



LM. GIOAKIM-PIÔ NGUYỄN DUY LỘC, CSSR
Chủ Bút

Quý độc giả rất thân mến!

Chủ đề của Nguyệt San Mẹ Hằng Cứu Giúp kỳ này là: “Hy Vọng Không Làm Thất Vọng.” Đây không chỉ là một câu nói mà còn là lời mời gọi từ Thiên Chúa đến mỗi người Kitô hữu: hãy vững tin và trông cậy, ngay cả trong những lúc đen tối nhất.

Trong thư gửi tín hữu Rôma, thánh Phaolô đã khẳng định: “Hy vọng không làm thất vọng, vì tình yêu Thiên Chúa đã đổ tràn vào lòng chúng ta nhờ Thánh Thần mà Người ban cho chúng ta” (Rm 5,5). Niềm hy vọng Kitô giáo không dựa vào những bảo đảm tạm bợ của thế gian, mà đặt trọn nơi Chúa Kitô, Đấng đã chiến thắng tử thần và mở ra cánh cửa sự sống đời đời cho chúng ta.

Lịch sử Giáo Hội có biết bao câu chuyện minh chứng cho sức mạnh của hy vọng. Một trong những câu chuyện cảm động mà người Công giáo Việt Nam ai cũng biết chính là về Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận, người đã sống 13 năm trong lao tù, trong đó có 9 năm biệt giam. Trong hoàn cảnh tưởng chừng tuyệt vọng, ngài vẫn giữ vững niềm hy vọng vào Chúa. Ngài viết trong quyển sách nổi tiếng Đường Hy Vọng:

“Hy vọng là sống giây phút hiện tại và lấp đầy nó bằng tình yêu.”

Chính nhờ hy vọng này, ngài đã biến nơi lao tù thành trường học của đức tin và tình yêu thương.

Hy vọng còn gắn liền với lòng thương xót. Chúa Giêsu luôn mời gọi chúng ta tin tưởng vào tình yêu và lòng thương xót vô biên của Người. Thánh Faustina Kowalska, vị tông đồ của Lòng Thương Xót Chúa, đã được Chúa Giêsu dạy:

“Hỡi con, càng lớn lao bao nhiêu, con hãy càng tin thác vào Cha bấy nhiêu. Cha không bao giờ làm con thất vọng.”

Đây là lời nhắc nhở cho tất cả chúng ta, rằng ngay cả khi cuộc đời gặp thử thách, Chúa vẫn luôn đồng hành và dẫn dắt chúng ta đến bến bờ bình an.

Đúng vậy, hy vọng vào Thiên Chúa chắc chắn sẽ không làm cho bất kỳ ai thất vọng vì Ngài là nguồn tình yêu, sự thật, và lòng trung tín, luôn thực hiện những gì Ngài đã hứa. Niềm hy vọng ấy giúp chúng ta vượt qua khó khăn, vì chúng ta tin rằng mọi thử thách đều mang ý nghĩa và dẫn đến ơn cứu độ. Vì thế, điều quan trọng nhất là phải nuôi dưỡng lòng hy vọng mỗi ngày qua các phương thức truyền thống như: cầu nguyện, suy gẫm Lời Chúa, tham dự Thánh Lễ, và lãnh nhận các Bí tích, đặc biệt là Bí tích Thánh Thể và Hòa Giải. Đồng thời, việc thực hành bác ái, sống yêu thương và chia sẻ niềm tin với người khác cũng là cách thực tế giúp chúng ta bền chí trong việc giữ vững niềm hy vọng.

Thưa quý độc giả, hãy để niềm hy vọng trở thành ngọn đèn soi sáng tâm hồn. Chúng ta không hy vọng vì cuộc sống dễ dàng, nhưng vì chúng ta biết rằng tình yêu Thiên Chúa mạnh hơn bất cứ khổ đau nào. Niềm hy vọng ấy sẽ giúp chúng ta sống mỗi ngày với lòng tin, tình yêu và niềm vui, để rồi một ngày kia được chung hưởng vinh quang cùng Người trong sự sống đời đời.





CHÚA NHẬT I MÙA CHAY C
(Đnl 26, 4-10; Rm 10, 8-13; Lc 4, 1-13)
CÓ CHÚA CON CÒN SỢ GÌ AI

Hôm nay, Tin mừng Luca 4,1-13 thuật lại ba cơn cám dỗ của Chúa Giêsu trong sa mạc. Câu chuyện Chúa Giêsu chịu và chiến thắng các cơn cám dỗ đặc biệt thích hợp để suy gẫm, khi chúng ta bước vào những ngày khổ luyện chiến đấu của Mùa Chay. Trong một thế giới quá ư ồn ào, náo nhiệt và bận rộn của đời sống thường nhật, Mùa Chay chính là Mùa dành cho những khoảng “lặng” và “dừng” thật sự cấp thiết trong đời sống tâm linh của mỗi chúng ta. Đây là khoảng thời gian mà Hội Thánh mời gọi con cái mình hãy dành thêm thời gian cho việc cầu nguyện, suy niệm lời Chúa, ăn chay hãm mình và làm phúc bố thí, hầu có thể nhận được ơn sám hối và đổi mới tận căn đời sống tâm linh của mình.

Trong đoạn Tin mừng hôm nay, chúng ta thấy Chúa Giêsu, trong bản tính nhân loại, cũng đối diện với những thử thách cam go của các cơn cám dỗ mà con người thường phải trải qua trong cuộc lữ hành trần thế này. Chúa Giêsu đã kiên cường chống trả lại các cám dỗ của ma quỷ và ngài đã chiến thắng. Cuộc chiến đấu và chiến thắng của Chúa Giêsu trước các cơn cám dỗ đã để lại cho chúng ta một bài học quý giá về cách thức để chiến thắng các cơn cám dỗ trong đời sống thường nhật. Ngài dạy ta phải biết bám lấy lời Chúa, hợp với đời sống cầu nguyện, gắn bó mật thiết với Chúa, thì ta mới có đủ sự khôn ngoan của Thần Khí Chúa, và sức mạnh thần linh của ngài mà chiến thắng các cơn cám dỗ của ma quỷ.

Sau khi chịu phép Rửa, Chúa Giêsu được Chúa Thánh Thần

dẫn vào sa mạc, nơi Ngài nhịn ăn bốn mươi đêm ngày. Sau những ngày khổ chế đó, lúc thể xác của một con người bình thường trở nên rất yếu nhược, ma quỷ đã đến, tận dụng mọi mảnh khoé để cám dỗ Chúa Giêsu. Nó cám dỗ ngài hãy mau thoả mãn cơn đói khát thể xác bằng mọi cách, hãy dùng quyền năng vốn thuộc về mình để minh chứng cho mọi người được biết, và hãy lấy lại mọi vinh quang thuộc về mình, hãy tận hưởng các lợi lộc trần thế. Quả thật, trong cuộc hành trình dương thế của mỗi người, cơn cám dỗ về cơm áo gạo tiền, thú vui trần thế, quyền hành và danh vọng ở đời này, thực sự là các cơn cám dỗ rất gần gũi, rất mãnh liệt mà không phải ai cũng có thể chiến thắng được.

Cách để Chúa Giêsu chiến thắng chúng chính là việc ngài luôn gắn bó với Thiên Chúa Cha trong mọi sự. Đây cũng là cách duy nhất để mỗi chúng ta có thể chiến thắng các cơn cám dỗ của ma quỷ. Không có ơn Chúa, chúng ta không thể nào chiến thắng các quyền lực của ma quỷ đang tìm mọi cách dẫn ta đi lạc xa con đường về thiên đàng.

Trong đời sống hằng ngày, kinh nghiệm sống cho ta thấy không ít thì nhiều, mỗi người đều đã, đang và sẽ trải qua những cơn cám dỗ tương tự như Chúa Giêsu đã trải qua trong sa mạc. Từng giây phút trong cuộc lữ hành trần thế này, chúng ta luôn phải đối diện với những cuộc chiến với ma quỷ và thế gian, liên quan đến những ước muốn hưởng thụ, thoả mãn của thể xác con người, những tham vọng thấp hèn của kiếp người mỏng dòn yếu đuối, tạm bợ. Thậm chí, ma quỷ có thể cám dỗ ta nghi ngờ về căn tính của người con cái Chúa



trong ta, hay tình yêu vĩnh cửu mà Thiên Chúa dành cho mỗi người. Trong cuộc chiến với ma quỷ, Chúa Giêsu luôn dựa vào sức mạnh của Lời Chúa trong Kinh Thánh và mối liên hệ mật thiết giữa Ngài với Chúa Cha. Ngài vượt qua các cơn thử thách của ma quỷ bằng sức mạnh của Lời hằng sống của Thiên Chúa. Đây cũng phải là phương thế mà mỗi chúng ta nhất thiết phải dùng để chiến thắng các cơn cám dỗ. Trong những giây phút bị cám dỗ, chúng ta hãy mau chóng tìm đến Lời Chúa để được hướng dẫn và đón nhận

sức mạnh từ Chúa. Lời Chúa quả thật có quyền năng và ban cho chúng ta sự khôn ngoan để phân biệt đúng sai. Thêm nữa, việc năng lãnh nhận các Bí tích, nhất là Bí tích Hoà giải và Thánh Thể là các phương thế tuyệt hảo để ta đón nhận ơn thánh Chúa trợ giúp ta trong cuộc chiến tâm linh mỗi ngày.

Quý ông bà, anh chị em thân mến! Mùa Chay mời gọi mỗi người hãy thắt chặt hơn mối liên hệ mật thiết giữa mình với Thiên Chúa. Khi chúng ta biết cách vượt qua các cơn cám dỗ với ơn thánh Chúa trợ giúp, ta sẽ nhận ra rằng: Cám dỗ là cơ hội để ta được “kề vai sát cánh” với Chúa, gần bó mật thiết với Ngài hơn, tâm linh của ta sẽ càng trở nên mạnh mẽ hơn mỗi ngày. Hãy dấn mình trong lời Chúa bằng đời sống cầu nguyện, và mở lòng ra đón nhận những ân sủng Chúa ban, những ơn thánh có khả năng đổi mới tâm linh. Nhờ lời bầu cử của Mẹ Maria, xin Chúa giúp chúng ta biết năng cầu nguyện, lãnh nhận các Bí tích, nhất là Hoà Giải và Thánh Thể, năng làm phúc bố thí, để ta có thể tự trang bị cho bản thân những vũ khí tâm linh cần thiết, mạnh mẽ, để đủ sức dành chiến thắng trong cuộc chiến tâm linh với ma quỷ và thế gian.

CHÚA NHẬT II MÙA CHAY C

(St 15, 5-12. 17-18; Pl 3, 17- 4, 1; Lc 9, 28b-36)

HOA QUẢ NGỌT NGÀO CỦA THẬP GIÁ

Một người phụ nữ không ngờ mình lại gặp một người mẹ chồng dễ sợ như vậy, vì từ khi kết hôn bà chưa từng xem trọng cô, ngày nào cũng nói những lời khó nghe. Mẹ chồng luôn gây áp lực cho cô, bà cứ luôn hỏi cô khi nào thì sinh cháu, kết hôn đã mấy năm rồi mà chẳng thấy động tĩnh gì cả. Mẹ chồng còn nói những câu khó nghe hơn: “Nuôi con gà còn có thể đẻ trứng, lấy một cô vợ về mà chẳng chịu sinh cháu, thế thì thà nuôi một con gà mái còn hơn”. Thật ra, không phải là hai vợ chồng cô không muốn sinh con, họ rất muốn có con, nhưng không biết vì sao bao nhiêu năm trời cố gắng mà cô vẫn chưa mang thai. Sau khi hai vợ chồng đi kiểm tra ở bệnh viện, kết quả kiểm tra ngoài dự kiến, thì ra là do anh bị bệnh.

Bà mẹ chồng khóc lóc, nói dù phải tốn bao nhiêu tiền cũng phải chữa bằng được. Anh nói rằng bác sĩ đã nói rồi, bệnh này cả thế giới cũng không chữa được. Thế nhưng bà mẹ không cam lòng, đi hỏi thăm những nơi chữa vô sinh bằng Đông Y, rồi đi lấy thuốc, bắt anh uống những chén thuốc đắng ngắt, vậy mà vợ anh vẫn chẳng có động tĩnh gì. Bà mẹ chồng cuối cùng cũng từ bỏ. Có lần, cô nói với chồng mình muốn ly hôn. Anh

không đồng ý. Cô cũng nói với anh, cô yêu anh, nếu thật sự phải ly hôn, cô cũng không nỡ, đó chỉ là lời cô nói khi tức giận thôi.

Thế là, họ nhận nuôi một bé trai, bà mẹ chồng rất cố gắng giúp họ trông con. Thái độ của mẹ chồng đối với cô cũng thay đổi hoàn toàn, mỗi ngày khi cô tan sở, mẹ chồng đều hỏi han, khi cô bị bệnh, bà bê trà rót nước. Dần dần, cô không còn oán giận mẹ chồng nữa, đưa con trai họ cũng rất thông minh, ngoan ngoãn, gia đình ấm êm hạnh phúc. Đôi khi cô nghĩ như thế này cũng rất tốt, nếu chồng cô không bị vô sinh, mẹ chồng chắc hẳn vẫn còn khó chịu với cô như ban đầu. Nếu vậy thì cô sẽ rất khó lựa chọn, ly hôn thì cô không nỡ, không ly hôn thì cô không chịu nổi tính khí của mẹ chồng.

Đã nhiều năm trôi qua, con trai họ đã lên đại học, mẹ chồng cũng đã qua đời rồi. Một ngày nọ, cô dọn dẹp tủ và phát hiện những tờ kết quả kiểm tra đã ố vàng trong một tập hồ sơ cũ, cô mở ra xem, mặt biến sắc, cô lập tức cầm đi hỏi chồng. Anh nói: “Đúng vậy, anh đã nói dối, khi đó kết quả là em bị bệnh”. Cô kinh ngạc hỏi anh tại sao lại làm như vậy. Anh nói: “Em thể hiện thái độ tự tin trước mặt mẹ anh là vì em cho rằng người bị vô sinh là anh, nếu anh nói sự thật với em thì em sẽ không còn mặt mũi nào nữa, mẹ anh là người thông minh, bà sẽ nhìn ra được. Anh uống những chén thuốc đắng ngắt đó là để giả vờ người bị bệnh thật sự là anh!” Thì ra là vậy! Cô ôm chầm lấy anh, không nói nên lời, nước mắt cô tuôn rơi như mưa... Yêu không phải chỉ là những gì nói ra ngoài miệng, tình yêu với sự hy sinh thầm lặng mới là một tình yêu đích thực.

Quý ông bà và anh chị em thân mến! Tình yêu sâu đậm mà người chồng giành cho vợ mình đã làm cho những chén thuốc đắng ngắt kia lại có thể uống được cách dễ dàng. Những nỗi bất hoà trong mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu trong gia đình và những thử thách cam go khác đã làm cho cuộc sống của người chồng trong câu chuyện trên trở nên đắng đót, khó nuốt trôi. Những chén thuốc mà người mẹ dành cho anh không đắng bằng vị đắng của mối bất hoà trong gia đình. Thế nên, người chồng đã sẵn sàng làm những điều trái lẽ tự nhiên, chỉ mong sao cho mẹ và vợ mình được hoà hợp với nhau, gia đình được ấm êm hạnh phúc. Những chén thuốc đắng đó đáng gì, vì gia đình mình, anh cũng không xem đó là một hy sinh gì lớn lao. Người vợ cũng thế, cô đã phải uống chén đắng của thái độ khinh rẽ từ người mẹ chồng vì cô không có con. Cô cũng đã bị cám dỗ lừa bỏ không khí ngọt ngào của gia đình đó, để tìm một phương trời nào đó tự do và dễ thở hơn. Nhưng cô đã không làm vì tình yêu đích thực cô giành cho chồng mình.

Vâng, một tình yêu đích thực phải luôn được nuôi dưỡng bằng những hy sinh thầm lặng mỗi ngày. Hy sinh càng lớn thì tình yêu càng đậm đà thấm thiết!

Khi mang ba môn đệ thân tín đi theo mình lên núi Tabor và biến đổi hình dạng trước mắt các ông, Chúa Giêsu muốn cho các ông nếm trải trước một chút hương vị ngọt ngào, vinh quang trong thế giới thần linh của Thiên Chúa, ngay khi các ông còn sống ở đời này. Thế nhưng, giây phút hạnh phúc thiên đàng với thầy Giêsu của các ông quả thật rất ngắn ngủi, ngắn đến nỗi mà khi đang nói, thì các ông kịp nhận ra là chỉ còn một mình Chúa Giêsu ở với các ông mà thôi. Hạnh phúc thiên đàng là một thực tại của đức tin. Hạnh phúc đó vượt xa những gì lòng người dám ước mong. Ngay sau phút chiêm ngắm thiên đàng ngắn ngủi ấy, Chúa Giêsu lại tiên báo về cuộc khổ hình Ngài sắp phải chịu tại Giêrusalem khi thầy trò trên núi đi xuống.



Quả thật, trong cuộc hành trình nơi dương thế này, giây phút thực sự hạnh phúc của kiếp người thật quá ít ỏi, ngắn ngủi, so với những giây phút gian lao vất vả và nặng gánh khổ đau mà con người phải đương đầu. Nghe có vẻ bi quan khi nhiều người cho rằng: Đời là bể khổ. Nhưng thật trớ trêu, chính Con Thiên Chúa, Đức Giêsu Kitô, đã chọn con đường thập giá trước khi Ngài mang lại vinh quang ơn cứu độ cho tất cả những ai tin và trung thành đi theo Ngài. Chúng ta đang lầm lũi lê bước trong sa mạc mệnh mong của bể khổ cuộc đời này. Tuy nhiên, giống như các môn đệ được Chúa Giêsu cho thấy vinh quang thiên đàng, để các ông vững tin vào Ngài, mỗi chúng ta cũng được mời gọi can trường vượt qua Mùa Chay của cuộc đời mình.

Ước mong lời Chúa ngày hôm nay, nhờ sự trợ giúp của Mẹ Maria, hướng chúng ta đến một tình yêu nồng

nàn hơn đối với Thiên Chúa mỗi ngày, một tình yêu khiến ta sẵn sàng và vui lòng đón nhận thập giá bốn phần hằng ngày với Chúa. Có như thế, khi kết thúc hành trình dương thế này, chúng ta thật sự được tận hưởng vị ngọt của hạnh phúc vĩnh cửu trên thiên đàng, nơi Đức Kitô, Đấng chiến thắng tội lỗi và sự chết, đang chờ đón mỗi chúng ta.

CHÚA NHẬT III MÙA CHAY C

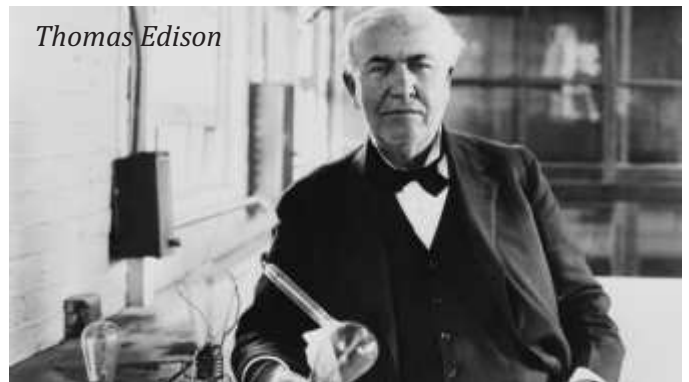
(Xh 3, 1-8a. 13-15; 1 Cr 10, 1-6. 10-12; Lc 13, 1-9)

HÃY THƯƠNG XÓT ĐỂ ĐƯỢC THỨ THA

Thomas Edison là một trong những nhà khoa học, nhà phát minh người Mỹ, có tầm ảnh hưởng lớn nhất thế kỷ XX. Ông được người đời ca ngợi là vĩ nhân nhờ một loạt những phát minh nổi tiếng như bóng đèn, máy hát, máy ghi âm... Trong những phát minh của ông, có lẽ bóng đèn điện là phát minh được nhiều người biết đến nhất. Kể từ khi được Thomas Edison sáng chế vào những năm cuối thế kỷ thứ XIX, bóng đèn điện là thứ vật dụng rất phổ biến, rất cần thiết và dường như không thể thiếu vắng trong đời sống mỗi người, mỗi nhà. Nếu chẳng may chúng ta đánh rơi một bóng đèn, và làm vỡ nó. Không sao cả, chúng ta dễ dàng mua lại cái khác để thay. Thế nhưng, mấy ai biết rằng, để có được một bóng đèn hoàn chỉnh, Thomas Edison, nhà phát minh ra bóng đèn điện đã phải đổ vào đó biết bao công sức! Trong lúc phát minh và thử nghiệm bóng đèn điện, Thomas Edison và những cộng sự của ông đã phải làm việc vất vả trong suốt 24 tiếng đồng hồ để tạo ra một cái bóng đèn.

Khi hoàn thành xong cái bóng đèn đầu tiên, ông đã trao nó vào tay của một cậu bé vị thành niên, để cậu mang nó lên, treo ở tầng cao nhất của tòa nhà. Cậu bé từng bước từng bước chậm rãi, rất cẩn thận leo lên chiếc cầu thang, vì cậu sợ mình sẽ đánh rơi chiếc bóng đèn điện vô giá, cái bóng đèn điện đầu tiên của nhân

Thomas Edison



loại. Tuy nhiên, thật chẳng may, khi vừa lên đến đỉnh của chiếc cầu thang, cậu bé tội nghiệp kia đã đánh rơi chiếc bóng đèn điện kia. Thế là, Thomas Edison và nhóm cộng sự của ông đã mất thêm 24 tiếng đồng hồ nữa để tạo ra cái thứ hai. Và trước sự ngạc nhiên của nhiều người, Thomas Edison lại giao cái bóng đèn thứ hai này cho cậu bé kia, để cậu treo lên một lần nữa. Quả thật, lần này, cậu bé đã không phụ lòng tin tưởng của Thomas Edison. Mọi người đã rất hân hoan thấy được ánh sáng của chiếc bóng đèn điện đầu tiên trên thế giới.

Quý ông bà, anh chị em thân mến! Nhà bác học Thomas Edison đã trao cho cậu bé kia cơ hội lần thứ hai, sau khi cậu đánh rơi và làm hỏng cơ hội thứ nhất của mình. Đó phải là một sự bao dung tha thứ cho lỗi lầm của tha nhân, đáng để cho chúng ta, những người xưng mình là môn đệ Đức Kitô, là con cái Thiên Chúa nơi trần gian này phải học hỏi. Trong bài Tin mừng hôm nay, Chúa Giêsu đã cho chúng ta biết về lòng quảng đại tha thứ của Thiên Chúa như thế nào, qua dụ ngôn ông chủ vườn nho. Sau ba năm trời chăm bón, ông chủ vườn nho kỳ vọng cây vả sẽ sinh hoa trái cho ông, nhưng ông đã phải buồn phiền thất vọng, vì nó chẳng sinh được dù chỉ một quả. Ông muốn chặt nó đi để khỏi choán chỗ, và để ông có thể trồng những cây khác. Nhưng người làm vườn lại năn nỉ, xin ông chủ thêm một năm nữa, để anh có thể chăm bón, với hy vọng cây vả sẽ sinh hoa kết trái cho ông chủ. Và, đó là cơ hội cuối cùng của cây vả kia.



Vâng, ông chủ vườn chính là Thiên Chúa Cha, người làm vườn chính là Chúa Giêsu, và những cây trong vườn nho tượng trưng cho con cái Thiên Chúa trong lòng Giáo Hội. Thiên Chúa Cha có quyền đòi buộc mỗi người phải sinh hoa trái thiên đàng trong cuộc sống của mình, ngay tại trần gian này. Hoa trái đó là gì?

Thánh Phaolô Tông đồ, trong thư gửi Tín hữu Galát, đã chỉ cho ta thấy các hoa trái của Thần Khí Chúa, tức là hoa trái mà con cái Thiên Chúa có được nhờ Thần Khí

ban ơn trợ giúp, đó là, *bác ái, hoan lạc, bình an, đại lượng, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hoà, và tiết độ*. Thế nhưng, không phải lúc nào chúng ta cũng có thể sinh ra những hoa trái tốt lành như thế trong đời sống hằng ngày. Nhưng thật hồng phúc cho ta, vì Thiên Chúa luôn rất mực yêu mến và kiên nhẫn với ta.

Giống như người chủ vườn trong Tin mừng, Thiên Chúa luôn ban cho ta nhiều cơ hội để sửa chữa lỗi lầm, để trở về cùng Chúa và làm lại từ đầu. Thêm vào đó, như người làm vườn, Chúa Giêsu hằng yêu thương và giúp ta đến cùng Cha của ngài để được sống đời đời. Ngài không muốn ta phải bị cắt bỏ đi, chỉ vì quá khư tội lỗi của bản thân.

Tất cả mọi người đều là tội nhân trước mặt Thiên Chúa. Thế nhưng, Chúa Giêsu muốn ta biết rằng: Thiên Chúa sẵn sàng tha thứ cho ta, nếu ta thành tâm thống hối lỗi lầm. Và hơn thế nữa, khi Thiên Chúa trao ban cho chúng ta cơ hội làm lại từ đầu, ta không làm lại một mình, nhưng luôn có Chúa Giêsu đồng hành với ta trong việc làm lại cuộc đời mới. Chúa Giêsu, với tình yêu, lòng thương xót và ân sủng dồi dào phong phú của Ngài, luôn sẵn sàng giúp ta đạt được đời sống mới trong sự phục sinh của Ngài. Ví như cây vả muốn sinh hoa kết trái thì cần phải được chăm sóc cẩn thận, cuộc đời ta, nếu muốn sinh được hoa trái thiêng liêng đẹp lòng Thiên Chúa, chúng ta phải để cho Chúa Giêsu tự do điều khiển cuộc đời mình, vì chỉ duy có Ngài biết điều nào tốt nhất cho ta.

Thiên Chúa vẫn luôn mở rộng cánh cửa thương xót của ngài để thương xót, để thứ tha tội lỗi, và để trao ban cho ta cơ hội làm lại từ đầu, sau mỗi lần sa ngã phạm tội. Thomas Edison cũng quảng đại trao ban cơ hội thứ hai cho cậu bé đã một lần lỗi phạm. Khi xưng mình là Kitô hữu, chúng ta được mời gọi can đảm tha thứ và quảng đại trao ban cơ hội cho những ai đã từng phạm lỗi với ta. Thiên Chúa luôn mời gọi con cái ngài thực thi lòng quảng đại tha thứ ở giữa thế gian này, vì chưng, dung nhan hiền từ của Thiên Chúa được phác họa và tỏ hiện một cách trung thực nhất, rõ nét nhất, nơi những người con của Ngài, những người biết thương xót và thứ tha cho anh chị em mình.

Lạy Thiên Chúa, Đấng giàu lòng ái tuất, chúng con đã, đang và vẫn luôn đón nhận lòng thương xót bao dung của Ngài, khi chúng con biết thành tâm sám hối, trở về cùng Chúa. Nhờ Mẹ Maria, xin Chúa giúp chúng con luôn biết quảng đại tha thứ cho lỗi lầm yếu đuối của

anh chị em xung quanh. Có như thế, khi chúng con chạy đến cùng lòng Chúa thương xót Chúa, chúng con tin chắc rằng: Chúa sẽ không bao giờ khước từ, vì lòng thương xót của ngài luôn ấp ủ những ai biết xót thương anh chị em sống xung quanh mình.

CHÚA NHẬT IV MÙA CHAY C

(Gs 5, 9a. 10-12; 2 Cr 5, 17-21; Lc 15, 1-3. 11-32)

MÓN QUÀ CAO QUÝ CỦA LÒNG BIẾT ƠN

Trên đường đi mua sắm về, anh Hoàng dẫn vợ và hai đứa con vào nhà hàng KFC để ăn tối. Nhìn hai đứa trẻ không thèm quan tâm đến những món ăn nóng hổi trên bàn, mà chỉ chú tâm vào những cái Ipad của chúng, lòng anh đau thắt lại. Anh nhớ rất rõ, cách đây chưa đầy một năm, lúc đó gia đình anh đang ở Việt Nam để thăm ông bà nội các cháu. Một buổi tối nọ ở Sài Gòn, lúc trời đang đổ mưa lâm râm. Gia đình anh bước vào một nhà hàng trên một đường phố trung tâm thành phố để ăn tối. Khi vừa gọi món ăn xong, thoáng nhìn qua cửa sổ của nhà hàng, anh chợt nhận ra ba đứa nhỏ, độ tuổi trên dưới 12 mà thôi, đang đứng núp dưới tán cây chờ tạnh mưa, trên tay còn cầm những tấm vé số. Đứa lớn nhất, theo anh suy đoán, là cô bé đứng ngay giữa hai đứa em trai, đang che mưa cho hai em mình. Không cảm lòng được, anh vội đem dù ra và mời các em vào ăn chung với gia đình anh.

Ba tô phở lớn và nóng hổi được anh gọi ra cho các em. Không chân chừ, những tô phở đã không cánh mà bay một cách nhanh chóng. Tuy nhiên, anh ngạc nhiên là cô chị cả lại không ăn, chỉ ngồi húp những nước còn thừa lại trong tô của hai người em trai. Anh hỏi: Con không đói à, sao lại không ăn? Cô bé lễ phép trả lời: Thừa chú, con ăn chung với các em được rồi. Con xin phép chú cho con được đem phần của con về cho mẹ của con đang ốm ở nhà. Câu trả lời của cô bé đã không rời khỏi tâm trí Hoàng trong gần một năm qua, nghĩ lại đôi lúc khiến anh Hoàng cảm thấy ngậm ngùi muốn rơi lệ cho số phận tội nghiệp của gia đình đó. Đối diện với hai đứa con của mình trong tiệm KFC, lòng anh càng đau thắt lại.

Quý ông bà, anh chị em thân mến! Người con thứ trong "Dụ ngôn Người con Hoang đàng" có lẽ sẽ không nhận ra tình yêu thương tuyệt vời của cha mình, nếu như cậu không phải rơi vào cảnh túng thiếu và đói rách khi phải rời xa mái nhà thân yêu của cha mình. Hoàn cảnh khó khăn hiện tại khiến

anh cảm nhận rõ hơn những sung sướng khi anh được ở trong nhà của cha mình. Khi ở trong nhà cha, anh thấy rằng anh đáng được có những điều đó. Nơi đất khách quê người, khi bị tước đoạt đi những quyền lợi của một người con, anh mới kịp nhận ra rằng những gì anh có là do lòng yêu thương của người cha ban cho, chứ không phải vì anh đáng được như vậy.



Hai đứa con anh Hoàng chưa bao giờ nhận ra những điều chúng đang được hưởng là một ân huệ Chúa ban qua cha mẹ chúng. Chúng đơn thuần nghĩ đó là điều chúng đáng được khi sống ở một đất nước giàu có như Mỹ. Có lẽ chúng chưa đủ lớn chẳng? Người trưởng thành như chúng ta, có khi nào có thái độ vô ơn như vậy chưa? Có chứ, có nhiều lắm chứ! Chẳng mấy ai tạ ơn Chúa vì có "không khí" để thở! Chẳng mấy ai cảm thấy điện hay nước là nhu cầu cần thiết mỗi ngày, cho đến khi bị cắt điện và nước chừng vài tiếng thôi! Không mấy ai nhớ đến những người đã làm ra của ăn, thức uống, và vật dụng hằng ngày cho mình hưởng dùng! Bởi vì, đối với nhiều người: Tôi có tiền thì tôi đáng được hưởng những thứ đó, có gì lạ đâu?

Đi cày nhiều "job" về đến nhà là than mệt, kể công, chẳng mấy ai nghĩ đến những người thất nghiệp phải kiếm kế mưu sinh mỗi ngày! Trong Mùa Chay này, có ai trong chúng ta khi đi đến gần tiệm cà phê Starbucks mà quay trở ra vì nghĩ rằng giá một ly cà phê chắc cũng vừa đủ một cái bánh hamburger cho một người nghèo đói nào đó mà ta gặp trên đường. Thật may cho chúng ta là lòng thương xót của Thiên Chúa luôn luôn lớn hơn rất nhiều so với lỗi lầm và sự vô ơn của ta. Sự vô ơn của hai đứa con không khiến anh Hoàng bỏ rơi chúng, hay thôi không lo lắng chăm sóc cho chúng, phương chi Cha chúng ta ở trên trời.

Lời Chúa ngày hôm nay mời gọi chúng ta phải có lòng biết ơn đối với tất cả những gì chúng ta đang có,

đang được hưởng dùng do lòng rộng rãi Chúa thương ban qua cha mẹ, anh chị em, gia đình, bạn bè và ngay cả những người ta chưa hề quen biết. Tâm tình biết ơn đẹp lòng Thiên Chúa hơn cả chính là hành động bác ái yêu thương của chúng ta khi đối xử với những anh chị em xung quanh.

Xin Mẹ Maria và các Thánh giúp chúng ta nhận ra và đáp đền những ơn lành mỗi ngày ta đón nhận từ Thiên Chúa, qua gia đình, anh chị em, và sự kiện xung quanh mình. Hãy tạ ơn Thiên Chúa luôn luôn, trong từng giây phút cuộc đời ta, bằng cách tập sống quảng đại yêu thương anh chị em ta mỗi ngày!

CHÚA NHẬT V MÙA CHAY C
(Is 43, 16-21; Pl 3, 8-14; Ga 8, 1-11)
ĐÓNG VÀ MỞ

Mỗi ngày, khi bước ra khỏi nhà để đi đâu đó, theo thói quen thường nhật, chúng ta thường khoá cửa và kiểm tra xem mình có mang theo chìa khoá trong túi không. Có bao giờ ta tự hỏi tại sao mình phải khoá cửa lúc ra khỏi nhà không? Phải chăng là sợ “mất đồ” trong nhà. Có lẽ vậy, chúng ta khoá cửa bởi sợ người khác lấy đi những cái mình coi là cần và quý. Mỗi ngày ta “đóng và mở” cửa không biết bao nhiêu lần. Thế thì, hôm nay chúng ta bàn về 2 chữ “đóng” và “mở” trong đời sống tâm linh. Chúng ta “đóng” cái gì và “mở” cái gì?

Trong những năm 1944 -1945 dân thành Roma khiếp sợ mỗi khi nghe nhắc đến tên Peter Koch, một sĩ quan mật vụ Đức quốc xã đã từng giết hại không biết bao nhiêu mạng người. Sau chiến tranh, anh ta bị bắt và bị kết án tử hình. Anh viết thư cho Đức Giáo Hoàng Piô XII để xưng thú các tội ác mình đã phạm và đặc biệt xin Ngài tha thứ cho anh tội đã tấn công vào Vương Cung thánh đường Thánh Phaolô ngoại thành. Đức thánh cha đã sai một linh mục đến nhà tù để gặp anh ta và chuyển đến anh sự tha thứ của Ngài, đồng thời trao cho anh một tràng hạt mân côi. Đến nhà giam, sau khi đã làm theo lời căn dặn của Đức Giáo Hoàng, vị linh mục đã nghe người tử tội thốt lên như sau: “Tổ quốc con nguyện rửa con, đó là điều hợp lý. Tòa án đã kết án con, điều này cũng rất công bình. Đức Giáo Hoàng đã tha thứ cho con và đã cho con một bài học cao quý. Giả như con đã luôn nghĩ đến việc tha thứ, thì giờ này có lẽ con không phải ra pháp trường như thế này.” Nói rồi anh bật khóc: “Con không dám động đến tràng hạt của Đức Giáo Hoàng bằng đôi tay vấy máu của con. Xin cha

đeo tràng hạt vào cổ cho con.” Ít phút sau, Peter Koch ngã gục dưới loạt đạn, miệng anh vẫn còn cầu khẩn danh Mẹ Maria...

Quý ông bà, anh chị em thân mến! Xin được tha thứ, đó là một trong những hành động vĩ đại nhất của con người. Bởi lẽ, quỷ Satan đã có lần than phiền với Thiên Chúa như sau: “Ngài không công bình. Có biết bao nhiêu tội nhân đã làm điều ác. Họ chỉ trở lại một đôi lần, nhưng lần nào Ngài cũng niệm nỡ tiếp đón họ. Tôi chỉ có làm một điều bậy, tôi chỉ có phạm tội một lần, thế mà Ngài đã tuyên phạt tôi đời đời.” Nghe thế, Thiên Chúa mới hỏi vặn lại Satan: “Thế người có bao giờ mở miệng xin tha thứ và ăn năn sám hối chưa?”

Vâng, khi chúng ta mở miệng van xin ơn tha thứ từ Thiên Chúa là lúc ta bước gần hơn đến ngưỡng cửa Thiên Đàng. Nhưng chỉ xin tha thứ cho chính mình thôi thì chưa đủ, chúng ta cần phải tha thứ cho anh chị em mình. Cánh cửa Thiên Đàng sẽ mở ra mỗi khi ta thành thực thú lỗi cho người khác.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, với hành động lên án người phụ nữ ngoại tình, những người luật sĩ và biệt phái tìm mọi cách “đóng” cánh cửa tha thứ, không chỉ người phụ nữ ngoại tình kia, mà còn là với chính Chúa Giêsu, bởi họ đã nại vào sự phán xét công minh của lề luật và thành kiến xã hội. Họ muốn loại bỏ Thiên Chúa và tha nhân ra khỏi cuộc đời của họ, vì Chúa Giêsu thường tỏ lòng thương xót với mọi người, hay tố giác những hành vi giả hình của họ. Họ không muốn cho người phụ nữ phạm tội ngoại tình kia trở lại cuộc sống bình thường nữa. Con đường trở lại cuộc sống bình thường của chị xem như bị đóng lại hoàn toàn trong nhà tù chật hẹp của lòng ích kỷ con người. Thế nhưng, những gì con người thường “đóng” thì Thiên Chúa lại làm ngược lại. Ngài thường “mở” ra nhiều con đường khác nhau để tội nhân như chúng ta có thể trở về và làm lại cuộc đời mới. Thiên Chúa không đành bẻ gãy cây lau bị dập. Ngài không dập tắt tim đèn còn leo lét. Đối với Thiên Chúa, “*Không một thánh nhân nào lại không có một quá khứ, và cũng thế, không tội nhân nào mà không có một tương lai.*” Với những ai yêu mến Thiên Chúa, người sẽ đồng lao cộng khổ với họ để biến mọi sự nên lành.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu luôn cố gắng mở ra một lối thoát cho người phụ nữ phạm tội ngoại tình, thay vì đồng tình với chữ viết của lề luật để “đóng” cô ta vào cái khung của quá khứ lỗi lầm và



thành kiến con người. Chúa Giêsu đã “mở” cho cô một con đường trở về với lòng thương xót bao la của Thiên Chúa, nơi không một tội nhân nào thật lòng ăn năn mà phải thất vọng bao giờ. Đức Thánh Cha Piô XII cũng đã mở cánh cửa của lòng Chúa thương xót cho người tử tội Peter Koch. Hãy luôn vững tin rằng:

Với lòng thương xót vô biên, Thiên Chúa luôn tìm mọi cách để mở ra cho tất cả chúng ta con đường cứu độ! Thật không may, nhiều khi chúng ta quên lãng tình yêu Thiên Chúa mà đóng chặt cánh cửa tâm hồn mình lại và đuổi Ngài ra ngoài cuộc đời ta, để ta tiện chạy theo những con đường khác, lạc xa đường lối yêu thương của Thiên Chúa.

Thiên Chúa luôn “quên” đi tội lỗi chúng ta mỗi lần ta biết ăn năn sám hối; Ngài cũng luôn “nhớ” ban ơn trợ giúp ta thay đổi cuộc đời. Trái lại, ta thường “nhớ” lỗi lầm của tha nhân, nhưng lại chóng “quên” tội lỗi của bản thân mình. Chúng ta thường có khuynh hướng “đóng” lại với tha nhân, còn Thiên Chúa luôn sẵn sàng “mở” ra một con đường tốt đẹp hơn cho mọi người. Ta thường đóng lòng mình lại với những phán xét ích kỷ của bản thân đối với anh chị em sống xung quanh; Thiên Chúa ngược lại bao dung tha thứ và “mở” ra một tương lai tươi sáng hơn cho ta và mọi người, những tội nhân khốn cùng. Quả vậy, nhận ra lầm lỗi của mình, kêu cầu sự tha thứ của Thiên Chúa và rộng lượng tha thứ cho tha nhân, chính là đôi cánh Thiên Thần giúp con người bay lên cùng Chúa, Đấng luôn giàu lòng thương xót.

Ước mong Lời Chúa ngày hôm nay, nhờ lời bầu cử của Mẹ Maria, giúp mỗi chúng ta luôn biết mở lòng mình ra đối với Thiên Chúa, để Ngài có thể biến đổi ta trở nên tốt lành hơn mỗi ngày. Hãy mở lòng bao dung tha thứ cho tha nhân, để họ có thể nhận ra sự hiện diện của Chúa ngay trong cuộc đời này. Khi chiêm ngắm máu và nước tuôn ra từ cạnh sườn Chúa Giêsu Kitô trên thập giá, xin cho tâm hồn mỗi người không bao giờ khép kín lại đối với tha nhân. Quả thật, chỉ khi nào con tim chúng ta biết yêu thương tha thứ, biết rộng mở đón nhận tha nhân, thì khi đó, lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa mới thực sự hiện hữu trong cuộc đời ta. †

Nguồn Hy Vọng

THÁI HUY

Suy sao thấu tình yêu nơi Thiên Chúa
Từ những không đã tạo dựng con người
Khi nhân sinh phạm lỗi chẳng bỏ rơi
Sai Con Một cứu những ai lầm lỗi.

Đâu phải một mà nhiều lần phản bội
Từ Adam còn mãi tới bây giờ
Chúa yêu ta như Mẹ giữ con thơ
Nào ấp ủ nâng niu trên đầu gối.

Dẫn vui chơi trên hoa đồng cỏ nội
Lấy mây che, lửa sưởi ấm ban đêm
Đói hay khát được nuôi dưỡng thỏa niềm
Chân khô ráo lúc vượt qua biển đồ.

Thấy vắng Người là lo ra phần nộ
Còn suy bì với cả đến Môi-sen
Khiến cho ông buồn bực với ưu phiền
Khi nằm xuống không được vào Đất hứa.

Tội chúng con, thưa Ngài còn nhiều nữa
Xin thứ tha và rộng lượng đoái thương
Và khoan dãn cho những kẻ lầm đường
Xóa từng khi, hoặc cậy nhờ Năm Thánh.

Vạ chưa đền nên lòng luôn canh cánh
Và cứ vậy hỏi sao có tương lai
Lạy Chúa con, con trông cậy ơn Ngài
Dùng Thánh Giá cứu đàn chiên được sống.



TỪ THÂN PHẬN TRO BỤI ĐẾN HY VỌNG PHỤC SINH

TRẦN CÔNG CHÍNH



Tro không chỉ là biểu tượng vật chất mà còn là dấu chỉ thần học sâu sắc, nhắc nhở tín hữu về mối tương quan giữa con người và Thiên Chúa. Qua hình ảnh của tro, mỗi người được mời gọi sống trong tinh thần khiêm nhường, sám hối và hoán cải để chuẩn bị đón nhận ân sủng mới từ Thiên Chúa trong cuộc đời, cách riêng đạt được cùng đích chính là niềm hy vọng phục sinh vĩnh cửu.

Mùa Chay bắt đầu bằng Thứ Tư Lễ Tro và nghi thức xúc tro trên đầu. Vì thế, nhiều người lầm tưởng rằng Thứ Tư Lễ Tro là lễ trọng, lễ buộc, họ bối rối và cảm thấy mắc tội trọng khi không tham dự nghi thức xúc tro. Ở các giáo xứ đa chủng tộc, do lòng sốt sắng đặc biệt của người tín hữu Mêxicô, số lượng giờ dành cho nghi thức xúc tro được tăng lên hầu như gấp đôi so với số Thánh lễ Chúa Nhật mỗi tuần. Hình ảnh của tro vì thế đóng vai trò quan trọng trong việc mời gọi các Kitô hữu sống tinh thần Mùa Chay. Dưới đây là những ý nghĩa nổi bật:

Tro – Biểu tượng của sự khiêm hạ

Tro nhắc nhở về sự mong manh, hữu hạn, tạm bợ của cuộc sống. Lời mời gọi trong Thứ Tư Lễ Tro, “Hỡi người, hãy nhớ mình là bụi tro và sẽ trở về bụi tro” (St 3:19), làm nổi bật sự phụ thuộc hoàn toàn của con người vào Thiên Chúa. Hơn nữa, tro là biểu hiện sự khiêm nhường, mời gọi mỗi người nhìn nhận thân phận yếu đuối, thấp hèn trước Thiên Chúa. Càng ý thức về thân phận của mình giúp ta giảm tính kiêu căng, bớt được sự hơn thua, hay nóng giận.

Tro gắn liền với sự đau khổ và tang tóc

Trong Sách Gióp (G 2:8) có thuật lại chuyện ông Gióp, trong nỗi đau khổ tột cùng, đã ngồi trên đống tro và dùng mảnh sành để gãi mình. Vì thế, tro ở đây diễn tả sự đau đớn và trạng thái mất mát, tang thương của con người. Trong Sách Êt-te (Et 4:1), khi nghe tin dân Do Thái sắp bị diệt vong, ông Moóc-đo-khai xé áo mình, mặc vải thô và phủ tro lên đầu. Qua đó, tro trở nên dấu hiệu của sự than khóc và cầu xin lòng thương xót của Thiên Chúa. Suy gẫm về điều này giúp ta xác tín hơn về ơn cứu độ: dù thân xác của con người đến một lúc phải chết, bị thiêu đốt thành tro bụi, nhưng Thiên Chúa sẽ cho Phục sinh vinh hiển.

Dấu chỉ của sự sám hối và thanh tẩy:

Trong Cựu ước, dân thành Ninivê đã mặc áo vải thô và rắc tro lên đầu để bày tỏ lòng sám hối trước Thiên Chúa (Gn 3:6). Cũng vậy, vua Đa-vít, khi ý thức được tội lỗi của mình, đã ăn năn sám hối cách chân thành, rắc tro trên đầu và cầu xin Chúa thứ tha, như một dấu chỉ của lòng khiêm nhường và sự trở về với Thiên Chúa. Sự sám hối ấy được thể hiện rõ qua lời cầu nguyện trong Thánh Vịnh 51: “Lạy Chúa, xin xót thương con, vì con đã phạm tội.” Vì thế, tro trên trán trong ngày Lễ Tro là lời mời gọi mỗi tín hữu trở về với Thiên Chúa qua việc sám hối, từ bỏ tội lỗi và đổi mới tâm hồn.

Sự hy vọng và đổi mới

Dù tro gợi nhớ về cái chết và sự tàn lụi, nhưng cũng hàm chứa hy vọng về sự phục sinh và sự sống mới. Từ tro tàn, Thiên Chúa có thể tái tạo và ban cho con người một trái tim mới, như trong lời cầu xin của Thánh Vịnh: “Lạy Chúa, xin tạo cho con quả tim trong sạch, đổi mới tinh thần cho con nên trung kiên” (Tv 51:12). Trong Sách Isaia (Is 61:3): tiên tri Isaia loan báo rằng Thiên Chúa sẽ “ban cho những kẻ than khóc tại Sion vòng hoa thay cho tro bụi.” Tro ở đây vừa là dấu hiệu của đau khổ vừa hàm chứa lời hứa về sự an ủi và cứu rỗi của Thiên Chúa. Hơn thế nữa, tro cũng là lời nhắc về sự chiến thắng của Chúa Kitô trên tội lỗi và cái chết, mở ra hy vọng về ơn cứu độ và sự sống đời đời.

Lời mời gọi sống trọn vẹn tinh thần Mùa Chay:

Tro là khởi đầu của hành trình 40 ngày Mùa Chay, mời gọi mỗi tín hữu nhìn lại chính mình để canh tân và ý thức hơn về cùng đích sống của mình qua việc cầu nguyện, ăn chay và làm việc bác ái. Qua đó, kết chặt mối tương quan giữa chúng ta và Thiên Chúa. Đây là thời gian để chuẩn bị tâm hồn đón nhận màu nhiệm Phục Sinh, sự chiến thắng của Chúa Kitô trên cái chết.

“HY VỌNG KHÔNG LÀM THẤT VỌNG”

“Spes non confundit”
(Rm 5:5)

LM. STEPHANÔ NGUYỄN MANH KHẢ, SVD.



Cánh Cửa Thánh tại Đền thánh Phêrô ở Rôma đã mở ra đón chào Dân Chúa từ khắp năm châu bước vào để cử hành Năm Thánh Hy Vọng, là năm thánh của “Một Niềm Hy Vọng Không Làm Thất Vọng.” Họ đã đón nhận Niềm Hy Vọng đó với trọn trái tim, nên chỉ trong vòng hai tuần lễ tính từ Đêm Vọng Giáng Sinh 2024, đã có đến hơn 545,532 tín hữu hành hương đến Rôma và bước qua Cửa Thánh¹. Vẫn chưa hết, tiếp bước số người gần nửa tỷ này, dự trù sẽ có hơn 32 triệu Khán Khách hành hương Hy Vọng sẽ đến Rôma².

Họ đến để làm gì? – Họ đến để củng cố Niềm Hy Vọng của mình, là niềm Hy Vọng Kitô giáo mà Thánh Phaolô đã tuyên tín mà giờ đây Đức Phanxicô nhắc nhở trong Năm Thánh này: “Một khi đã được nên công chính nhờ đức tin, chúng ta được bình an với Thiên Chúa, nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Vì chúng ta tin, nên Đức Giêsu đã mở lối cho chúng ta vào hưởng ân sủng của Thiên Chúa, như chúng ta đang được hiện nay; chúng ta còn tự hào khi gặp gian truân, vì biết rằng: ai gặp gian truân thì quen chịu đựng; ai quen chịu đựng, thì được kể là người trung kiên; ai được công

nhận là trung kiên, thì có quyền trông cậy. Trông cậy như thế, chúng ta sẽ không phải thất vọng, vì Thiên Chúa đã đổ tình yêu của Người vào lòng chúng ta, nhờ Thánh Thần mà Người ban cho chúng ta” (Rm 5:1-5).

* NIỀM HY VỌNG NĂM THÁNH 2025

Năm Thánh 2025 là Năm Thánh của Niềm Hy Vọng. Và vì thế, người tín hữu thao thức được trỗi lên Thánh đô Rôma với tinh thần cầu nguyện, với trái tim gấm suy, với sự sám hối tự tâm và sự mong mỏi được canh tân cuộc sống để được gặp gỡ Đức Giêsu Kitô bởi chính Người là “‘cánh cửa’ ơn cứu độ (x. Ga 10:7, 9), là ‘niềm hy vọng của chúng ta’ (x. 1 Tm 1:1),” như Đức Phanxicô đã nhấn mạnh trong Sắc chỉ Công bố Năm Thánh Thường lệ 2025 – *Spes non confundit*.

Trong Sắc chỉ này, vị Chủ chăn của Giáo hội đã từng bước trình bày và mời gọi tất cả đoàn Dân Chúa khơi lại và củng cố Niềm Hy Vọng

mà mỗi người đã lãnh nhận từ bí tích rửa tội để đến lượt mình họ phải trở thành dấu chỉ hay nhân chứng Hy Vọng cho tất cả mọi tầng lớp nhân loại, nhất là những nhóm người đang cần đến Niềm Hy Vọng này nhất.

+ Đức Kitô: Niềm Hy Vọng Cứu Độ

Đó là Niềm Hy Vọng bắt nguồn từ Đức Giêsu Kitô, hay nói cho đúng, Người chính là Niềm Hy Vọng cứu độ cho con người. Thật vậy, “Con Người Hy Vọng” này đã được ban cho chúng ta: “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời. Quả vậy, Thiên Chúa sai Con của Ngài đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Ngài, mà được cứu độ” (Ga 3:16-17). Chính “nhờ” Đức Kitô mà mọi người “được cứu độ,” tức là Người được ban tặng để ai đón nhận nghĩa là “tin vào” Người thì “được sống muôn đời. Nói cách khác, “Thiên Chúa đã đổ tình yêu của Người vào lòng chúng ta” (Rm

5:5) qua việc sai Con của Người đến giữa chúng ta nơi trần gian này để chúng ta được cứu độ, tức là nhận được tình yêu của Thiên Chúa; và như vậy, khi chúng ta nhận được tình yêu cứu độ của Thiên Chúa nơi Đức Giêsu Kitô và nhờ đó mà đáp trả lại tình yêu ấy với đức tin và đức mến, thì Niềm Hy Vọng cứu độ đã phát sinh trong tương quan sống động nối kết chúng ta với Thiên Chúa.

Và Niềm Hy Vọng cứu độ đó là gì? – Như Đức Phanxicô diễn tả trong Sắc chỉ của ngài, “Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã chết và sống lại, là lời loan báo niềm hy vọng sẽ hoàn thành lời hứa, sẽ dẫn đến vinh quang và không làm thất vọng vì có nền tảng là tình yêu” (số 2). Đó là Niềm Hy Vọng được cùng chết và sống lại trong vinh quang với Người; và Niềm Hy Vọng này không làm thất vọng vì Thiên Chúa sẽ hoàn thành lời hứa cứu độ bởi Ngài chính là tình yêu, và nơi tình yêu không bao giờ có việc bỏ mặc nhưng là sự trung tín giữ trọn điều mình hứa.

Thật vậy, tình yêu làm nền tảng cho Niềm Hy Vọng Cứu độ đây là tình yêu của Thiên Chúa; và vì thế, “niềm hy vọng Kitô giáo không lừa dối cũng không làm thất vọng vì nó dựa trên niềm xác tín rằng không có gì và không ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa: ‘Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô? Phải chăng là gian truân, khổ đau, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo? Nhưng trong mọi thử thách ấy, chúng ta toàn thắng nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta.... không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta’ (Rm 8:35, 37-39)” (số 3).

+ Đức Tin, Đức Mến, và Đức Cậy hay Đức Hy Vọng

Như thế, phải hiểu rằng, trong

những lời thư gửi Tín hữu Rôma nói trên, thánh Phaolô không có ý nói rằng tình yêu của chúng ta đối với Thiên Chúa mạnh mẽ đủ để giúp chúng ta tin cậy, tức là đặt niềm hy vọng hoàn toàn vào Thiên Chúa cho dù có phải chịu gian nan thử thách. Ngược lại, với cảm nghiệm của đức tin và đức mến, chúng ta phải xác nhận rằng chính tình yêu Thiên Chúa là nền tảng và là nguồn sức mạnh gìn giữ và trợ giúp chúng ta vượt thắng trên con đường công gai trần gian nhằm đạt được ơn cứu độ Nước Trời; và như thế chúng ta tin cậy, tín thác, hay đặt Niềm Hy Vọng cứu độ của chúng ta nơi Ngài, hay nói rõ hơn, là nơi tình yêu thương không bao giờ bỏ mặc hay thất hứa của Thiên Chúa. Bởi ngay trong mạch văn của đề tài đức tin và ơn cứu độ đang được trình bày trong thư này, thánh Phaolô đã đặt ra, như một tiền đề, nền tảng của tình yêu vô điều kiện của Thiên Chúa khi Ngài ban ơn cứu độ cho nhân loại tội lỗi, là một nhân loại chưa biết tin yêu, cậy trông, hy vọng vào Ngài là chi cả: “Thế mà Đức Kitô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi; đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta” (Rm 5:8); thánh Gioan cũng nhấn mạnh khía cạnh vô điều kiện này của tình yêu Thiên Chúa: “Tình yêu của Chúa là như thế này: không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa trước, nhưng Ngài đã yêu chúng ta trước và đã gửi Con của Ngài đến làm của lễ xá tội cho chúng ta...” (1 Ga 4:10).

Và tiến trình tình yêu phát sinh tình yêu giữa Thiên Chúa và con người diễn ra từng bước như sau: tình yêu Thiên Chúa “đổ vào lòng chúng ta” (Rm 5:5) đã biến thành đức mến hay đức ái nơi chúng ta, và đức ái chính là lời đáp trả bằng tình yêu của chúng ta đối với Thiên Chúa bởi định luật tình yêu khơi dậy tình yêu; và một khi đã bước chân vào

tình yêu, người Kitô hữu sẽ đón nhận Thiên Chúa với lòng tin tưởng hoàn toàn vào tình yêu tuyệt đối vô điều kiện của Ngài, và kết quả là họ sẽ đặt hết hy vọng không lay chuyển vào lời hứa cứu độ của Ngài trong hiện tại và nơi tương lai. Đức ái hay đức mến củng cố đức cậy hay đức hy vọng là thế.

Chính tiến trình phát sinh Niềm Hy Vọng hay đức cậy từ đức tin cũng đã được thánh Phaolô trình bày cặn kẽ khi ngài đưa ra gương đức tin của Abraham. Thiên Chúa đã chọn và kêu gọi Abraham ra đi tới miền Đất hứa để trở thành tổ phụ Dân riêng của Ngài, để qua họ Ngài ban ơn cứu độ cho muôn dân nơi Đức Giêsu Kitô. Lời hứa Thiên Chúa chọn Abraham làm tổ phụ của Dân Chúa được Ngài cụ thể hóa bằng lời hứa sẽ ban cho ông người con trai nối dõi tông đường. Thế mà đã gần một trăm tuổi rồi, Abraham và Sarah vẫn hiếm muộn. Mặc dầu thế, “ông vẫn vững tin không nao núng, khi nghĩ rằng thân xác ông cũng như dạ bà Sarah đều đã chết. Ông đã chẳng mất niềm tin, chẳng chút nghi ngờ lời Thiên Chúa hứa; trái lại, nhờ niềm tin, ông đã nên vững mạnh và tôn vinh Thiên Chúa, vì ông hoàn toàn xác tín rằng: điều gì Thiên Chúa đã hứa thì Người cũng có đủ quyền năng thực hiện. Bởi thế, ông được kể là người công chính” (Rm 4:19-22).

Và người Kitô hữu cũng thế, họ được “nên công chính nhờ đức tin,” tức là “được bình an với Thiên Chúa, nhờ Đức Giêsu Kitô” (Rm 5:5). Được “nên công chính,” “được bình an” với Chúa là được sống trong ân nghĩa với Chúa, là được Ngài nhận làm con để được sống trong sự quan phòng, hướng dẫn, nâng đỡ của Ngài; và đơn giản, đó là được cứu độ. Đức tin của người Kitô hữu đây căn bản được hiểu như việc đáp trả lời mời gọi tình yêu của Thiên Chúa bằng sự đón

nhận tình yêu cứu độ của Ngài như đã nói ở phần trên; đức tin là hành vi hoàn toàn chấp nhận với trọn tâm hồn và trái tim ơn gọi sống trong ân nghĩa với Chúa, kết hiệp trong tình yêu với Ngài. Và vững vàng trên nền tảng tình yêu được ban tặng bởi Thiên Chúa và nền tảng đức tin và đức mến đáp trả từ phía con người, người Kitô hữu tiến tới bước thứ hai là sống vững mạnh trong đức cậy, hay gọi đúng hơn, là đức hy vọng.

Thánh Phaolô lại giúp diễn tả tiến trình đức tin làm nảy sinh Niềm Hy Vọng một cách rõ ràng từng bước một: “Vì chúng ta tin, nên Đức Giê-su đã mở lối cho chúng ta vào hưởng ân sủng của Thiên Chúa, như chúng ta đang được hiện nay; chúng ta lại còn tự hào về niềm hy vọng được hưởng vinh quang của Thiên Chúa. Nhưng không phải chỉ

có thế; chúng ta còn tự hào khi gặp gian truân, vì biết rằng: ai gặp gian truân thì quen chịu đựng; ai quen chịu đựng, thì được kể là người trung kiên; ai được công nhận là trung kiên, thì có quyền trông cậy. Trông cậy như thế, chúng ta sẽ không phải thất vọng” (Rm 5:2-5a). Vì tin nên người tín hữu mạnh mẽ, không nao núng trong gian truân, thử thách như tổ phụ Abraham; được tôi luyện trong gian truân, họ sẽ trở nên kiên vững hơn trong đức tin; và với sự kiên vững của đức tin, niềm hy vọng vào lời hứa cứu độ của Thiên Chúa sẽ trở nên một niềm hy vọng bất biến, “một niềm hy vọng không bao giờ làm thất vọng.”

+ Kiên Nhẫn và Niềm Hy Vọng Cứu Độ

Niềm Hy Vọng không làm ai tin mến Thiên Chúa phải thất vọng này

chính là niềm hy vọng vào một chung cuộc tốt đẹp của cuộc đời con người. Chung cuộc đó là ơn cứu độ, như vẫn được gắn liền ở phần trên với Niềm Hy Vọng Kitô giáo: Niềm Hy Vọng cứu độ.

Đức Phanxicô đã nói đến kinh nghiệm căn bản nhất tự thâm tâm của con người, là kinh nghiệm về một sự ước ao, chờ trông một chung cuộc tốt đẹp cho tất cả mọi việc họ làm hay cho cuộc đời của mình: “Mọi người đều hy vọng. Niềm hy vọng nơi tâm hồn mỗi người như nỗi khao khát và chờ đợi những điều tốt đẹp sẽ đến, dù chúng ta không biết ngày mai sẽ ra sao” (số 1). Chắc hẳn ai cũng đồng ý với ngài cũng như với Alexander Chalmers khi ông nhận định rằng “Ba điều kiện căn bản và thiết yếu cho hạnh phúc con người: Có việc gì hay điều gì đó để thực hiện, có một ai đó để yêu, và có một điều gì đó để hy vọng.”³ Thật vậy, con người sinh ra để nỗ lực đạt được một mục đích nào đó, và chính mục đích đó mang lại ý nghĩa cho cuộc đời họ; kể đến, con người không thể sống cô độc và cô đơn, họ cần yêu và được yêu; và rồi, con người chỉ có động lực để vươn tới mục đích của cuộc đời và tình yêu của mình, một khi họ còn hy vọng vào tương lai tốt đẹp hơn của cuộc đời và của tình yêu. Với đức tin, người Kitô hữu đã có cùng đích để sống và đạt được: đó là Thiên Chúa, là ơn cứu độ để được sống với Ngài; với đức mến, họ đã có tình yêu Thiên Chúa để được sống hạnh phúc trọn vẹn; với đức cậy hay niềm hy vọng, họ vững tiến trong cuộc đời mà vượt qua mọi lo âu, sợ hãi đối với trở ngại, thách đố, đau khổ, cám dỗ, và thất bại. Với Niềm Hy Vọng, họ đã và sẽ đủ sức mạnh để chiến thắng mọi cám dỗ của lạc thú tạm bợ trần gian và đủ kiên nhẫn để vượt qua nỗi sợ hãi của những cuộc sa ngã hiện tại và sự sụp đổ thất bại muôn đời.



Abraham ra đi tới miền Đất hứa để trở thành tổ phụ Dân riêng của Ngài

Đó là những điều người Kitô hữu có thể nghiệm ra từ những lời chỉ dẫn của Đức Phanxicô khi ngài nói rằng sự kiên nhẫn “vừa là con đẻ của hy vọng lại vừa nuôi dưỡng niềm hy vọng” (số 4). Thật vậy, là kết quả của đức tin được “nuôi dưỡng” qua quá trình trải nghiệm “gian truân, chịu đựng” như thánh Phaolô đã nói, sự kiên nhẫn hay “trung kiên,” đưa đến “quyền trông cậy” (Rm 5:2-4), hay nói cách khác, là sự kiên nhẫn “nuôi dưỡng niềm hy vọng”; hơn nữa, sự kiên nhẫn “là hoa trái của Thánh Thần” hay ân sủng của Thánh Thần được ban cho các tín hữu để “nuôi dưỡng và củng cố niềm hy vọng như một nhân đức và một lối sống” (số 4).

Và tác động theo chiều ngược lại, Niềm Hy Vọng cứu độ, được bồi đắp vững chắc bởi đức kiên nhẫn, sẽ có sức mạnh của một cái kết có hậu của cuộc đời đang hiện ra gần gũi, dễ dàng, và rõ nét trong sự thâm tín, mong chờ, tức là sự hy vọng của người Kitô hữu, và sức mạnh ấy sẽ làm tăng thêm lòng trung kiên, bền chí, tức là sự kiên nhẫn, giúp cho họ bước đi bình an trong cuộc sống vốn là một cuộc lữ hành trần thế với biết bao nhiêu là đòi hỏi, thách đố từ bên trong lẫn từ bên ngoài, với biết bao nhiêu là lầm lỗi, sa ngã, lạc lối vì yếu đuối, ngu dại, và tội lỗi. Nói cách khác, với Niềm Hy Vọng cứu độ có tác dụng như một sự bảo đảm vững chắc chiến thắng cuối cùng vượt qua đau khổ và thập giá như vậy, người Kitô hữu sẽ có đủ sức mạnh và bình an của đức kiên nhẫn để vượt qua từng chặng đời của cuộc lữ hành cứu độ này.

+ Củng Cố Niềm Hy Vọng

Ngoài việc tập tành sự kiên nhẫn để “nuôi dưỡng niềm hy vọng,” người Kitô hữu cũng có thể thực hiện nhiều việc khác để củng cố Niềm Hy Vọng cứu độ của mình: “Từ mối liên hệ giữa niềm hy vọng và sự kiên nhẫn, có thể thấy rõ rằng

đời sống Kitô hữu là một con đường cần những khoảnh khắc mạnh mẽ để nuôi dưỡng và củng cố niềm hy vọng như người bạn đồng hành không thể thay thế, cho ta thoáng thấy mục tiêu là cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu” (số 5).

Như vậy, được xem như một chặng đường của cuộc lữ hành cứu độ, cuộc hành hương Năm Thánh chính là “một Con đường Hy Vọng” được các tín hữu đón nhận và thực hiện để củng cố Niềm Hy Vọng Kitô giáo của họ như Đức Phanxicô đã cắt nghĩa. Đó là “những con đường ân sủng do lòng đạo đức thúc đẩy” giúp họ lên đường hướng về Thánh đô, các địa điểm thánh, hay nơi linh thiêng. Họ đến để gặp gỡ Đức Kitô, nguồn ân sủng cứu độ, Con Người của Niềm Hy Vọng; họ đến để cảm nghiệm được việc qua Người, Thiên Chúa “đổ tình yêu của Ngài vào lòng” họ. Và như vậy, họ sẽ dễ dàng sám hối, canh tân cuộc sống, và củng cố niềm tin, lòng mến, và niềm hy vọng cứu độ của mình nơi Đức Kitô.

Nhưng “ngoài việc kín múc niềm hy vọng nơi ân sủng của Thiên Chúa,” cụ thể là bằng việc hành hương trong Năm Thánh, người Kitô hữu “còn được mời gọi khám phá lại niềm hy vọng đó trong những dấu chỉ của thời đại mà Chúa ban cho [họ]” (số 7). Đúng thế, bằng việc đọc “những dấu chỉ của thời đại,” người Kitô hữu có thể tìm ra được “những khoảnh khắc mạnh mẽ để nuôi dưỡng và củng cố niềm hy vọng” của mình, của Giáo hội, và của mọi người. Thật ra, đây là sự khám phá hai mặt hay hai loại dấu chỉ của thời đại: những dấu chỉ tích cực đang đầy thêm Niềm Hy Vọng cho mọi người và những dấu chỉ khao khát Niềm Hy Vọng của nhân loại.

Có những dấu chỉ tích cực của Niềm Hy Vọng trên thế giới ngày nay. Đức Phanxicô nhấn mạnh đến

việc “phải lưu tâm đến tất cả những điều thiện hảo hiện diện trên thế giới, để không rơi vào cơn cám dỗ nghĩ rằng mình bị sự ác và bạo lực lấn át” (số 7). Nếu vẫn thường có những con người tự tạo cho mình những ngẫu tượng để tin tưởng, những đam mê huyền hoặc dẫn tới hủy hoại, và những hy vọng hảo huyền dẫn tới tuyệt vọng và vì thế họ tự dẫn mình và kéo người khác đến hiểm họa của cạnh tranh, xung đột, loại trừ, tàn phá, thì cũng vẫn có những con người thành tâm thiện chí luôn đứng vững với niềm hy vọng vào chân thiện mỹ nơi tâm hồn con người và từ nơi sức mạnh siêu nhiên để sẵn sàng hy sinh cho công lý và hòa bình. Chính việc “lưu tâm” hay đọc được dấu chỉ tích cực của Niềm Hy Vọng này, người tín hữu sẽ đào sâu thêm sự kiên nhẫn để chấp cánh vững vàng cho Niềm Hy Vọng vào sự vượt thắng cuối cùng của chân thiện mỹ.

*** TRỞ NÊN DẤU CHỈ HAY NHÂN CHỨNG CỦA NIỀM HY VỌNG**

Và những dấu chỉ của sự khao khát Niềm Hy Vọng cũng đang hiện diện khắp nơi chung quanh người Kitô hữu, là “nỗi khát vọng của tâm hồn con người, vốn cần đến sự hiện diện cứu độ của Thiên Chúa, đòi phải được biến đổi thành những dấu chỉ của niềm hy vọng” (số 7).

+ Những “Nỗi Khát Vọng” Cần Được “Biến Đổi Thành Những Dấu Chỉ Của Niềm Hy Vọng”

Đức Phanxicô đã giúp đoàn Dân Chúa liệt kê tất cả những “nỗi khát vọng” của con người trong tất cả mọi lãnh vực liên quan đến luân lý, xã hội, kinh tế, chính trị trong thế giới ngày nay. Khát vọng lớn nhất là khát vọng hòa bình trong một thế giới mà “thảm kịch chiến tranh” vẫn hằng tiếp diễn (số 8). Bi kịch xung đột vũ trang này vẫn chưa tới hồi

kết để đi vào quá khứ, mà vẫn dễ dàng xảy ra vì bạo lực vẫn được thường xuyên sử dụng bên cạnh những thiếu vắng thiện chí, sự can đảm, sáng tạo, và thành tâm cam kết tạo dựng hòa bình với những kế hoạch cụ thể.

Sự trốn tránh “việc truyền sinh” cũng tạo ra nhiều lo ngại cho nhiều người khi họ phải đối phó với những “mối lo sợ về tương lai, do thiếu bảo đảm về nghề nghiệp và bảo vệ thích đáng về mặt xã hội, do những mô hình xã hội ở đó việc tìm kiếm lợi nhuận mới quyết định chương trình nghị sự chứ không phải sự quan tâm đến các mối quan hệ” (số 9). Đây là dấu chỉ hy vọng cho họ cũng như cho “những anh chị em đang sống trong những hoàn cảnh khốn cùng,” là những tù nhân (số 10) hay những bệnh nhân (số 11)?

Giới trẻ là những người đầy nhiệt huyết dẫn thân và ước mơ xây dựng nhưng vì nhiều lý do xã hội, kinh tế, chính trị đã không tìm ra được niềm hy vọng nào mà lại rơi vào nhiều “ảo tưởng” đưa đến bế tắc và tuyệt vọng (số 12). Cũng thế, “người di cư.... lưu vong, di tản, và tỵ nạn” (số 13) cũng không tìm ra được miền đất hy vọng nào cho chính mình; và tình cảnh đó cũng không khác gì với tình cảnh “bị bỏ rơi” trong niềm tuyệt vọng của “những người cao tuổi” (số 14). Và những người thuộc nhóm đông nhất mang nỗi khao khát hy vọng mãnh liệt nhất là “hàng tỷ người nghèo” đang sống “bên lề” của một xã hội, một thế giới “có nguồn tài nguyên dồi dào và chủ yếu được dành cho vũ khí” chứ không dành cho việc tạo nhà ở, sản

xuất đủ lương thực cho tất cả mọi người (số 15).

+ “Lời Kêu Gọi Hy Vọng”

Nhận ra những dấu chỉ khát khao Niềm Hy Vọng đó, người Kitô hữu phải làm gì? Và hơn nữa, phải làm thế nào để Niềm Hy Vọng họ mang đến cho mọi người có thể là một “Niềm Hy Vọng Không Làm Thất Vọng”?

Đức Phanxicô cũng mở rộng lời mời gọi đáp ứng những khao khát hy vọng con người tới mọi quốc gia giàu có trên thế giới để họ có thể, với khả năng dồi dào của mình, trở thành dấu chỉ hy vọng cho những

lòng [họ]” (số 18). Và sự biểu lộ thuyết phục nhất nơi người tín hữu về sự thật là họ “tràn đầy niềm hy vọng” của Đức Kitô chính là niềm “vui tươi trong đức tin” và sự “nhiệt thành trong đức mến” được thể hiện cụ thể nơi “một nụ cười, một cử chỉ thân tình, một cái nhìn huynh đệ, một sự lắng nghe chân thành, một sự phục vụ vô vị lợi,” của họ, bởi họ thực hiện những cử chỉ và hành vi này “vì biết rằng, trong Thần Khí của Chúa Giêsu, điều này có thể trở thành hạt giống trở sinh hy vọng nơi những ai đón nhận” (số 18).

Thật sự, niềm vui và sự nhiệt thành nói trên đến từ Niềm Hy Vọng được đặt trên nền tảng vững chắc của niềm tin vào Thiên Chúa và đời sống vĩnh cửu được ban cho con người như là ơn cứu độ. Lý do là vì nếu thiếu hai niềm tin này thì như Công đồng Vaticanô đã quả quyết, “những bí ẩn về sự sống, sự chết, về tội lỗi và đau khổ sẽ không có lời giải đáp, [và] như thế, con



nhóm người thiếu vắng hy vọng nêu trên (số 16). Nhưng quan trọng hơn nữa, ngài nhấn mạnh đến “trách nhiệm trở nên những dấu chỉ hy vọng làm chứng cho sự hiện diện của Thiên Chúa trong thế giới” của “tất cả những người đã được rửa tội, mỗi người với đặc sủng và nhiệm vụ của mình” (số 17).

Và để trở thành dấu chỉ của hy vọng, tức là để có thể mời gọi mọi người đến đón nhận Đức Giêsu Kitô là Niềm Hy Vọng Không Làm Thất Vọng, thì người Kitô hữu “phải ‘tràn đầy niềm hy vọng’ (x. Rm 15:13) để làm chứng một cách khả tín và hấp dẫn về đức tin và tình yêu trong

người sẽ thường rơi vào tuyệt vọng” (số 19, trích từ *Gaudium et spes*, số 21); điều này được hiểu là, vì sự hiện hữu con người không có ý nghĩa bởi không có cùng đích, nên lịch sử cá nhân con người và nhân loại sẽ “đi vào ngõ cụt” của sự hữu hạn không gian và thời gian (số 19).

Ở điểm này, Đức Phanxicô cắt nghĩa sâu xa hơn nữa về Niềm Hy Vọng đặt vào Đức Giêsu Kitô, Đấng đã chết nhưng sống lại, như ngài đã trình bày ở phần đầu (số 2). Niềm tin Thiên Chúa ban cho nhân loại là niềm tin vào “Đức Kitô đã chết, đã được mai táng, đã trỗi dậy, đã hiện ra.” Đó là niềm tin có vai trò làm

nền tảng cho đức hy vọng Kitô giáo (số 20), một niềm hy vọng vững chắc rằng “sự sống không mất đi, nhưng được thay đổi” (số 20, trích từ Sách Sách Lễ Rôma, *Kinh Tiền tụng I Thánh lễ cầu cho tín hữu qua đời*). Và sự sống trần gian “được thay đổi” là được trở thành sự sống vĩnh cửu trong sự “hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa, chiêm ngưỡng và tham dự vào tình yêu vô biên của Người”; và “sự hiệp thông trọn vẹn” này chính là “hạnh phúc”; và hạnh phúc, hiểu theo nghĩa thâm sâu nhất của cuộc sống con người, là “ơn gọi,” là “mục tiêu” thiết thân nhất của họ: “Tôi được [Thiên Chúa] yêu, nên tôi hiện hữu; và tôi sẽ luôn hiện hữu trong Tình yêu không làm tôi thất vọng” bởi như đã xác tín ở phần trên, “không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta” (Rm 8:39) (số 21).

Và đặc biệt trong Năm Thánh, Niềm Hy Vọng cứu độ của người Kitô hữu lại càng được củng cố hơn nữa bởi việc lãnh nhận ân xá hay ơn toàn xá. Là con người tội lỗi, ai cũng có thể mang trong mình nỗi lo âu đến từ “việc Thiên Chúa phán xét.” Nhưng như Đức Phanxicô đã dẫn giải, “Sự phán xét của Thiên Chúa tình yêu (x. 1 Ga 4:8, 16), chỉ có thể dựa trên tình yêu, đặc biệt dựa trên cách chúng ta đã hoặc không thực thi tình yêu đối với những người khổ nhất mà Chúa Kitô, chính là Đấng Thẩm phán, đang hiện diện nơi họ (x. Mt 25:31-46)” bởi “người công chính phải có lòng nhân ái” và cũng bởi “Ngài đã cho con cái niềm hy vọng tràn trề là người có tội được Ngài ban ơn sám hối. [...] và chúng con phải trông cậy vào lòng thương xót của Ngài khi bị Ngài xét xử” (Kn 12:19, 22) (số 22). Và rồi “ân xá giúp chúng ta khám phá lòng thương xót của Thiên Chúa vô hạn đến mức nào” vì “vào thời xưa,

thuật ngữ 'lòng thương xót' và thuật ngữ 'ân xá' có thể dùng thay thế cho nhau, chính xác bởi vì thuật ngữ này có ý diễn tả sự tha thứ trọn vẹn của Thiên Chúa, một sự tha thứ không giới hạn” (số 23).

+ Nhân Chứng của Niềm Hy Vọng

Như vậy, thì còn có nỗi lo hay sự trở ngại nào ngăn cản việc người tín hữu đạt được một Niềm Hy Vọng cứu độ ở mức trọn vẹn, không suy sụp hoặc tan vỡ hay không? Các vị tử đạo không ai khác hơn là những người đã đạt được Niềm Hy Vọng Kitô giáo ở mức độ hoàn hảo như thế để trở nên “chứng từ thuyết phục nhất về niềm hy vọng này” (số 20). Không có một thách đố hay đe dọa nào phá đổ Niềm Hy Vọng cứu độ nơi họ. Do đó, có thể nói rằng họ đã trở thành những nhân chứng hay chứng tá thuyết phục nhất của Niềm Hy Vọng Kitô giáo. Và ai là Vị Tử Đạo đã tạo ra sức thuyết phục nhất về Niềm Hy Vọng Kitô giáo giữa các bậc tử đạo? – “Chứng tá hùng hồn nhất của niềm hy vọng là Mẹ Thiên Chúa. Nơi Mẹ, chúng ta thấy rằng niềm hy vọng không phải là sự lạc quan hảo huyền, mà là một món quà ân sủng trong hiện thực cuộc sống” (số 24). Thật vậy, chứng tá Hy Vọng của Đức Maria đã đạt đến mức tuyệt đối vì “dưới chân thập giá, khi nhìn Chúa Giêsu vô tội phải đau đớn và phải chết, mặc dù đang khổ đau tột cùng, Mẹ vẫn lặp lại tiếng 'xin vâng' mà không đánh mất niềm hy vọng cũng như niềm tin tưởng vào Chúa,” và như thế, “trong nỗi đau dâng hiến vì tình yêu, Mẹ đã trở thành Mẹ của chúng ta, Mẹ của niềm hy vọng” (số 24). Và Đức Maria đã trở thành “*Stella Maris*, [Ngôi Sao Biển], một tước hiệu diễn tả niềm hy vọng chắc chắn rằng, trong những thăng trầm giông bão của cuộc đời, Mẹ Thiên Chúa đến trợ giúp chúng ta, nâng đỡ chúng ta và mời gọi chúng ta tin

tưởng và tiếp tục hy vọng” (số 24).

*** MỎ NEO HY VỌNG**

Trong cuộc lữ hành trần thế, có thể ví đoàn Dân Chúa như một con thuyền luôn chơi vơi giữa ba đào, giông tố. Hy vọng chính là Ngôi Sao Biển chỉ đường, chỉ hướng cho họ rẽ sóng. Nhưng Hy Vọng lại cũng là “cái neo chắc chắn” để con thuyền có thể tránh bão bằng cách “ẩn náu” nơi Vịnh Đảo Thần Thiêng, tức là nơi Thiên Chúa, như lời Đức Phanxicô trích dẫn trong thư gửi Tín hữu Do thái: “Chúng ta là những kẻ ẩn náu bên Thiên Chúa, chúng ta được mạnh mẽ khuyến khích nắm giữ niềm hy vọng dành cho chúng ta. Chúng ta có niềm hy vọng đó cũng tựa như cái neo chắc chắn và bền vững của tâm hồn, chìm sâu vào bên trong bức màn cung thánh. Đó là nơi Đức Giêsu đã vào như người tiên phong mở đường cho chúng ta” (Dt 6:18-20).

168 năm trước đây khi “trùng dương bách đạo” đang đẩy những ngọn sóng thần cấm cánh lên cao nhất tại Việt Nam, thì một Chứng nhân của Niềm Hy Vọng Kitô giáo đã thả cái Neo Hy Vọng của mình vào tình yêu Thiên Chúa trong hoàn cảnh ngục tù khổ đau: “Giữa phong ba bão táp, cha bỏ neo con thuyền của cha vào ngai Thiên Chúa, chiếc neo đó là hy vọng sống động trong trái tim cha.” Đây là lời chứng Hy Vọng của Linh mục Thánh Tử đạo Phaolô Lê Bảo Tịnh viết cho các chủng sinh của ngài từ trong tù ngục mà đối với ngài đó “thực sự là hình ảnh Hỏa Ngục muôn đời.” Quả thế, như ngài đã thuật lại, “Những gian truân này thường làm kinh khiếp nhiều người khác, thế nhưng với cha, nhờ ơn Chúa, cha tràn đầy niềm vui và phúc lạc, bởi vì cha không ở một mình – Đức Kitô ở với cha...” Chiếc Neo Hy Vọng giúp ngài giữ được niềm vui, nói cho đúng,

chính là Niềm Hy Vọng, là chính Đức Giêsu Kitô, Người đang ở bên ngài và đang làm cho tình yêu của ngài “cháy bỏng” đến mức sẵn sàng “chết làm chứng cho tình yêu Chúa.”⁴

Và Cha Lê Bảo Tịnh đã đạt vòng nguyệt quế Tử đạo để làm chứng cho Đức Kitô, làm chứng cho Niềm Hy Vọng của tất cả các tín hữu vào năm 1857 tại Pháp trường Bấy Mẩu, Nam Định.



Kính xin Cha Thánh Lê
Bảo Tịnh giúp mọi con
dân giáo hữu Việt Nam
cũng tìm được Mỏ Neo
Hy Vọng đó nơi Đức
Giêsu Kitô và, cũng theo
gương ngài, được luôn
biết cách thả Neo đó vào
tình yêu Thiên Chúa
trong mọi hoàn cảnh
sống của mình.

1. Vatican News, https://www.vaticannews.va/en/vatican-city/news/2025-01/half-a-million-pilgrims-have-crossed-the-holy-door-in-st-peter-s.html?utm_source=newsletter&utm_medium=email&utm_campaign=NewsletterVN-EN, truy cập January 29, 2025.

2. Vatican News, <https://www.msn.com/en-us/travel/news/rome-s-jubilee-is-expected-to-attract-32-million-people-here-s-why-and-how-to-avoid-the-crowds/ar-AA1xlc5I?ocid=msedgntp&pc=HCTS&cvid=6e9bc5a3e2394c5a679f7638e2d50&ei=46>, truy cập January, 29, 2025.

3. Alexander Chalmers: “The three grand essentials of happiness are: Something to do, someone to love, and something to hope for.”

4. Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI, Thông điệp Spe Salvi, [Thông điệp Spe Salvi \(tgpsaigon.net\)](http://tgpsaigon.net), truy cập Jan 30, 2025.

Vững tối

HUYỀN NGUYỄN



*Con bước đi trong vùng tăm vũng tối
Biển đam mê mà chẳng biết quay về
Biết bao phen con đã lờ lờ thể
Quyết một lòng con bước đi theo Chúa.*

*Nhưng giờ đây lời thể con hoen úa
Theo thời gian lòng nguội lạnh không ngờ
Mảnh đời con giờ lạc lõng bơ vơ
Và cô đơn giữa dòng đời mờ mịt.*

*Có lần lúc con thấy đời ngao ngán
Muốn trèo lên núi thánh thật cao vời
Vì yếu đuối con chùng bước lại thôi
Chúa tiếp sức nên con lại tiến bước.*

*Con tội lỗi, hồn lu mờ khiếp nhược
Ngước nhìn lên Thánh giá lúc đem về
Lời kinh đêm dẫn con khỏi cơn mê
Và cám dỗ của một bấy quỷ dữ.*

*Chúa ơi Chúa, tội con xin tha thứ
Như đã tha cho các thánh thuở xưa
Con cố gắng tội lỗi xin chữa cải
Để xứng đáng vào Thiên đàng với Chúa.*



Chuyện Tu Sĩ Chuyện Em



NGƯỜI LỮ HÀNH HY VỌNG

Tu sĩ là một linh mục sứ vụ truyền giáo.
Em là tất cả những nhân vật tu sĩ gặp gỡ
trên con đường hành hương.

Tu sĩ nói với em,

- Cha thích chủ đề Năm Thánh 2025 “Những Người
Lữ Hành Hy Vọng.”

Em hào hứng, nói ngay,

- Con cũng thích chủ đề này, nhất là chủ đề hy vọng.

Nhìn qua khung cửa, em tự nhiên trở nên mơ màng,

- Cha! Con hy vọng năm nay ra trường, con sẽ kiếm
được việc ngay.

Tu sĩ nheo nheo mắt,

- Cha tưởng mi sẽ nói, “Cha ơi! Con hy vọng năm nay
sẽ tổ chức đám cưới ở nhà hàng 5 sao bên Hawaii!”

Em cười toe toe,

- Yeah! You're right! Con hy vọng kiếm được job
trước, rồi đám cưới ở Hawaii. Bữa đó con book cha rồi
đó ghen. Cha đừng có làm mặt lơ lơ, hát bài Bidong
Tình Xù đấy nhá.

Tu sĩ trợn mắt,

- Hả! Đâu mà lại chui ra Bidong tình xù ở đây. Ai dạy
mi “Bidong tình xù, có list thì đông” vậy?

Em nhe răng cười, mái tóc con gái đen dài lúc lắc
đong đưa,

- Bố dạy con đấy.

Em hỏi ngược lại tu sĩ,

- Còn cha, sao cha lại thích chủ đề hy vọng?

Tu sĩ nhắc nhở nhẹ,

- No, no! Mi phải nói cho nó đủ bộ, con gái! “Những
Người Lữ Hành Hy Vọng!”

- Sorry, cha. I forget Người Lữ Hành.

Em mến

Khái niệm Năm Thánh của Giáo hội bắt nguồn từ
Kinh Thánh. Sách Lêvi 25 mô tả Năm Toàn Xá là thời
điểm tái khẳng định quan hệ với Thiên Chúa, với tha
nhân, và với muôn loài thụ tạo. Bởi thế cứ 50 năm một
lần, người Do Thái thực hành nghi thức ân xá tha nợ
người mắc nợ, giải phóng nô lệ về nguyên quán, và
ngưng canh tác để ruộng đất nghỉ ngơi.

Đức Giêsu trong Hội đường Do Thái diễn tả Năm
Toàn Xá là năm Ngài ra đi loan báo Tin Mừng cho kẻ
nghèo khó, công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được
tha, chữa lành người mù, và trả tự do cho người nô lệ
(Luca 4:18-19).

Tiếp nhận tư tưởng thần học của Lêvi 25, Giáo hội
biến năm Toàn Xá thành Năm Thánh vào năm 1300
dưới thời Đức Giáo hoàng Boniface VIII. Và kể từ đó,
Năm Thánh trở thành thời điểm đổi mới cho tín hữu
Kitô trên toàn cầu.

Năm Thánh thường diễn ra khoảng 25 năm một lần,
với Năm Thánh gần đây nhất là năm 2016, Năm Thánh
ngoại thường với chủ đề “Lòng Chúa Thương Xót.”

Trong bối cảnh thế hệ kỹ thuật số, thế giới ngôi làng
toàn cầu, khí hậu thay đổi đe dọa đời sống trên Trái Đất,
những vùng đất chiến sự căng thẳng với vũ khí hủy
diệt, niềm tin tín hữu Tây phương nguội lạnh, năm
Thánh 2025 trở thành một sự kiện thiêng liêng quan
trọng đánh dấu thời gian ân sủng và đổi mới hành trình
đức tin cá nhân.

Chủ đề của Năm Thánh 2025 là “Những Người Lữ
Hành Hy Vọng, *Peregrinantes in Spem*. Chủ đề này phản
ảnh lời kêu gọi của Đức Giêsu Phục Sinh về sứ vụ rao
giảng Tin Mừng, mang lại hy vọng và đổi mới thiêng
liêng tới muôn loài thụ tạo (Mark 16:15). Tiếp nối bước
chân sứ vụ của Đấng Phục Sinh, Giáo hội cũng ra đi.
Trên mọi nẻo đường, Giáo hội lữ hành liên tục cất tiếng
mời gọi tín hữu Kitô sống Tin Mừng, đặc biệt trong bối
cảnh toàn cầu đang phải đối mặt với những thách thức
mới, tạo ra bởi một thế giới chuyển mình biến thành
cánh đồng kỹ thuật số.

Ngôi làng toàn cầu, một nơi tin tức cập nhật chỉ
trong một giây, một phút. Nhưng cũng ngôi làng này lại
biến nhiều cá nhân nơi công cộng cũng như tại tư gia
chọn sống biệt lập. Bởi thế Năm Thánh 2025 nhắc nhở
người tín hữu nét hiệp nhất trong Đức Kitô và bản tính
hiệp hành của Giáo hội dưới sự hướng dẫn của Chúa
Thánh Linh.†



TÌM HIỂU VỀ THÁNH LỄ

TUYÊN XƯƠNG ĐỨC TIN & LỜI NGUYỆN TÍN HỮU

1. Bài giảng trong Thánh lễ giúp ích như thế nào cho đời sống Kitô hữu?

Sách Giáo lý của Hội Thánh Công giáo, số 1346 khẳng định: “Phụng vụ Lời Chúa và Phụng vụ Thánh Thể cùng nhau tạo thành ‘một hành vi thờ phượng duy nhất’; Bàn tiệc Thánh Thể dọn ra cho chúng ta vừa là bàn của Lời của Chúa vừa là của Mình Thánh Chúa.” Điều quan trọng cần nhớ là Thánh Lễ không chỉ là một chuỗi các sự kiện không liên quan gì với nhau: đó là sự hiệp nhất hoàn hảo trong Đức Kitô. Nửa đầu giúp chúng ta biết Thiên Chúa (và chính mình), nuôi dưỡng đức tin vào Thiên Chúa; nửa sau giúp chúng ta kết hợp với Người cả thể xác lẫn tâm hồn. Vì vậy, hy vọng của bài giảng là giúp nối kết hai nửa này lại với nhau để các tín hữu có thể ra đi vào thế giới và thực sự sống cuộc sống của Đức Kitô.

2. Kinh Tin Kính là gì?

Theo chú giải từ ngữ trong Sách Giáo lý của chúng ta, Kinh Tin Kính (tiếng Việt còn được dịch là Tín biểu) là “một tuyên bố tóm tắt mang tính liệt kê, ngắn gọn hoặc lời tuyên xưng đức tin Kitô giáo, chẳng hạn như Kinh Tin Kính của các Tông Đồ, Kinh Tin Kính Công đồng Nicea. Từ ‘Kinh Tin Kính’ xuất phát từ *Credo* trong tiếng Latinh, có nghĩa là ‘Tôi tin’, với nó Kinh Tin Kính bắt đầu” (CCC, Bảng chú giải, s.v. “Kinh Tin Kính”). Như chúng ta sẽ thấy, một Kinh Tin Kính là tập hợp những chân lý cốt lõi mà chúng ta tin. Như *Sách Giáo Lý* dạy, đã có nhiều lời tuyên xưng đức tin đến từ các Công đồng Hội Thánh hoặc từ một số cá nhân. “Không một Tín biểu nào xuất phát từ những thời đại khác nhau của đời sống Hội Thánh có thể bị coi là lỗi thời và vô ích. Các Tín biểu này giúp chúng ta ngày nay biết được và thấu hiểu đức tin ngàn đời của Hội Thánh, thông qua các bản tóm lược đã được thực hiện” (GLCG, số 193).

Sách Giáo lý tiếp tục rằng hai Tín biểu có một vị trí đặc biệt trong đời sống Hội Thánh: Kinh Tin Kính các Tông đồ và Kinh Tin Kính Nicea. “Kinh Tin Kính Các

Tông Đồ được gọi như vậy bởi vì được coi, một cách chính xác, như bản tóm lược trung thành đức tin của các Tông Đồ” (GLCG, số 194). “Tín biểu được gọi là Nicêa-Constantinôpôli có một uy thế lớn lao vì phát xuất từ hai Công đồng chung đầu tiên (năm 325 và năm 381). Cho đến nay, bản này vẫn còn là gia sản chung của tất cả các Giáo Hội lớn của Đông phương và Tây phương” (GLCG, số 195). Mặc dù Kinh Tin Kính Các Tông Đồ hoặc Kinh Tin Kính Nicea có thể được sử dụng trong Thánh Lễ, nhưng có lẽ nhiều người trong chúng ta thường nghe Kinh Tin Kính Nicea được sử dụng nhiều hơn.

3. Kinh Tin Kính đi vào Thánh Lễ như thế nào?

“Kinh Tin Kính, hay Lời Tuyên xưng Đức tin, bắt nguồn từ Hội Thánh cổ xưa. Lời công bố về đức tin này ban đầu không được viết ra để đọc trong Thánh Lễ; đúng hơn nó được dự định như một ‘hợp đồng’ tiên quyết cho việc rửa tội dành cho người trưởng thành. Người ta phải tuyên xưng những chân lý thiết yếu này của đức tin trước khi được nhận vào Hội Thánh qua Phép Rửa. Cuối cùng, Kinh Tin Kính được đưa vào Thánh Lễ như ngày nay” (*A Study of the Mass*, tr. 9). Cha Guy Oury nói, “Các Giáo phụ khuyến khích các Kitô hữu đọc [Kinh Tin Kính] hàng ngày, buổi sáng và buổi tối, như một canh tân đức tin của họ và để bảo vệ họ khỏi những sai lầm về giáo lý” (*The Mass*, trang 71). Các Giáo phụ thực sự có ý gì đó ở đây. Bởi vì Kinh Tin Kính là một bản tóm tắt tuyệt vời về các chân lý của Đức tin, đặc biệt là về Chúa Ba Ngôi, biết Kinh Tin Kính là một cách tuyệt vời để biết một số điều cơ bản của đức tin và giữ cho chúng luôn tươi mới trong trí khôn và tâm hồn chúng ta.

4. Tại sao chúng ta đứng lên tuyên xưng Đức Tin của mình?

Như Giáo phận Peoria dạy: “Qua Kinh Tin Kính, chúng ta với tư cách là một cộng đồng tín hữu đứng lên

và tuyên xưng, một cách chính xác, những nền tảng đức tin của chúng ta. Chúng ta đứng lên khi đọc Kinh Tin Kính vì tầm quan trọng của nó trong Hội Thánh và trong cuộc sống của chúng ta. Điều đáng chú ý là một cử chỉ khác mà Hội Thánh yêu cầu chúng ta khi tuyên xưng Kinh Tin Kính. Khi chúng ta nói 'Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần, Người đã nhập thể trong lòng Trinh Nữ Maria và đã làm người', chúng ta phải cúi đầu tôn thờ Việc Nhập Thể và giáng sinh của Chúa chúng ta. Điều thú vị là, trong các lễ trọng tương ứng (Truyền tin và Giáng sinh), chúng ta vẫn giữ phong tục cổ xưa là quỳ gối ở những dòng đó" ("A Study of the Mass," trang 10).

Như chúng ta đã ôn lại trước đây, mỗi cử chỉ và tư thế trong phụng vụ đều có ý nghĩa và có thể giúp chúng ta cầu nguyện sâu xa hơn. Trong suốt Thánh Lễ, chúng ta cùng nhau đọc những kinh nguyện chính. Nói một cách rất thực tế, đứng là một cách khác để bày tỏ sự ưng thuận của chúng ta, giống như khi một đám đông đứng dậy vỗ tay. Việc đứng sẽ tăng thêm sự nhiệt tình cho việc công nhận. Cũng tương tự, việc cùng nhau đứng cầu nguyện sẽ tăng thêm sức mạnh cho những lời chúng ta công bố. Việc cúi đầu khi chúng ta nhớ lại Sự Nhập Thể nhìn nhận một cách khiêm tốn rằng chúng ta tôn vinh thời điểm quan trọng đó trong lịch sử thế giới biết là bao. Việc quỳ gối trong Đại Lễ Truyền Tin và Lễ Giáng Sinh càng làm tăng thêm lời ca ngợi long trọng cho niềm vui của giây phút ấy, phản ánh lòng tôn thờ của chúng ta đối với Chúa, Đấng đã mang lấy bản tính nhân loại, làm người vì chúng ta.

5. Trong Kinh Tin Kính, chúng ta cùng nhau công bố những chân lý nào?

Cha Charles Belmonte có lời thể này:

- Một tuyên xưng đức tin vào Thiên Chúa, Chúa Cha, Đấng Tạo Hóa của chúng ta, Đấng dựng nên trời đất, muôn loài [vật hữu hình và vô hình].

- Một Tuyên xưng đức tin vào Đức Kitô, Chúa chúng ta. Người là Thiên Chúa, Đấng bởi quyền năng Chúa Thánh Thần đã nhập thể trong lòng Đức Trinh Nữ Maria và đã làm người. Sau đó chúng ta tập trung vào Cuộc Khổ Nạn và Cái Chết Trên Thập Giá của Đức Kitô; Sự Phục Sinh,

Lên Trời và tham dự vào cuộc phán xét để hiển trị muôn đời, như đã được thiên sứ loan báo cho Đức Trinh Nữ Maria (Lc 1:33).

- Một Tuyên xưng đức tin vào các phương tiện cứu rỗi, được cung cấp bởi Thiên Chúa, Chúa Thánh Thần, Đấng ban sự sống siêu nhiên. Chúng ta công bố cách Ngài hoạt động qua Hội Thánh (Understanding the Mass, trang 100-101).

6. Có nên gọi là Lời nguyện Giáo dân hay không?

Phần cuối của Phụng vụ Lời Chúa có nhiều tên gọi, bao gồm **Lời nguyện Tín hữu**, **Lời nguyện Chung**, **Lời nguyện Phổ quát** hoặc **Lời Cầu xin**. [Nhiều giáo xứ Việt Nam gọi lời nguyện này là "Lời nguyện Giáo dân" vì không phân biệt giữa từ 'tín hữu' và 'giáo dân'. Tín hữu là tất cả những người có đức tin (tức là đã được rửa tội, kể cả hàng giáo sĩ và tu sĩ), còn giáo dân là những người đã được rửa tội, nhưng không phải là tu sĩ hay giáo sĩ. Lời nguyện này là của tất cả mọi người đã được rửa tội, kể cả giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân, nên **không** gọi là "**Lời nguyện Giáo dân**".

7. Cách đầu tiên thực hành ơn làm con Chúa?

Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma dạy: "Trong lời nguyện cho mọi người, cũng gọi là lời nguyện tín hữu, chính dân Chúa, sau khi tiếp nhận trong đức tin, đáp lại Lời Chúa và thực thi chức tư tế do phép rửa của mình mà cầu cho hết mọi người. Lời nguyện này thường nên thực hiện trong các Thánh Lễ có giáo dân tham dự, để họ cầu cho Hội Thánh, cho các nhà cầm quyền, cho những người đang gặp đủ thứ khó khăn, cho hết mọi người và cho toàn thể giới được ơn cứu độ" (QCSL, 69).

8. Cơ hội đặc biệt?

Một cách tuyệt vời, Lời nguyện Tín hữu nhấn mạnh đến một trong những đặc ân lớn lao mà chúng ta có được với tư cách là dân Chúa: có thể cùng nhau cầu xin Thiên Chúa những gì chúng ta cần. Vừa lắng nghe Lời Chúa và cùng nhau tuyên xưng đức tin qua Kinh Tin Kính, chúng ta vừa kết hợp với nhau trong đức tin khi cầu xin Thiên Chúa những điều chúng ta cần. Chúa Giêsu đã nói với chúng ta rằng lời cầu nguyện của chúng ta có sức mạnh ngay cả khi chỉ có hai người đồng ý cầu xin điều gì (Matthêu 18:19). Hãy tưởng tượng lời cầu nguyện của chúng ta mạnh mẽ biết bao khi toàn thể Hội Thánh hợp lại với nhau. Thật là tuyệt vời khi nghĩ đến điều này!

Nguồn tham khảo: <https://phuchungthanhthe.org/>

Sách: "Giải đáp Thắc mắc Phụng vụ"

(Tác giả: Edward Mcnamara;

Chuyển dịch: Nguyễn Trọng Đa; Tập 1 – 6).



**BẠN
CẦN
BIẾT**

8 PHƯƠNG CÁCH

GIÚP GIA ĐÌNH SỐNG MÙA CHAY THEO MẪU GƯƠNG MẸ MARIA

MINH KHẢI

Gia đình bạn đã chuẩn bị lên kế hoạch và quyết tâm sống tâm tình sốt sắng và thánh thiện cho Mùa Chay năm nay như thế nào?

Dưới đây xin gợi ý “8 phương cách” để giúp mỗi người chuẩn bị tâm hồn bước vào Mùa Chay theo gương Mẹ Maria, kèm theo các thực hành cụ thể dành cho đời sống hôn nhân và gia đình:

1. SỐNG ĐỨC TIN SÂU SẮC VÀ TÍN THÁC VÀO THIÊN CHÚA

Mẹ Maria thưa lời “Fiat” trong mọi hoàn cảnh của đời sống để củng cố đức tin, đặc biệt tăng thêm sự phó thác, cậy trông khi đối diện với khó khăn. Noi gương Mẹ hãy thực hành:

Vợ chồng cùng cầu nguyện chung mỗi sáng hoặc tối, dâng các kế hoạch, lo toan trong ngày lên Chúa.

Khi gặp khó khăn trong đời sống hôn nhân, hãy dâng cho Mẹ Maria và nhờ Mẹ dẫn dắt vượt qua.

Dạy con cái những câu chuyện trong Kinh Thánh về đức tin và sự tín thác của Đức Mẹ và áp dụng vào đời sống gia đình.

2. SỐNG KHIÊM NHƯỜNG VÀ ĐƠN SƠ

Noi gương Mẹ Maria luôn đặt ý Chúa trên ý riêng, tránh kêu ngạo và khoe khoang, luôn khiêm hạ và sống đơn sơ trong suy nghĩ, việc làm và lời nói. Hãy thực hành:

Chấp nhận lỗi lầm và xin lỗi nhau trong gia đình, đặc biệt giữa vợ

chồng.

Giảm bớt chi tiêu không cần thiết trong Mùa Chay, ưu tiên sống giản dị để tập trung vào giá trị thiêng liêng.

Dạy con biết yêu thương và chia sẻ thay vì đòi hỏi những thứ không cần thiết.

3. SUY NIỆM LỜI CHÚA TRONG LÒNG

Học gương Mẹ Maria luôn “ghi nhớ và suy đi nghĩ lại” Lời Chúa trong lòng (Lc 2, 19). Hãy thực hành:

Mỗi ngày, cả gia đình cùng đọc một đoạn Kinh Thánh và suy ngẫm, ví dụ về sự vâng lời và tín thác của Mẹ Maria (Lc 1, 26-38).

Cùng nhau thảo luận về cách thực hành Lời Chúa trong công việc, học tập, và mối quan hệ gia đình.

Trang trí một “góc cầu nguyện” trong nhà, nơi để Kinh Thánh, ảnh Đức Mẹ, và nến để suy niệm chung.

4. SỐNG ĐỜI CẦU NGUYỆN

Học cách theo Mẹ Maria luôn chìm sâu trong cầu nguyện và giữ tâm hồn lắng đọng để lắng nghe tiếng Chúa. Hãy thực hành:

Cùng nhau lần Chuỗi Mân Côi mỗi tối, đặc biệt cầu nguyện cho hòa bình trong gia đình và thế giới. Trong mọi hoàn cảnh vui buồn, vợ chồng cùng cầu nguyện trước ảnh Đức Mẹ, phó thác cho Mẹ.

Dạy con cái cầu nguyện: “Mẹ Maria, xin dẫn con đến với Chúa Giêsu” và cầu nguyện trước các bữa ăn, dạy con biết cảm tạ Chúa và xin

Mẹ chúc lành.

Siêng năng và sốt sắng tham dự Thánh lễ chung gia đình vào các ngày Chúa Nhật và lễ trọng.

5. SỐNG ĐỨC MẾN VÀ BÁC ÁI

Noi gương Mẹ trong việc chăm sóc và hy sinh cho người khác. Hãy thực hành:

Vợ chồng cùng quyết định đóng góp vào một quỹ bác ái, ví dụ: giúp đỡ trẻ em nghèo hoặc người già neo đơn.

Tổ chức một buổi đi thăm người già, bệnh nhân, hoặc người có hoàn cảnh khó khăn và cùng con cái tham gia.

Hãy thực hiện các cử chỉ nhỏ nhưng ý nghĩa trong gia đình, như giúp đỡ vợ/chồng khi mệt mỏi hoặc chăm sóc con cái với tình yêu thương đặc biệt.

6. HY SINH VÀ CHỊU ĐỰNG TRONG THẦM LẶNG

Học đời theo Mẹ dưới chân thập giá Chúa Giêsu, sẵn sàng chấp nhận những thử thách với lòng can đảm và tinh thần đức tin mạnh mẽ. Hãy thực hành:

Cố gắng bỏ qua những hiểu lầm nhỏ trong hôn nhân, nhẫn nhịn thay vì tranh cãi.

Dạy con cách hy sinh bằng những việc nhỏ như hy sinh giúp việc nhà, không chơi games.

Vợ chồng có thể thực hành ăn chay hoặc hãm mình chung, như không xem TV hay hạn chế mạng xã hội vào một số ngày.

7. SỐNG TRONG SẠCH VÀ TINH TUYÊN

Mẹ là “Đấng đầy ơn phúc”: noi gương Mẹ cho chúng ta sống thanh sạch trong lời nói, tư tưởng và hành động. Hãy thực hành:

Vợ chồng tôn trọng nhau về mặt tinh thần và thể xác, tránh những hành động hay lời nói làm tổn thương nhau như chửi bới, la mắng...

Giúp con cái hiểu giá trị của sự trong sạch, dạy chúng cách giữ tâm hồn thanh khiết qua việc cầu nguyện và hy sinh.

Dành một ngày cả gia đình cùng đi lãnh nhận Bí tích Giải tội hoặc châu Thánh Thể để thanh tẩy tâm hồn.

8. HIỆP THÔNG TRONG ĐAU KHỔ CỦA CHÚA GIÊSU

Đức Mẹ hiệp thông với nỗi đau của Chúa Giêsu trên chặng đường thánh giá bằng sự hiện diện đầy yêu thương, âm thầm chịu đựng và dâng mọi đau khổ của lòng mẹ lên Thiên Chúa. Mẹ đồng hành với Chúa trong từng bước đường thánh giá, chia sẻ nỗi đau thể xác và tinh thần của Con để cùng cộng tác vào ơn cứu độ. Hãy thực hành:

Cả gia đình tham dự buổi Đàng Thánh Giá tại giáo xứ hoặc thực hiện tại nhà vào mỗi thứ Sáu trong Mùa Chay.

Khi đối mặt với thử thách trong gia đình (bệnh tật, khó khăn tài chính...), cùng nhau dâng lên Chúa và xin Đức Mẹ đồng hành.

Dạy con cái biết chịu khó học tập, làm việc nhà... như một cách hiệp thông với đau khổ của Chúa Giêsu.

Những cách trên không chỉ giúp gia đình bạn chuẩn bị tâm hồn sốt sắng trong Mùa Chay mà còn xây dựng một đời sống đức tin vững mạnh, đầy tình yêu thương, noi gương Mẹ Maria trong mọi hoàn cảnh sống đem lại bình an, niềm vui cho gia đình.



Con hy vọng Chúa ơi

KIM CÚC

Một mình nhưng chẳng cô đơn,
Con tin, hy vọng Chúa luôn bên mình.
Để con chia sẻ tâm tình,
Vui, buồn, sướng, khổ, yên bình, bất an.

Cuộc sống với những lo toan,
Nhiều khi con thấy hoang mang nghi ngờ.
Chúa Giêsu từ ái vô bờ,
Ngài kiên nhẫn bỏ hàng giờ nghe con.

Những khi buồn khổ héo hon,
Con tìm đến Chúa nỉ non nguyện cầu.
Chúa thương ban phúc nhiệm mầu,
Giúp con với bớt khổ sầu đắng cay.

Chúa nhân từ, chí ái thay,
Không hề trách mắng, chẳng hay chê cười.
Ngài luôn tha thiết gọi mời,
Khi con thất vọng, hãy thời đến đây.

Chân thành tỏ rõ Ta hay,
Con ơi khốn khó đắng cay cuộc đời.
Đó là phương thuốc tuyệt vời,
Giúp ta kinh nghiệm làm người khôn ngoan.

Trong nghịch cảnh lắm gian nan,
Con đến với Mẹ thở than, nguyện cầu.
Kính Mân Côi, phép nhiệm mầu,
Mẹ thương an ủi, cầu bầu giúp con.

Con tìm thấy sự bình an,
Tinh thần nhẹ nhõm, chứa chan yêu đời.
Trên môi thoáng nở nụ cười,
Niềm vui lan tỏa đến người thân yêu.

Tình yêu Thiên Chúa cao siêu,
Dẫu con cảm tạ bao nhiêu chẳng vừa.
Cho con diễm phúc hưởng nhờ,
Chúa thương tha thứ trước giờ lâm chung.
Amen.

Mừng Năm Thánh Hy Vọng 2025



THÁNH STÊPHANÔ THÉODORE CUÉNOT THỂ

Giám Mục Hội Thừa Sai Paris (1820 – 1861)

Cuộc đời Thánh Giám Mục Cuénôt Thể với 32 năm phục vụ Giáo Hội Việt Nam, 26 năm trong chức vụ Giám Mục, gắn liền với những trang sử đẹp nhất, giữa một giai đoạn khó khăn nhất thời bách hại. Sự nhiệt tâm truyền giáo của ngài như ngọn thủy triều dâng tràn đến mọi nơi. Với tài đức khéo léo, ngài đã đào tạo một đội ngũ linh mục xuất sắc và hàng ngàn thầy giảng, nữ tu hăng say. Với châm ngôn: "Để tín hữu vững tin, phải đào tạo những tông đồ truyền giáo", nên dù cho bao nhiêu linh mục, tu sĩ, giáo dân của ngài bị tàn sát, giáo phận Đà Nẵng của ngài vẫn phát triển mạnh mẽ, đủ sức tách làm bốn giáo phận. Số linh mục, tu sĩ, tân tông gia tăng nhanh mỗi năm, sẽ mãi mãi là bằng chứng của sự nhiệt tâm và tài tổ chức của ngài.

Stêphanô Théodore Cuénôt sinh ngày 08-02-1802 tại Sous Réamont thuộc Bélieu, nước Pháp. Lớn lên cậu vào chủng viện Besancon, trung tâm huấn luyện của cha Réceveur, và thu phong linh mục ngày 24-09-1825. Tuy thế, hoài bão chính của tân linh mục là đi truyền giáo. Năm 1828, cha Cuénôt xin gia nhập Hội Thừa Sai Paris, và năm sau được cử đến Việt Nam. Ngày 31-05-1829, cha đến Kẻ Vĩnh, giáo phận Đà Nẵng. Ngày 24-07, cha vào Miền Nam.

Mới đầu cha được gửi đến Lái Thiêu để học thêm tiếng Việt, đồng thời dạy các chủng sinh ở đó. Bốn năm dạy ở chủng viện, tuy là thời gian ngắn ngủi, nhưng cũng đủ để cha hiểu nhiều về phong hóa địa phương, gần bó với các cộng tác viên trong tương lai. Năm 1833, vua Minh Mạng ra chiếu chỉ cấm đạo trên toàn quốc, triệt hạ các nhà thờ, tập trung các thừa sai và bắt các tín hữu phải bỏ đạo. Vì mới lần đầu va chạm với bách hại, các tín hữu khi đó chưa giám chứa chấp các vị thừa sai. Đức cha Tabert Từ liền quyết định đưa các vị di tản qua Thái Lan. Cha Thể phụ trách việc di tản 15 chủng sinh. Sau hơn một tháng rưỡi hành trình vất vả, đoàn người đã đến Thái Lan và được vua Thái tiếp đón nồng nhiệt.

Thời gian đó, Thái Lan và Việt Nam đang có chiến

tranh, nên vua Thái Lan muốn nhờ các vị thừa sai kêu gọi dân Công Giáo chống lại vua Minh Mạng. Dĩ nhiên là Đức cha Tabert Từ không thể nào chấp nhận, ngài cương quyết từ chối. Điều đó làm Thái Hoàng nổi giận và thay đổi cách cư xử. Nhà vua ra lệnh bắt giam ba linh mục và các chủng sinh Việt Nam. May là nhờ tài ăn nói thuyết phục của cha Thể, vua mới nương tay và cho họ đến ẩn náu tại chủng viện Pénang (Mã Lai) năm 1834. Cha nói:

"Bằng mọi giá phải lo cho họ. Như tôi (một thừa sai) chết, người ta có thể gửi người khác thay thế chậm lắm là một năm. Một linh mục, chủng sinh Việt Nam nằm xuống, phải mất hai ba chục năm mới có người thay thế được".

Cũng năm đó, vì không ủng hộ Thái Lan đánh Việt Nam, Đức cha Tabert Từ lại phải chạy đến Singapour.

Tuy sống cách xa nghìn dặm, Đức cha, cha Thể và các vị thừa sai vẫn hướng tâm hồn về Giáo Hội Việt Nam đang lâm cảnh máu chảy đầu rơi, vừa thương xót vừa thán phục, các ngài tìm cách trở lại miền đất truyền giáo này. Năm 1835, Đức cha Tabert có quyết định mới. Khi thấy trên mảnh đất Lạc Hồng chỉ còn hai thừa sai và 10 linh mục Việt Nam, Đức cha liền đáp tàu sang Pénang, truyền chức Giám mục cho cha Thể, chọn làm phụ tá mình, và cử vị tân Giám mục cấp tốc trở về giáo phận.

Trở lại Việt Nam trong những ngày bách hại khốc liệt, sự hiện diện của Đức cha Thể quả là niềm an ủi lớn lao cho các tín hữu. Đặt trụ sở tại Gò Thị, tỉnh Bình Định, Đức cha thấy mình không thể đi thăm hết các họ đạo được, ngài liền viết thư luân lưu gửi đến khắp nơi để cổ vũ tinh thần đạo đức của giáo hữu. Từ nay, tất cả các biến cố trong giáo phận: Những cuộc càn quét của quân lính, những chứng nhân bị bắt giam, những cuộc tử đạo, cho đến những thành quả tông đồ, đều được người cha chung của giáo phận cảm thông, viết thư khen ngợi, ủy lạo hay khích lệ. Nhờ đó, các linh mục và giáo hữu đều thấy thêm can đảm.

Việc Đức cha bận tâm nhất là số các linh mục phục vụ. Ngoài hai linh mục đã theo ngài về từ Thái Lan, năm 1835, Đức cha truyền chức cho 10 thầy giảng. Năm sau, ngài xin Hội Thừa Sai thêm sáu linh mục. Là người sáng suốt nhìn xa trông rộng, Đức cha cho tái lập hai chủng viện, một ở Huế trao cho cha Candalh Kim và một ở miền Nam trao cho cha Lefèbvre Nghĩa. Đồng thời Đức cha cũng gọi các nữ tu Mến Thánh Giá trước đây đã phải phân tán về gia đình (250 dì) trở lại sống chung và hoạt động trong 18 nhà phước.

Ngày 31-07-1840, Đức cha Tabert Từ qua đời tại Calcutta (Ấn Độ), Đức cha Thế chính thức làm đại diện Tông Tòa. Năm sau, ngài tổ chức lễ tấn phong cho tân Giám mục Lefèbvre Nghĩa làm phụ tá. Lợi dụng tình hình lắng dịu hơn, ngài tổ chức Công Đồng Gò Thị (1841) gồm ba thừa sai và 13 linh mục Việt trong giáo phận. Công Đồng dưới sự điều khiển của Đức cha Thế, đã đưa ra những nguyên tắc sáng suốt để đào tạo một lớp linh mục bản xứ đông đảo và nhiệt thành. Nếu việc mở chủng viện khó khăn, mỗi thừa sai có trách nhiệm dạy sáu bảy em, rồi gửi qua Pénang học bảy năm. Họ sẽ về Việt Nam thụ phong linh mục và làm việc. Cách tổ chức ấy trong thực tế đã cung cấp cho giáo phận Đàng Trong một số khá đông linh mục thông thái và đạo đức.

Dù hoàn cảnh khó khăn, Đức cha vẫn quan tâm đến việc nâng cao kiến thức và nhân đức cho hàng giáo sĩ, mỗi năm ngài gọi cho các linh mục những bài học hỏi về tín lý, luân lý. Các cha sẽ viết bài nộp trong kỳ tĩnh tâm hàng năm. Sau đó, chính Đức cha đọc, sửa bài và gửi thư nhắn nhủ cho từng linh mục. Đối với giáo hữu, Đức cha chủ trương rằng "Phương pháp tốt nhất để đức tin của các giáo hữu vững vàng là đào tạo họ thành những tông đồ truyền giáo". Thực vậy, nhờ giải thích cho cách khác về giáo lý, các giáo hữu ngày càng xác tín hơn về niềm tin của mình. Hơn nữa, họ tự thấy nghĩa vụ làm gương cho anh em tân tông về đời sống đạo và tinh thần can đảm giữ vững đức tin.



Đối với những giáo hữu vì sợ hãi đã xuất giáo, đập lên Thánh Giá, Đức cha sẵn lòng thay mặt Chúa tha thứ nhưng ngài xin họ nhận một điều kiện là hứa giúp cho một lương dân theo đạo Công Giáo. Bên cạnh đó, hàng năm Đức cha làm thống kê báo tin xứ đạo nào có nhiều tân tông hơn, khiến các xứ thi đua làm việc tông đồ. Đặc biệt, phải nói đến lòng can đảm của các nữ tu Mến Thánh Giá. Các chị chia nhau, cứ hai người một, đi hết các làng mạc, phát thuốc men cho bệnh nhân, và khi có thể, rửa tội cho trẻ em sắp chết. Năm 1835, khi Đức cha mới về Việt Nam, số trẻ em ngoại giáo được rửa tội là 133 em, thì năm 1841 là 1.800 em và năm 1843 là 8.273 em. Năm 1844, số trẻ em gia đình Công Giáo được rửa tội là 5.056 thì số người lớn trở lại và rửa tội là 1.007, nghĩa là một phần năm.

Nhiều giáo hữu sẵn sàng bỏ tiền bạc, công sức nuôi dùm trẻ em những người quá nghèo, chỉ với điều kiện là cho em gia nhập đạo. Lòng bác ái sâu xa ấy quả là bài giảng hùng hồn về sức sống của Giáo Hội. Nhiều người thiện chí, và đôi khi cha mẹ các em cũng xin trở lại vì những bài giảng sống này.

Một công trình lớn lao khác của Đức cha Thế là công cuộc truyền giáo cho các dân tộc thiểu số miền Thượng du, đặc biệt là dân tộc Bahnar. Chính Đức cha cử nhiều đợt người theo dõi, khích lệ và đưa ra những chỉ đạo thích hợp để anh em miền Thượng nhận Ánh Sáng Tin Mừng.

Những thành công lớn lao của Đức cha đã được Tòa Thánh công nhận năm 1844 khi phân chia giáo phận Đàng Trong thành hai giáo phận Đông (Quy Nhơn) và Tây (Sài Gòn). Tiếp theo đến năm 1850, lại chia làm bốn là Nam Vang, Sài Gòn, Bắc (Huế) và Quy Nhơn. Từ đây Đức cha Thế chỉ coi sóc giáo phận Đông Đàng Trong, nhưng lại ở trong tình hình bách hại mới gay gắt hơn nhiều.

Trong 10 năm liền, nhờ sự che chở của các tín hữu và các nữ tu Mến Thánh Giá, Đức cha và các linh mục thoát khỏi cuộc truy lùng. Thế nhưng, các ngài phải

thay đổi chỗ ở liên tục, nhiều đêm ngủ ngoài trời "đêm sao", có lúc phải vào rừng sâu hay đầm lầy, chịu đói chịu khát, chịu khí hậu thất thường và nhiều lần suýt chết trong khi thăm viếng bệnh nhân hay giải tội cho người hấp hối. Thế mà trong thời gian này, Đức cha duy trì thường xuyên mối liên lạc với Tòa Thánh. Đặc biệt, khi được hỏi về tín điều Đức Mẹ Vô Nhiễm, ngài đã trao đổi với các linh mục trong giáo phận, rồi gửi thư bày tỏ lòng kính mến Đức Maria của dân Việt cho Tòa Thánh. Cuối thư Đức cha viết:

"Xin Đức Thánh Cha cho được hiệp thông trong lời cầu nguyện cùng với tất cả các Giám mục khác trong ngày Đức Thánh Cha long trọng công bố tín điều Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội".

Năm 1861, chiếu chỉ "phân sáp" của vua Tự Đức làm Giáo Hội Việt Nam một phen điêu đứng. Đức cha Thế đã khuyên các thừa sai trong giáo phận đi tản vào Sài Gòn, nhưng chính ngài tình nguyện ở lại, ngài đưa ra một phương châm bất hủ: "Dù chỉ còn một thừa sai chẳng làm được gì ngoài việc đọc kinh thần vụ, thì nguyên việc hiện diện của vị đó đủ để nâng đỡ niềm tin và sinh hoạt của tín hữu rồi".

Từ tháng 10, Đức cha phải bỏ Gò Thị trốn từ nhà này sang nhà khác. Ngày 24-10-1861, ngài đang ẩn ở nhà bà Madalena Huỳnh Thị Lựu thì quân lính bao vây nhà bà.

Đức cha và hai chú giúp lễ kịp trốn xuống hầm, nhưng vì vừa dâng lễ xong chưa kịp cất giấu đồ lễ, vì chứng cứ ấy mà quân lính thế phá nhà, nếu không tìm thấy đạo trưởng Tây Dương. Mọi người trong nhà đều bị tra tấn, bà Lựu bị đánh đòn 17 roi. Sau hai ngày và một đêm ở dưới hầm, Đức cha và hai chú giúp lễ khát khô cả cổ. Vả lại vì quân lính chẳng bỏ đi, nếu chưa bắt được Đức cha, nên ngài tự ra nộp mình. Vừa thấy ngài, quân lính chồm tới trói tay chân ngài lại như một con thú. Nhưng viên chỉ huy nhân đạo hơn, cho cởi trói và mời ngài ngồi chiếu nói chuyện với ông ta.

Hôm sau, Đức cha bị nhốt trong cũi đưa về tỉnh. Hai chú giúp lễ, bà Lựu và hai người lân cận cũng bị mang gông giải đi (sau này tất cả cùng bị xử tử tháng 12). Bà Lựu vừa cho con bú vừa ra pháp trường, rồi hôn con lần cuối trao lại cho bà ngoại. Tháng 10 năm đó, miền Trung bị lụt, nước dâng lên đến lưng, nên ngồi trong cũi chật chội, Đức cha cũng bị ngập nước. Do đó, khi đến nhà giam thì Đức cha lâm trọng bệnh. Chứng kiết lỵ làm sức khỏe của ngài càng đuối dần, vì thế ngài chỉ phải ra tòa một lần. Quan hỏi:

- Tại sao ông sang nước tôi?

Thưa: "để giảng đạo Thiên Chúa".

- Ông ở đây bao lâu rồi?

"Ba mươi bốn năm".

- Ông đã ở những đâu?

Thưa: "trước hết là Bình Định rồi Phú Yên, Bình Thuận và lại trở về Bình Định".

- Ông biết gì về chiến tranh không?

"Không biết gì cả. Tôi đến đây chỉ để giảng đạo, khi nơi này, khi nơi khác thế thôi. Quan hành hạ thế nào tôi cũng đành chịu, chứ tin tức chiến tranh tôi hoàn toàn không biết gì cả".

Trở về với chiếc cũi của mình, cơn bệnh khắc nghiệt chỉ trong vòng ba tuần lễ đã làm Đức cha kiệt sức và thở hơi cuối cùng ngày 14-11-1861, kết thúc 32 năm truyền giáo không một ngày bình an.

Hôm sau, ngày Đức cha qua đời, bản án trăm quyết từ Huế mới đến Bình Định. Thấy ngài đã từ trần, quan Trấn thủ Bình Định không cho chém nữa, truyền đem đi chôn, những tín hữu đang bị tù xin phép mua cho Đức cha một áo quan xứng đáng, nhưng Trấn thủ không chấp thuận. Sau đó, triều đình lại gửi ra một bản án mới ghi thế này: "Tây dương đạo trưởng Thế đã lên lút trong nước ta 40 năm nay. Y đã giảng đạo và lừa dối dân chúng. Bị bắt và tra hỏi, y đã thú nhận mọi tội lỗi. Lẽ ra phải đem chém đầu y bêu lên giữa chợ, nhưng vì y đã chết trong tù, ta truyền phải quăng xác y xuống sông".

Chiếu theo bản án ấy, quan Trấn thủ cho đào mồ Đức cha lên để liệm thi hài Đức cha xuống sông.

Mặc dù Đức cha Cuénot Thế không đổ máu vì đức tin, nhưng căn cứ vào bản án và muôn ngàn nỗi truân chuyên ngài đã chịu vì đạo, Giáo Hội tôn kính Đức cha với tước hiệu tử đạo.

Ngày 02-05-1909, Đức Piô X nêu danh Đức cha Stêphanô Théodore Cuénot Thế đứng đầu danh sách 20 vị tử đạo tại Việt Nam được suy tôn lên bậc Chân Phước. Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên bậc Hiển Thánh.

Lễ kính Thánh Stêphanô Théodore Cuénot Thế vào ngày 14 tháng 11 mỗi năm.

Trở về mùa Chay thánh

NGUYỄN ANH VƯƠNG



Thời gian tựa bóng mây bay
Chợt nghe thoáng chốc Mùa Chay trở về
Chạy theo cuộc sống, đam mê
Hồn như xa vắng, nặng nề tâm tư.

Đời bao cám dỗ, thói hư
Chờ dịp gieo tội như mưa đất mềm
Cỏ hoang bỗng chốc mọc lên
Ruộng vườn xinh đẹp biến thành đồng hoang...

Sám hối

HUYỀN NGUYỄN



Chúa ơi!
Bài thơ này thay lời kinh sám hối,
Tội lỗi con xin được Chúa thứ tha
Cho hồn con được thơm sạch như hoa
Huệ trắng trong vào mùa Xuân tươi nở.

Chúa ơi Chúa, con đây nhiều lắm lỗi
Mang trong hồn toàn tội lỗi nhuốc nhơ
Thánh Tâm Chúa nơi con tới nương nhờ
Để được sống muôn đời trong hạnh phúc.

Đường trần gian nhiều lần con ngã gục
Trong đam mê chẳng biết lối quay về
Bầy quỷ kia chúng đắc chí hả hê
Vì cám dỗ được con dễ phạm tội

Chúa ơi!
Bài thơ này thay lời kinh sám hối
Con thành tâm xin được Chúa thứ tha
Để cho con vui cất bước về nhà
Và được sống trong Thiên Đàng hạnh phúc.

Từ xưa Chúa đã dạy trong
Mát-Thêu Thánh sử - Dụ Ngôn CỎ LỪNG*
Quỉ ma bấy kể vô cùng
Bao điều tốt, xấu lẫn chung khó lường!

Thời nay bao thứ cỏ lừng
Truyền thông, quảng cáo không ngừng tấn công
Gây nên chia rẽ, bất đồng
Phục vụ thân xác, chất chồng đam mê.

Cỏ lừng của sự khen, chê
Tầng lớp cách biệt ngành, nghề, công danh
Giữa người chậm, kẻ khôn lanh
Người dư của cải, người đành tui thân.

Cỏ lừng ngăn cách tha nhân
Mến ai thích hợp, khó gần "không ưa"
Cỏ lừng - yêu thắng - hơn thua
Khó nhường - ít nhịn - về hòa theo phe
Cỏ lừng ưa sự khoe khoang
Nói xấu, ganh tỵ, chẳng màng yêu thương!...

(Hãy TRỞ VỀ, trở về với CHA Nhân Hiên)

Như người Thu thuế nêu gương **
Xa xa phía dưới Hội đường cúi trông
Xin CHA tha thứ, khoan hồng
Con đây lỗi phạm - xin Ngài thi ân.

Người đàn bà - khóc dưới chân***
Dục lòng thống hối ăn năn trở về
Giọt lệ - lau tóc chân CHA
Ngài ơi thương xót, thứ tha tội đây!

LẠY CHÚA:
Mùa Chay NĂM THÁNH về đây
Cho con HY VỌNG ăn chay, hãm mình
Đổi thay đời sống tâm linh
Đón chờ Con Chúa PHỤC SINH khai hoàn!
Amen.

* Mt 13, 24-30.

** Lc 18, 9-14.

*** Lc 7, 36-50.



ƠN GỌI TRÊN CON ĐƯỜNG DI DÂN

Tu sĩ PHÊRÔ ĐĂNG QUỐC CƯỜNG, SVD.

Dòng Ngôi Lời

Nguyệt San Mẹ Hằng Cứu Giúp trân trọng giới thiệu cùng quý độc giả, cách riêng các bạn trẻ, tuyển tập 35 câu chuyện người thật, việc thật về ơn gọi thánh hiến do Thầy Giuse Vũ Đức Trung, CSsR (Dòng Chúa Cứu Thế) chủ biên. Các tác giả là những tu sĩ trẻ đến từ nhiều cộng đoàn tu trì khắp ba miền Bắc - Trung - Nam, trong số đó có đông đảo tác giả hiện đang học tập và làm việc truyền giáo ở hải ngoại. Với tinh thần Giáo hội Hiệp hành, kính xin quý độc giả gần xa đón nhận và cầu nguyện cho các linh mục, tu sĩ nam nữ trong Giáo Hội để chúng ta cùng đồng hành với nhau trên hành trình lữ hành về Nhà Cha Trên Trời.

Dưới tác động của quá trình toàn cầu hóa, hiện tượng di dân đang xảy ra một cách mạnh mẽ tại nhiều quốc gia trên thế giới. Làn sóng di dân đã và đang góp phần hình thành nên một mô hình Giáo hội mới. Đó là Giáo hội trên đường di chuyển (the Church on the move), nơi mà những bước chân vội vã lên đường với niềm hy vọng vào một tương lai tươi sáng hơn.

Bản thân tôi cũng hòa mình vào dòng người di dân và trở thành một thành viên của Giáo hội trên đường di chuyển, nơi mà tôi tìm thấy ơn gọi Chúa muốn tôi bước theo. Sinh ra và lớn lên tại một mảnh đất thôn quê miền Trung yên bình, ước muốn đi tu nảy mầm trong tâm hồn tôi khi tôi được tham gia vào ban lễ sinh của giáo xứ. Khi ấy tôi mới học lớp 6. Tôi chỉ nghĩ đơn giản và hồn nhiên rằng tôi muốn đi tu để dâng Thánh lễ và giảng Lời Chúa hằng ngày giống như cha xứ quê tôi.

Học xong cấp ba, tôi được mời gọi đi theo một vị linh mục để tiếp tục nuôi dưỡng ơn gọi. Sau khi suy nghĩ cẩn trọng, tôi từ chối lời mời gọi này. Tôi muốn ơn gọi của tôi được thử thách bởi những khó khăn, bận rộn và thách đố của cuộc sống thường ngày. Tôi quyết định tiếp tục sự nghiệp sách vở tại một trường cao đẳng tại Đà Nẵng.

Gia đình tôi không được khá giả cho lắm nên tôi phải vừa học vừa làm để giảm gánh nặng cho gia đình. Đời sinh viên trôi qua thật không hề dễ dàng chút nào. Mỗi ngày tôi phải làm việc từ 4 đến 6 tiếng, vì thế việc học hành của tôi cũng gặp nhiều trắc trở. Nhưng tôi thấy nhờ việc đi làm thêm nên tôi quen biết rất nhiều bạn bè tốt mà cho đến tận giờ chúng tôi vẫn còn liên lạc với nhau. Mặc dù bận rộn với công việc và việc học hành nhưng ước ao đi tu của tôi không hề phai nhạt đi. Tôi cố gắng học với quyết tâm sau khi tốt nghiệp, tôi sẽ thi vào chủng viện hoặc một dòng tu nào đó. Rồi ghé giảng đường, tôi phân vân trước hai sự lựa chọn. Một là tôi sẽ kiếm công việc nào đó liên quan đến ngành xây dựng mà tôi vừa lấy bằng. Hai là tôi sẽ ôn thi để thử sức mình tại Đại Chủng Viện Vinh-Thanh. Tuy nhiên, tôi đã không chọn cả hai hướng đi trên bởi vì chính lúc này, chị gái khuyên tôi nên qua Thái Lan làm việc một thời gian. Tôi cảm thấy rất hứng thú với lời mời của chị gái bởi vì tôi muốn được đi ra khỏi đất nước Việt Nam để trải nghiệm và thấy được thế giới bên ngoài như thế nào.

Cuối cùng tôi quyết định rời Việt Nam để tới đất nước Chùa Vàng, nơi sau này sẽ đánh dấu bước ngoặt trên con đường ơn gọi của tôi.

Công việc của tôi tại Thái Lan là hằng ngày đi giao thịt nướng (mukatha) tới tận nhà cho khách hàng bằng xe máy. Mỗi sáng tôi tới nhà của khách hàng để thu hồi các nồi lẩu. Về nhà, tôi rửa các nồi lẩu cho sạch để chiều tối đi giao tiếp cho những khách hàng khác. Vì tốt nghiệp tại một trường cao đẳng nhưng qua Thái Lan làm một công việc chân tay bình thường nên tôi không tránh khỏi được những lời nói khó nghe từ nhiều người. Chẳng hạn như có người nói với tôi: “Học xong rồi qua đây làm thì cũng giống như tui tao thôi.” Tôi cố gắng kiên nhẫn và chịu đựng trước những lời nói móc đó, bởi vì đối với tôi, công việc này chỉ là tạm bợ và mang tính chất trải nghiệm. Thái Lan chỉ là nơi để tôi học hỏi còn Việt Nam mới là nơi tôi sẽ quay về và đi tu. Tuy nhiên, vẫn có những người đồng viên khích lệ và nhận ra ý hướng đi tu của tôi. Một người bạn nói với tôi rằng: “Ông thích hợp với đời tu bởi vì tôi thấy ông có cái gì đó không giống với những người khác.” Mặc dù quyết định đi tu thường phụ thuộc vào cá nhân nhưng tôi thấy những tác động từ người khác cũng có thể tạo thêm sự tự tin trong việc suy nghĩ và đưa ra quyết định của mình. Vì thế những lời nói này từ bạn của tôi thực sự rất có ý nghĩa trong hoàn cảnh của tôi tại Thái Lan. Hơn nữa, tôi tin rằng trong cuộc sống Thiên Chúa có thể nhảu điều gì đó với chúng ta thông qua người khác.

Sau một thời gian đi làm thuê, cuối cùng tôi tự mở cho mình một quán bán thịt nướng. Quán hoạt động ổn định nên thu nhập của tôi tốt hơn nhiều so với việc đi làm thuê trước đây. Tuy nhiên, sau khi mở quán thịt nướng được một thời gian, ước muốn đi tu tự nhiên trỗi dậy mạnh mẽ trong thâm tâm tôi. Trong vòng một tuần, đầu tôi cứ suy nghĩ loay quanh về con đường đi tu. Cái cảm giác này không giống như những lần trước vì nó khiến tôi nhận ra rằng: Đây chính là thời điểm tôi phải dứt khoát đưa ra quyết định cho mình.

Lúc này tôi dự tính sẽ tìm một nơi nào đó để học tiếng Anh, rồi sau đó tôi sẽ trở về Việt Nam và xin vào một dòng tu nào đó. Tình cờ tôi gặp được một vị linh mục Việt Nam thuộc Dòng Ngôi Lời tỉnh dòng Úc châu thông qua mạng xã hội Facebook. Vị linh mục khá nổi tiếng ở Thái Lan vì ngài đang mục vụ cho những người di dân Công giáo Việt Nam tại Bangkok và một số nơi lân cận. Tôi nhắn tin nói chuyện với ngài về ơn gọi của tôi và ước vọng được học tiếng Anh. Thật bất ngờ khi tôi được biết ngài là một người Việt nhưng có quốc tịch Mỹ và ngài cũng đang chuẩn bị dạy tiếng Anh cho một bạn trẻ cùng quê với tôi. Ngài sẵn sàng nhận dạy học và cho tôi một tuần suy nghĩ và đưa ra quyết định.

Một tuần là khoảng thời gian gấp gáp để thu xếp mọi việc, nhất là vấn đề quán xá. May mắn thay tôi cũng giải quyết xong mọi việc và sẵn sàng lên Bangkok và quay lại sự nghiệp sách vở. Trước khi gặp mặt trực tiếp vị linh mục này, tôi nghĩ ngài đang ở trong một khuôn viên giáo xứ với nhiều giáo dân. Nhưng tôi thật sự ngạc nhiên khi tôi gặp ngài trong một căn phòng nhỏ tại một chung cư. Trong căn phòng này, vị linh mục vừa theo học tiến sĩ, vừa làm công tác mục vụ cho người di dân, cộng thêm việc dạy thêm tiếng Anh cho hai anh em chúng tôi. Điều này làm cho tôi có một cái nhìn khác về đời linh mục. Một linh mục không nhất thiết phải coi sóc một giáo xứ nhưng cũng có thể đảm nhiệm những công tác mục vụ khác nhau. Cuộc sống đơn giản của vị linh mục này là một ví dụ điển hình. Chỉ với căn phòng nhỏ nhưng cũng đủ cho ngài để thực hiện nhiều sứ vụ, đặc biệt là mục vụ trên cánh đồng di dân. Tôi bắt đầu suy nghĩ về việc trở thành một nhà truyền giáo như vị linh mục này.

Trong thời gian học tiếng Anh, tôi có cơ hội được tiếp cận mục vụ di dân cho người công giáo Việt Nam từ vị linh mục này và một số cha dòng khác như Dòng Đaminh và Dòng Chúa Cứu Thế. Một trong những công tác mục vụ cho người di dân tại Thái Lan mà tôi cảm thấy tâm đắc đó là việc đấu tranh và bảo vệ nền công lý.

Di dân thường là những nạn nhân bị chèn ép và bóc lột. Những người di dân tại Thái Lan không phải là ngoại lệ. Chẳng hạn, khi một vụ tai nạn xảy ra giữa người Việt và người địa phương, cảnh sát Thái Lan có xu hướng sẽ bảo vệ cho người của họ ngay cả khi chính những người này trực tiếp gây nên tai nạn. Điều này xảy ra bởi vì cảnh sát đã nhận hối lộ trước đó. Đứng trước những bất công, vị linh mục mà tôi quen biết không thể làm ngơ nhưng ngài tìm mọi cách, thậm chí sẵn sàng tìm tới tòa án để bảo vệ cho các nạn nhân.

Những hành động này làm cho các nhà cầm quyền thấy rằng vẫn còn ai đó đứng lên bảo vệ nền công lý. Tôi cảm thấy đây là một đường lối mục vụ rất có ý nghĩa trong việc hỗ trợ cho những người yếu đuối và thấp cổ bé họng trong xã hội. Hơn nữa, tôi thấy đây là một sứ vụ rất thiết thực bởi vì việc bảo vệ cho những người bị áp bức không những là điều mà Giáo hội luôn luôn mời gọi và khuyến khích, mà còn là trung tâm đời sống rao giảng Tin Mừng của Chúa Giêsu.

Tôi nhận thấy được tầm quan trọng của những người mục tử qua các đường lối mục vụ để bảo vệ đàn chiên di dân khỏi những bất công. Giáo hội cần phải có thêm nhiều người dẫn thân trên con đường này để luôn luôn đứng về phía những ai bị chịu thiệt thòi và

tạo ra niềm tin cho anh chị em di dân. Đó là niềm tin để cho những người tha phương cầu thực tìm đến các vị mục tử, nhất là trong những lúc khó khăn hoạn nạn.

Qua công tác mục vụ di dân của vị linh mục này, tôi nhận thấy tầm quan trọng, sự hiện diện của một vị mục tử trong đời sống của những người di dân. Đó là sự hiện diện để chia sẻ những niềm vui cũng như những biến cố đau buồn. Tôi còn nhớ những khoảnh khắc náo nức và hân hoan khi tham dự các dịp lễ lớn như lễ Phục Sinh và Giáng Sinh nơi đất khách quê người. Bên cạnh đó, tôi cũng trải qua những khoảnh khắc đau buồn trước các biến cố đau thương của những anh chị em di dân Việt Nam tại Thái Lan. Đó là những lúc khi mà một số người di dân mất đi mạng sống của họ trong các vụ tai nạn giao thông. Tôi còn nhớ ngày mà tôi và vị linh mục này nhận được tin về một vụ tai nạn vào lúc ba giờ sáng. Chúng tôi liền cấp tốc bắt xe để tới bệnh viện bởi vì quãng đường khá xa và chúng tôi mất ba tiếng đồng hồ mới tới nơi. Vụ tai nạn đã lấy đi mạng sống của hai bạn trẻ và một người khác đang trong tình trạng hôn mê bất tỉnh. Tôi cảm thấy không khí đau thương bao trùm những người thân, bạn bè của các nạn nhân. Mặc dù tôi không quen biết hai bạn trẻ vừa mới qua đời và người thân của họ, nhưng cảm giác của tôi cũng rất đau lòng. Tôi cảm thấy cuộc sống thật vô nghĩa khi mà ai đó phải ra đi nơi đất khách quê người mà không hề có lời từ biệt với gia đình, người thân và bạn bè. Nhìn lên bầu trời tôi cảm thấy bi quan về ý nghĩa của cuộc sống. Những người di dân trong hoàn cảnh này là tận cùng của sự đau khổ và u buồn. Vì thế, sự hiện diện của người mục tử trong lúc này không những giúp những người thân để giải quyết các vấn đề pháp lý mà còn là nguồn an ủi đối với họ. Đôi khi, những lời an ủi không làm vơi đi những nỗi buồn nhưng sự hiện diện của vị mục tử lại có ý nghĩa trong những biến cố đau thương. Kinh nghiệm này hun đúc trong tôi mong muốn trở thành một nhà truyền giáo trên cánh đồng di dân để cùng đồng hành với họ hơn nữa.

Sau một thời gian học tiếng Anh và trải nghiệm công tác mục vụ di dân, tôi nhận được tin từ vị linh mục này rằng tỉnh Dòng Ngôi Lời Úc Châu có thể nhận những ứng sinh đang học tập và làm việc tại Thái Lan. Điều này mở ra cho tôi một cơ hội trở thành một nhà truyền giáo trong tương lai. Sau một thời gian cầu nguyện và suy nghĩ, cuối cùng tôi làm đơn xin vào tỉnh Dòng Ngôi Lời Úc Châu. Tôi được chấp nhận vào dòng và bắt đầu chương trình thỉnh sinh tại Thái Lan. Sau khi hoàn thành chương trình thỉnh sinh, tôi được gửi qua Philippines để làm chương trình nhà tập và tới nước Úc để theo học chương trình Triết học và Thần học.

Xé lòng hay xé áo? THÁI HUY

Thập Giá nhìn lên, hãy xé lòng!
Những gì vẫn đục sớm khơi trong
Suy về nguồn cội và ân sủng
Nghĩ tới đời ta với ruổi rong
Làm được điều chi cho cuộc sống
Hay đang biến chất để xuôi dòng
Đây là cơ hội tìm tha thứ,
Thật giá nhìn lên, hãy xé lòng!

Sinh sống và học tập tại xứ sở chuột túi, tôi lại một lần nữa được trải nghiệm cuộc sống di dân, tìm hiểu và hội nhập văn hóa phương Tây. Khó khăn lúc nào cũng có nhưng tôi tin rằng Thiên Chúa sẽ ban ơn trợ giúp cho tôi để tiến về phía trước như những gì Ngài đã làm cho tôi từ Thái Lan, Philippines và bây giờ là nước Úc.

Những trải nghiệm với người lao động di dân Công Giáo Việt Nam tại đất nước Chùa Vàng là nguồn động lực và cảm hứng của tôi trong việc quyết định đi tu. Công tác mục vụ di dân làm cho tôi liên tưởng tới tinh thần mục vụ của Chúa Giêsu: “Con chồn có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ tựa đầu” (Lc 9,58). Quả thật, Chúa Giêsu không rao giảng lời Chúa tại một chỗ mà Người rao quanh các làng mạc để gặp gỡ những người bình dân, nghèo khổ và thấp kém. Chúa đã gọi tôi- một người di dân- vì thế tôi mong muốn sau này trở thành một nhà truyền giáo để được ra đi và phục vụ cho những người sống tha phương cầu thực nơi đất khách quê người. Ôn lại hành trình ơn gọi của mình, tôi thấy có nhiều yếu tố đặc biệt và bất ngờ. Tôi cảm tạ Chúa đã cho tôi những trải nghiệm quý báu về hành trình đức tin của Giáo hội di chuyển và khơi lên trong tôi ước muốn trở thành một tu sĩ di dân. †

Hy vọng

HUYỀN NGUYỄN

Thế giới ngày nay quá suy đồi
Tiền tài, tử sắc đã lên ngôi
Lại thêm ma túy và thờ quỷ
Nhìn kỹ mà xem thật đáng buồn.

Thế giới ngày nay thiếu tình người
Sống tình bác ái kém quá xa
Chiến tranh chém giết toàn diện tử
Giờ người công chính có mấy người?!

Thế giới ngày nay thật xót xa
Dân hiền vô tội cũng không tha
Bom chùm, tên lửa bùm vài phát
Bao người tan xác tận phương xa.

Thế giới ngày nay biết nói sao?
Có chi tươi đẹp để tự hào!
Bất công, đàn áp người nghèo khó
Kẻ giàu phú quý sống tự cao!

Chúa ơi xin đến cứu chúng con
Ngày đêm mòn mỏi dạ héo hon
Hy vọng được sống trong trời mới
Chiến tranh chết chóc sẽ chẳng còn.

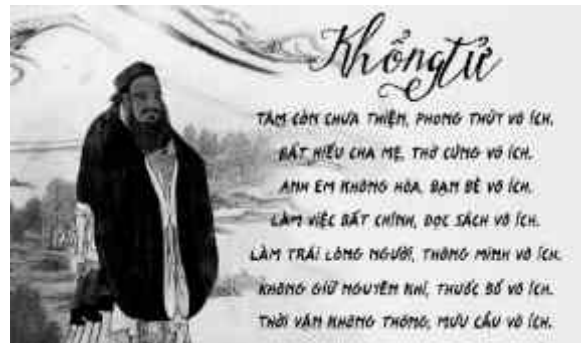
A Survey on the Varieties of Virtue

ANDY HUYNH

Of all the major ethical theories in history, none have as much of a storied history as those which can be attributed to be a form of Virtue Ethics. Broadly speaking, theories of virtue ethics are united in their belief that morality is fundamentally determined by embodied positive character traits. Importantly, many virtue theories argue that these virtues not only determine moral value but also benefit the possessor in some way and are crucial for living a good life. In the search for how we could all pursue a moral life, it would be beneficial to examine some virtues proposed by the great thinkers of history as important for living the good life. The results may be surprising.

Because of this long and storied history, many different great thinkers have made their own list of virtues which would determine good moral behavior. These lists reflect important priorities and differences in how

each has imagined what the good life should be. The Homeric Hero, such as Achilles and Odysseus, was supposed to exhibit Cunning, Courage, Self-Reliance, Loyalty, Love of Friends, Hatred of Enemies, Courtesy, Generosity, and Hospitality. From his



Four Cardinal Principles of Propriety, Righteousness, Integrity, and Shame, Confucius derived eight virtues that are derived from these four fundamental social bonds. To act in accordance with these principles, the Confucian model for moral excellence as *junzi* (often translated as gentleman or noble man) must exhibit the virtues of Loyalty, Filial Piety, Benevolence, Love, Honesty, Justice, Harmony, and Peace. One of America's Founding Fathers believed that the modern citizen in the new American nation should embody Temperance, Silence, Order, Resolution, Frugality, Industry, Sincerity, Justice, Moderation, Cleanliness, Tranquility, Chastity, and Humility. In the Christian tradition, the Four Cardinal Virtues of Temperance, Fortitude, Justice, and Prudence (as named by Saint Augustine) joined with the Three Theological Virtues of Faith, Hope, and Charity create the list of the seven heavenly virtues.

This very short list of different thinkers raises a humble question for you, the reader. What would your list of virtues include? What excellences of human character are necessary for the good and moral life?†



KHÔNG PHẢI NGƯỜI GIỮ CỬA

REV. RON ROLHEISER, OMI

Toni Morrison, tác giả đoạt giải Nobel đã đặt ra câu hỏi này, “Tại sao anh muốn quen biết một người lạ, trong khi ghê lạnh một ai đó thì dễ dàng hơn? Tại sao chúng ta muốn kết nối những khoảng cách trong khi chúng ta có thể đóng sầm cánh cổng?” Nhưng đây không phải là một câu hỏi, mà là một nhận định. Đây là một nhận định tiêu cực về cả xã hội và Giáo hội của chúng ta.

Thật sự lòng của chúng ta hướng về cái nào? Chúng ta cố gắng để kết nối những khoảng cách giữa chúng ta và những người xa lạ, hay là chúng ta cố gắng đóng sầm cánh cổng để giữ những kẻ xa lạ với chúng ta?

Nói một cách công bằng, câu này chỉ ra rằng, đây là điều mà chúng ta phải đấu tranh. Không có một thời đại vàng son khi mọi người đều nhiệt thành chào đón người lạ. Có những con người và những cộng đồng với tấm lòng vàng luôn mở ra để chào đón, nhưng ở tầm mức toàn xã hội hay Giáo hội thì không.

Vấn đề này cũng là một điều phải đương đầu và là trọng tâm trong các chính sách thời nay. Khi khắp nơi, các quốc gia đang đấu tranh giữa các chính sách nhập cư của mình và bốn phận phải làm với hàng triệu người tị nạn và di dân muốn vào đất nước họ, thì tôi muốn đưa ra lời thách thức của Morrison: Chúng ta mời người lạ vào? Hay chúng ta thấy hài lòng khi để những người lạ tránh xa nhà của mình?

Có một thách thức điển hình trong dụ ngôn của Chúa Giêsu về ông chủ vườn nho quá hào phóng, nhưng chúng ta lại thường dễ bỏ qua. Thách thức này nằm trong câu hỏi mà ông chủ hỏi nhóm nhân công cuối cùng, những người chỉ làm việc trong vòng một tiếng đồng hồ. Không như nhóm đầu tiên, ông chủ không hỏi họ, “Các anh có muốn làm việc trong vườn nho của tôi

không?” Mà ông chủ hỏi rằng, “Tại sao anh không làm việc?” Họ trả lời, “Bởi chẳng ai thuê chúng tôi!” Hãy để ý rằng họ không trả lời là họ không làm việc vì họ lười biếng, thiếu năng lực. Và câu hỏi của ông chủ vườn cũng không có ý như thế. Họ không làm việc đơn giản là bởi không ai mời họ làm việc!

Đáng buồn thay, đây cũng là trường hợp cho rất nhiều người dường như đang lạnh lùng hay lãnh đạm với tôn giáo và Giáo hội của chúng ta. Không một ai mời họ vào! Và điều này cũng đúng ở thời của Chúa Giêsu. Có một nhóm người lãnh đạm và thù địch với tôn giáo dường như đều bị kết án đơn giản là tội nhân. Những người bị xem là tội nhân này, là các gái điếm, người thu thuế, ngoại kiều và tội phạm. Chúa Giêsu mời họ đến, và nhiều người trong số họ đã đáp lời một cách chân thành, hối cải, và sốt mến đến nỗi khiến cho những người tự nhận mình là tín hữu cũng phải thấy xấu hổ. Với những người bị xem là tội nhân này, ngăn cách giữa họ và cổng vào nước trời chỉ là một lời mời chân thật mà thôi.

Tại sao anh không đi lễ?

Bởi chẳng có ai mời tôi cả!

Trong những kinh nghiệm mục vụ phải nói là có giới hạn của tôi, tôi đã chứng kiến nhiều người từ lúc nhỏ cho đến tận tuổi trung niên đã sống lãnh đạm thậm chí là sợ hãi kiểu hoang tưởng về tôn giáo và giáo hội. Họ xem đó là một thế giới mà họ bị loại trừ. Nhưng nhờ một số người nhân hậu, hay gặp một hoàn cảnh nào đó, mà họ cảm nhận mình được mời gọi và họ trao trọn bản thân cho gia đình xã hội mà họ mới tìm thấy, một cách nồng hậu, nhiệt thành, biết ơn và thường vô cùng tự hào về tình trạng mới của mình. Tôi đã chứng kiến việc này nhiều lần và tôi hiểu tại sao các cô gái điếm và người thu thuế đã tin vào Chúa Giêsu, hơn những kinh sư, luật sĩ thời đó. Bởi vì Ngài là người đầu tiên thật sự mời gọi họ.

Đáng buồn thay lại có một sự đối lập với tinh thần này và điều này lại thường xuyên xảy ra, là khi chúng ta không mời gọi một số người mà lại nằng nết tìm cách đóng sầm cánh cửa với họ. Chúng ta đã thấy điều này nhiều lần trong Tin mừng, khi các môn đệ ngăn chặn người ta đến với Chúa Giêsu, khi người ta cố đưa người bị liệt đến với Chúa, nhưng không thể vào được vì bị đám đông chắn lối, nên họ phải trở một cái lỗ trên mái nhà để thả người đó xuống cho Chúa Giêsu.

Chúng ta đã chắn lối người khác tìm đến Chúa Giêsu, một cách thường xuyên, vô thức, thật tâm nhưng mù quáng. Đây là một nguy cơ, nhất là với những ai đang lo việc mục vụ. Chúng ta quá dễ dàng, thật tâm, nhân danh Chúa Giêsu, nhân danh thần học chính thống và nhân danh việc mục vụ, mà tự cho mình làm người gác cổng, làm người bảo vệ Giáo hội, và buộc người ta phải đi qua mình để đến với Chúa. Chúng ta cần nhớ rõ hơn nữa, rằng chỉ có Chúa Giêsu là cửa cho chiên vào, và chúng ta cần thanh luyện con người mình bằng cách thấy ra vì sao mà Chúa Giêsu đã đuổi những người đổi tiền trong đền thờ. Những người đổi tiền đó đã tự xem mình là trung gian mà người ta phải gặp trước khi dâng lễ vật lên Chúa. Và Chúa Giêsu không chấp nhận điều đó.

Sứ mạng môn đệ Chúa Giêsu không phải là làm người giữ cửa. Mà là tìm cách để nối kết khoảng cách và mời gọi người lạ vào.

*(Used with permission of the author,
Oblate Father Ron Rolheiser.
He can be contacted through his website,
www.ronrolheiser.com.
Follow on Facebook www.facebook.com/ronrolheiser.)*



MANG LẤY THẬP GIÁ CỦA MÌNH

REV. RON ROLHEISER, OMI

Trong các lời dạy của Chúa Giêsu, chúng ta thấy có lời mời có vẻ khó nghe này: Ai muốn làm môn đệ Ta, phải từ bỏ chính mình, mang thập giá mình hàng ngày, và theo Ta. Ai tìm mạng sống mình thì sẽ mất, và ai mất mạng sống mình vì Ta sẽ tìm được mạng sống ấy.

Tôi ngờ rằng không ai trong chúng ta hiểu nổi câu này có nghĩa gì và muốn chúng ta đánh đổi bằng điều gì, nhưng tôi cũng ngờ nhiều người trong chúng ta hiểu lầm ý của Chúa Giêsu và rồi đấu tranh một cách không lành mạnh với lời mời này. Vậy, cụ thể thì Chúa Giêsu muốn nói gì?

Để trả lời, tôi muốn mượn đến một vài suy nghĩ thấu suốt của tác giả James Martin trong quyển sách Chúa Giêsu, Đường lữ hành (Jesus, A Pilgrimage). Tác giả cho rằng, mang lấy thập giá mình hàng ngày và từ bỏ mạng sống mình để tìm được sự sống thâm sâu hơn, mang 6 ý nghĩa đầy thẩm nhập là:

Thứ nhất, chấp nhận đau khổ là một phần cuộc sống chúng ta. Chấp nhận thập giá của mình và từ bỏ mạng sống mình nghĩa là, đến một thời điểm, chúng ta phải hòa thuận với sự thật không thể thay đổi rằng, thất vọng, nản lòng, đau đớn, bất hạnh, bệnh tật, bất công, buồn đau, và cái chết là một phần cuộc sống chúng ta và phải tuyệt đối chấp nhận chúng mà không cay đắng. Bao lâu chúng ta còn nuôi quan niệm rằng đau đớn trong đời là một thứ chúng ta không cần phải chấp nhận, thì theo lẽ thường, chúng ta sẽ thấy mình đầy cay đắng, cay đắng vì đã không đón nhận thập giá.

Thứ hai, mang thánh giá và từ bỏ mạng sống mình, nghĩa là trong đau khổ của mình, chúng ta không nên đẩy bất kỳ cay đắng nào sang những người chung quanh mình. Chúng ta có khuynh hướng này rất mạnh, gần như đó là bản năng tự nhiên, là bắt người khác đau khổ khi mình đau khổ. Nếu tôi không hạnh phúc, tôi sẽ làm sao để dứt khoát những người quanh tôi cũng không hạnh phúc! Điều này không có nghĩa là chúng ta không thể chia sẻ nỗi đau của mình với người khác. Nhưng, có một cách lành mạnh để làm việc này, khi chúng ta chia sẻ nỗi đau của mình nhưng vẫn để cho người khác tự do, chứ không phải kiểu chia sẻ không lành mạnh, tình vi cố gắng làm cho người khác không hạnh phúc chỉ vì chúng ta đang không hạnh phúc. Có một khác biệt giữa tiếng rên xiết lành mạnh dưới gánh nặng đau đớn và tiếng rên rỉ không lành mạnh chỉ thương thân trách phận và cay đắng. Thập giá cho chúng ta làm điều đầu, chứ

không phải điều sau. Chúa Giêsu đã rên xiết dưới gánh nặng thập giá, nhưng từ môi miệng và thân xác đầm roi đòn của Ngài không có những kiểu thương thân trách phận, rên rỉ hay cay đắng.

Điều thứ ba, đi theo đường thánh giá của Chúa Giêsu, nghĩa là chúng ta phải chấp nhận một vài cái chết khác đến trước cái chết thể lý, nghĩa là chúng ta được mời gọi hãy để một vài phần của mình chết đi. Khi Chúa Giêsu mời gọi chúng ta chết đi để tìm được sự sống, thì trước hết, ngài không phải nói về cái chết thể lý. Nếu chúng ta sống trưởng thành, sẽ có vô số cái chết khác mà chúng ta phải trải qua trước khi chết về thể lý. Sự trưởng thành và cương vị môn đệ Kitô hữu là không ngừng cụ thể hóa những cái chết của mình, xác nhận những khai sinh của mình, khóc than cho mất mát, và để những gì đã chết qua đi, đón nhận tinh thần mới cho đời sống mới mà chúng ta đang sống. Đây là những giai đoạn của mầu nhiệm phục sinh, và những giai đoạn trưởng thành. Có những cái chết mỗi ngày.

Và thứ tư, lời của Chúa Giêsu nghĩa là chúng ta phải chờ đợi phục sinh, nghĩa là phải biết tắt cả mọi hòa âm trong cuộc đời này vẫn còn dang dở. Sách Châm ngôn cho chúng ta biết rằng đôi khi giữa những đau đớn, điều tốt nhất chúng ta có thể làm được là vùi miệng vào bụi đất và chờ đợi. Bất kỳ nhận thức thực sự nào về thập giá đều đồng ý như vậy. Có quá nhiều điều trong đời sống và cương vị môn đệ vẫn còn trong tình trạng đợi chờ, chờ đợi trong nản lòng, trong bất công, trong đau đớn, khát mong, trong vật lộn với cay đắng, khi chúng ta đang chờ đợi một sự gì đó hay một người nào đó đến và thay đổi tình thế của chúng ta. 98% cuộc đời chúng ta đang chờ đợi sự viên mãn, theo các cách lớn hay nhỏ. Lời mời của Chúa Giêsu muốn chúng ta theo Ngài, muốn nói rằng hãy, chờ đợi, chấp nhận sống trong bản hòa âm dang dở.

Thứ năm, mang thập giá mình hằng ngày nghĩa là chấp nhận ơn Chúa ban cho chúng ta thường không phải là những gì chúng ta kỳ vọng. Thiên Chúa luôn đáp lời cầu nguyện của chúng ta, nhưng thường thì, Ngài cho chúng ta những gì chúng ta thực sự cần hơn là những gì chúng ta nghĩ mình cần. Sự Phục Sinh không đến theo thời điểm chúng ta lường trước, và hiếm khi khớp với quan niệm của mình về cách sự phục sinh xảy đến. Mang thập giá của mình nghĩa là mở rộng với sự kinh ngạc.

Cuối cùng, mang lấy thập giá và sẵn sàng từ bỏ mạng sống mình, nghĩa là sống trong đức tin rằng với Thiên Chúa không gì là không thể. Và theo James Martin, điều này nghĩa là chấp nhận Thiên Chúa cao cả hơn những gì con người tưởng tượng. Thật vậy, bất kỳ lúc nào, chúng ta khuất phục ý nghĩ rằng Thiên Chúa không thể cho chúng ta một lối thoát khỏi khổ đau để vào trong sự mới mẻ, thì đó chính là bởi chúng ta đã hạ thấp Thiên Chúa theo mức độ trí tưởng hạn chế của mình. Chỉ có thể đón nhận thập giá của mình, có thể sống trong sự thật, và không cay đắng trong đau đớn, nếu như chúng ta tin vào các khả thể vượt quá những gì chúng ta có thể tưởng tượng, cụ thể là tin vào Sự Phục Sinh.

**Chúng ta có thể mang lấy thập giá của mình,
khi bắt đầu tin vào Sự Phục Sinh.**

Nhấn Nhịn Giữa Các Thế Hệ

Các gia đình Công giáo Việt Nam ở hải ngoại thường bao gồm nhiều thế hệ sống chung dưới một mái nhà, từ ông bà, cha mẹ đến con cái. Mỗi thế hệ có sự khác biệt về lối sống, văn hóa, và quan điểm. Điều này dễ dẫn đến những mâu thuẫn nếu thiếu đi sự nhấn nhin và cảm thông. Cụ thể, ông bà thường giữ những giá trị truyền thống của người Việt Nam, trong khi thế hệ trẻ lớn lên tại hải ngoại thường bị ảnh hưởng sâu sắc bởi văn hóa phương Tây. Có những lúc, sự khác biệt về cách ăn mặc, cách nói năng, hay thói quen sinh hoạt khiến hai thế hệ không hiểu nhau. Ở đây, sự nhấn nhin của cha mẹ đóng vai trò cầu nối, vừa tôn trọng ông bà, vừa giúp con cái hiểu giá trị cốt lõi của gia đình Việt.

Thêm vào đó, các bậc cha mẹ đôi khi phải đối mặt với áp lực kép từ công việc nơi xứ người và trách nhiệm chăm sóc gia đình. Những lời trách móc vô tình từ ông bà hoặc sự cứng đầu của con trẻ đôi khi khiến họ dễ mất kiên nhẫn. Tuy nhiên, trong tình yêu của một gia đình Công giáo, sự nhấn nhin là cách để họ vượt qua.

Khi cha mẹ chọn kiên nhẫn lắng nghe thay vì phán xét, chọn yêu thương thay vì chỉ trích, chọn nhấn nhin thay vì nổi nóng, tức giận, và chọn tôn trọng thay vì chửi bới, la mắng, họ đang truyền dạy một bài học quý giá về tình thương cho con cái.

Một gia đình Công giáo ở Mỹ chia sẻ kinh nghiệm về sự nhấn nhin đã giúp họ vượt qua mâu thuẫn giữa các thế hệ. Người mẹ thường dậy sớm chuẩn bị bữa sáng theo kiểu Việt Nam cho cả nhà, nhưng hai người con lại chỉ thích đồ ăn nhanh kiểu Mỹ. Ban đầu, bà cảm thấy buồn vì nghĩ mình không được



PIÔ KHÔNG DẤU



NHẪN NHỊN: SỨC MẠNH CỦA TÌNH THƯƠNG

Trong đời sống gia đình, chữ “nhẫn” không chỉ là một đức tính mà còn là sợi dây gắn kết các thế hệ lại với nhau trong tình yêu và sự thấu hiểu. Nhẫn nhịn không phải là sự chịu đựng tiêu cực, mà là sức mạnh để vượt qua những khác biệt, vun đắp tình thương, và xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc.

trân trọng. Tuy nhiên, thay vì nổi giận hay trách móc, bà lắng nghe và tìm cách dung hòa: bà vẫn làm món ăn Việt nhưng cũng chuẩn bị một số món phương Tây cho con. Kết quả, cả gia đình không chỉ giải quyết được vấn đề mà còn thêm gần gũi nhau hơn. Sự nhẫn nhịn còn thể hiện trong những xung đột vợ chồng. Một người chồng chia sẻ rằng khi đối diện với sự khác biệt trong cách nuôi dạy con, anh đã chọn cách cầu nguyện, xin Chúa ban ơn nhẫn nhịn và khôn ngoan để hiểu vợ mình. Nhờ sự tĩnh lặng và tình thương, anh nhận ra rằng cả hai đều muốn điều tốt nhất cho con cái và cùng nhau tìm được tiếng nói chung.

Nhẫn Nhịn – Nghệ thuật sống

Chữ “Nhẫn” là nghệ thuật sống hòa thuận, giữ gìn bầu khí bình an trong gia đình, đặc biệt trong những lúc sóng gió. Chẳng hạn như khi vợ chồng đối mặt với khó khăn tài chính, thay vì trách móc nhau, họ chọn nhẫn nhịn, lắng nghe và cùng cầu nguyện xin ơn Chúa soi sáng. Người chồng quyết tâm làm thêm giờ, còn người vợ cố gắng chi tiêu tiết kiệm. Sự nhẫn nhịn giúp cả hai không chỉ vượt qua khó khăn mà còn thêm hiểu và yêu thương nhau hơn. Nhẫn nhịn chính là nền tảng cho hạnh phúc gia đình.

Chữ “Nhẫn” trong đời sống gia đình không chỉ là sự chịu đựng, mà còn là sự thấu hiểu và yêu thương. Khi mỗi thành viên sẵn sàng nhường nhịn và đặt mình vào vị trí của người khác, bầu khí gia đình trở nên hòa thuận, tránh được những lời nói hay hành động gây tổn thương. Nhẫn nhịn còn giúp chúng ta kiểm soát cảm

xúc, không để những cơn nóng giận bùng phát làm rạn nứt mối quan hệ. Trong thời buổi đầy chông gai, sự nhẫn nhịn là lá chắn giúp gia đình đứng vững trước áp lực từ bên ngoài. Đó là biểu hiện cụ thể của tình yêu và lòng kiên nhẫn mà Chúa dạy chúng ta thực hành trong đời sống hằng ngày. Khi sống với chữ “Nhẫn,” gia đình không chỉ giữ được bình an mà còn vượt qua mọi thử thách với tình thương tràn đầy.

Nhẫn Nhịn – Phản Chiếu Tình Thương

Chữ “nhẫn” không chỉ là bài học trong đời sống gia đình, mà còn phản ánh tình thương bao la mà Thiên Chúa dành cho mỗi chúng ta. Trong Kinh Thánh, chúng ta thấy rõ sự nhẫn nhịn của Chúa khi Ngài kiên nhẫn chờ đợi con người ăn năn, quay về với tình yêu của Ngài. Thiên Chúa không bao giờ trách móc hay từ bỏ chúng ta, dù chúng ta có lỗi lầm hay xa rời Ngài. Trong gia đình Công giáo, sự nhẫn nhịn chính là một cách sống theo gương Chúa. Khi chúng ta học cách nhẫn nhịn, chúng ta đang thực hành tình yêu của Chúa: yêu thương vô điều kiện, thấu hiểu thay vì phán xét, và sẵn sàng hy sinh vì hạnh phúc của những người thân yêu.

Nhẫn nhịn không làm giảm giá trị của bất kỳ ai, mà trái lại, là sức mạnh gắn kết gia đình trong tình thương. Đối với các gia đình Công giáo Việt Nam ở hải ngoại, chữ “nhẫn” càng trở nên quan trọng hơn khi phải đối mặt với những khác biệt văn hóa và áp lực nơi đất khách quê người. Nhờ sự nhẫn nhịn, chúng ta không chỉ giữ được hạnh phúc gia đình mà còn sống đúng với tình yêu thương mà Thiên Chúa đã dành cho mỗi người.

KHO TÀNG AN PHONG



36 CÂU TRUYỆN TRÍCH TỪ SÁCH "VINH QUANG ĐỨC MẸ" CỦA THÁNH ANPHONGSÔ

Thánh Anphong Ligôri, Đấng Sáng Lập Dòng Chúa Cứu Thế, được Giáo hội tôn phong là Tiến Sĩ Hội Thánh, Tiến Sĩ Lòng Nhiệt Thành, Tiến Sĩ Cầu Nguyện, và là bốn mạng các cha giải tội và các nhà thần học luân lý. Sau khi qua đời, ngài đã để lại cho hậu duệ một kho tàng gồm khoảng 111 tác phẩm bất hủ về tâm linh và thần học, rất hữu ích cho đời sống thiêng liêng và đức tin của người Kitô hữu. Trong giới hạn có thể, Nguyệt San ĐMHCG xin lần lượt giới thiệu những tác phẩm ấy với quý độc giả qua chuyên mục "KHO TÀNG AN PHONG."

7. NỮ ẪN SĨ RỪNG GIÔĐANÔ

(Trích Tập I, "Vinh Quang Đức Mẹ", trang 126)

(Con muốn cải tạo đời tội lỗi, và đi đền tội ở bất cứ nơi nào Mẹ muốn)

Truyện thánh nữ Maria Ai cập là một truyện rất hay kể trong cuốn đầu bộ *Hạnh tích các thánh tu rừng*. Từ mười hai tuổi, Maria đã trốn biệt gia đình, sang sống một cuộc đời bê tha hoang đàng ở đô thành Alexandria. Người thành đó đều tỏm gớm cái nếp sống phóng túng đến bỉ ối của nàng.

Sau mười sáu năm trụy lạc tội lỗi, nàng lên đường bắt đầu một cuộc giang hồ trên khắp lục địa. Nàng đến Giêrusalem vào dịp lễ kính Thánh giá. Giáo hữu tứ phương tề tựu mừng lễ rất đông. Bị tính tò mò xúi giục hơn là do lòng sùng mộ khuyến khích, nàng nảy ý tưởng vào xem đền thờ. Nhưng vừa tới bậc cửa, nàng cảm thấy một sức mạnh vô hình đẩy nàng ra. Nàng cố thử một lần nữa, thì lại bị đẩy ra một lần nữa. Lần thứ ba, rồi thứ bốn

cũng đều vô hiệu, nàng bèn lui vào một xó ngoài tiền đình. Ở đây, nàng được Chúa soi cho biết nàng không xứng đáng đặt chân vào đền thánh vì tội lỗi. Ngược mắt lên, nàng nhìn thấy một bức họa vẽ Đức Mẹ Đồng Trinh. Nàng sắp mình chứa chan hai hàng lệ, khẩn cầu:

- Ôi Mẹ Thiên Chúa, xin thương con với, con đây tội lỗi khốn nạn. Con biết rồi, tội con làm con rất bất xứng, chẳng đáng Mẹ nhìn đến nữa. Nhưng Mẹ là nơi nương ẩn của tội nhân, xin Mẹ vì yêu mến Chúa Giêsu Con Mẹ, Mẹ giúp con, mở cửa nhà thờ cho con. Con muốn cải tạo đời sống, và đi đền tội ở bất cứ nơi nào Mẹ muốn.

Lúc đó, hình như Đức Mẹ trả lời, nàng nghe có tiếng thì thầm trong lòng:

- Được con ạ, con đã kêu đến Mẹ,



và muốn trở về, thì đó, cửa thánh đường đã mở, con vào đi!

Nàng vào kính thờ Thánh giá, khóc lóc nghẹn ngào. Rồi trở lại bức ảnh, nàng kêu xin:

- Lạy Nữ Vương con, con sẵn sàng vâng lời Mẹ, Mẹ muốn con đi đền tội ở đâu, xin tỏ cho con biết.

- Con sang bên kia sông Giôđanô, sẽ thấy nơi yên nghỉ.

Nàng xưng tội rước lễ rồi sang qua sông Giôđanô. Đó là một khu rừng rậm, nàng hiểu nơi đền tội là đây.

Trong khoảng mười bảy năm

đầu, ma quỷ không bỏ một mảnh khước nào mà không tấn công để xô nàng ngã lại. Lúc đó nàng đã làm gì để đối phó? Chỉ có một việc là cậy trông ở Mẹ Maria. Mẹ cũng ban cho nàng được sức mạnh kháng cự với mưu mô của chúng quỷ một cách thắng lợi suốt mười bảy năm ròng; hỏa ngục phải rút lui và nàng được hưởng một an bình thư sướng.

Thời gian qua. Sau bốn mươi bảy năm sống trong rừng, nàng đã bảy mươi nhăm tuổi, Chúa cho linh mục Zôzimô tìm thấy nàng vào một ngày im vắng. Tường thuật đời mình cho linh mục rồi, nàng xin ngài năm sau lại tới đem Thánh Thể cho nàng. Linh mục làm theo như ý. Nàng lại xin trở lại một lần nữa. Năm sau, linh mục Zôzimô trở lại, nhưng lần này ngài gặp thấy nàng đã từ trần. Quanh xác sáng tươi, chói lọi một luồng hào quang rực rỡ. Gần trên đầu nàng, ngài đọc thấy những giòng chữ viết trên cát như sau:

- Xin chôn xác con tội lỗi khôn nạn ở đây, và cầu nguyện cho nó.

Nhờ một con sư tử bới huyết, linh mục Zôzimô an táng nàng ở đó. Rồi trở về tu viện, ngài thuật lại những việc lạ lùng tình thương của Chúa đã làm cho phụ nữ thống hối ấy.

8. HỎA NGỤC VÙNG LÊN

(Trích Tập I, "Vinh Quang Đức Mẹ", trang 131)

(Khi hấp hối, 10 ngàn quỷ đến cám dỗ ngài, nhưng ngài luôn nhìn lên ảnh Đức Mẹ)

Nhà ký sự truyện thánh Anrê Avelinô quả quyết có tới mười ngàn quỷ đến cám dỗ thánh nhân trên giường hấp hối. Trong lúc lâm chung, thánh nhân phải chịu một trận chiến đấu gắt gao cực kỳ với hỏa ngục, đến nỗi các tu sĩ đứng quanh đều kinh hoàng hoảng sợ. Mặt ngài sừng phồng lên và xám đen lại vì cơn não động trong linh hồn; tứ chi run rẩy trong một đau thương co quắp rút gân rút thịt;

nước mắt chan hòa lai láng, đầu quay đi lắc lại như bị giành giật giữa hai đối thủ: tỏ ra ngài phải chiến đấu kinh khủng với tà thần hỏa ngục. Tất cả những ai chứng kiến cảnh hấp hối của ngài đều khóc ròng vì thương cảm, tăng gia cầu nguyện, và sợ hãi vì thấy một vị thánh mà phải lâm chung như vậy. Nhưng một điều làm họ vững tâm: ngài vẫn năng ngược nhìn lên ảnh Đức Mẹ, như để van nài ơn trợ giúp.

Trong đời ngài, thánh nhân đã từng nói rằng: giờ chết, Mẹ Maria sẽ nà nơi nương ẩn của ngài. Mà thật vậy, sau cùng Chúa đã thưởng thưởng ngài bằng một chiến thắng huy hoàng. Những cơn run rẩy co quắp qua đi, mặt đẹp xuống tươi tỉnh như cũ, mặt ngài yên lặng nhìn cắm vào ảnh Đức Mẹ, và cúi đầu tôn kính như cảm tạ Mẹ. Người ta tin rằng lúc đó Mẹ Maria đã hiện ra với ngài. Rồi, trong một bình an lặng lẽ và một thái độ linh thiêng, ngài thở hơi cuối cùng trong tay Mẹ dấu yêu đã từng bảo vệ đời ngài. Trong lúc đó, một nữ tu dòng thánh Phanxicô cũng đang hấp hối, quay về phía chị em đứng bên mà nói: "Xin chị em đọc kinh Kính Mừng, một đấng thánh vừa qua đời".

9. NHỮNG XÍCH XIỀNG LỢI ÍCH

(Trích Tập I, "Vinh Quang Đức Mẹ", trang 135)

(Khi khỏe tha thiết sùng kính Mẹ, khi gần chết và trước tòa phán xét, Mẹ sẽ bênh đỡ)

Mẹ Maria rất vội vã đến cấp cứu các tội tớ dấu yêu của Mẹ trong giờ họ hấp hối. Mẹ đến tiếp xúc với họ, làm thuận tiện lối họ đi về đời sau, khuyến khích họ, và theo họ tới tòa phán xét. Mẹ đã nói với thánh nữ Brigita: "Mẹ là Nữ Vương tình thương, là Mẹ họ, Mẹ sẽ đến bên họ, để họ được vui sướng và ủi an lúc lâm chung". Thánh Vinh sơn Phêrô thêm rằng: "Đức Nữ Vương từ ái sẽ đón nhận vào áo từ bi Mẹ linh hồn những người hấp hối

đó", và đưa họ đến tòa Con Mẹ làm Thẩm phán để Con Mẹ cho họ được hạnh phúc đời đời.

Mẹ Maria đã xử như vậy với ông Carôlô, con trai thánh nữ Brigita. Đàng vào nghề cầm binh khí nguy hiểm, ông bị chết xa mẹ. Thánh nữ e ngại cho phần rỗi của ông; nhưng Mẹ Đồng Trinh cho thánh nữ biết ông đã được cứu độ. Chính Mẹ đã đến giúp ông lúc lâm chung, soi cho ông biết những việc phải làm trong giờ mệnh một, để tưởng thưởng lòng ông đã từng thiết tha sùng kính Mẹ. Cùng lúc đó thánh nữ thấy Chúa Giêsu ngự trên ngài và nghe thấy ma quỷ tố cáo Mẹ Maria hai điểm: đã giúp Carôlô chống lại mưu chước nó cám dỗ ông lúc hấp hối; đã đích thân dẫn đến trước tòa phán xét linh hồn người thanh niên đó, và giải cứu ông mà không cho nó – ma quỷ – được quyền gì trên linh hồn ông. Thánh nữ lại thấy ma quỷ bị Chúa Giêsu tống khứ, và linh hồn Carôlô được đem lên trời.

Những dây Mẹ buộc là những xiềng xích lợi lộc. Phút lâm chung bạn sẽ được an nghỉ trong Mẹ Maria (Hc 6, 31, 29).

Cha Binet kể truyện một linh hồn tội trung của Mẹ Maria mà ngài giúp đỡ lúc lâm chung, đã nói với ngài trước khi tắt thở rằng: "Thưa cha, nếu cha biết lúc lâm chung người ta hoan hỉ nhường nào, vì đã tận tình phụng sự Mẹ Maria trong suốt cuộc đời, hẳn cha sẽ ngạc nhiên và được an ủi lắm! Con không sao diễn tả được nguồn vui dào dạt linh hồn con lúc cha ở gần con đây".

Cha Suarez cũng là một tội trung tận tình của Mẹ Maria, đến nỗi sẵn sàng đổi tất cả tài năng thông minh của ngài lấy công nghiệp do một kinh Kính Mừng. Trên giường hấp hối, ngài cũng cảm hưởng một thú vui chan hòa đến thốt lên: "Không ngờ chết lại dịu ngọt thế này" †



Đây là chuyên mục dành riêng cho tất cả quý độc giả khắp nơi tham gia. Vì thế, Nguyệt San Mẹ HCG thân mời quý độc giả đóng góp những trải nghiệm và kỷ niệm thực tế của mình. Cảm nghiệm không dài quá ½ trang và có kèm theo một hoặc hai tấm hình minh họa (nếu có).

Xin gửi bài cảm nghiệm về Tòa soạn:

- Qua email: chubutmhcg@gmail.com

- Hoặc gửi về: Lm. Gioakim – Piô Nguyễn Duy Lộc, C.Ss.R
3417 W Little York Rd., Houston, TX 77091

BÀI HỌC THÁNH THIỆN TỪ VỊ THÁNH TRẺ CARLOS ACUTIS

THANH HÀ - (San Jose, California)

Chuyến hành hương đến Ý và đặc biệt là việc ghé thăm xác không bị thối rữa của thánh trẻ Carlo Acutis là một trải nghiệm mà tôi sẽ không bao giờ quên. Đây không chỉ là một hành trình thể lý, mà còn là một hành trình thiêng liêng dẫn tôi đến gần hơn với tình yêu và sự thánh thiện của Thiên Chúa.

Khi đứng trước di hài của thánh Carlo Acutis, tôi cảm nhận một màu nhiệm lớn lao và niềm hy vọng mà Thiên Chúa ban cho nhân loại trong thời đại ngày nay. Thân xác của ngài nằm đó như đang ngủ, thể hiện sự bình an và trọn vẹn trong ân sủng Thiên Chúa. Nhìn vào gương mặt ngài, tôi thấy được sự mời gọi của Thiên Chúa, kêu gọi mỗi người nên thánh trong đời sống thường nhật, bất chấp những thử thách của thời đại.

Bước vào không gian thiêng liêng ấy, tôi không khỏi cảm thấy lòng mình trĩu nặng vì những tội lỗi và yếu đuối của bản thân. Nhưng chính ở nơi đây, tôi nhận ra rằng Thiên Chúa luôn mở rộng vòng tay đón nhận, ban cho tôi niềm hy vọng để bắt đầu lại. Carlo Acutis, dù tuổi đời còn rất trẻ, đã yêu mến và làm chứng cho Chúa một cách phi thường. Ngài là minh chứng sống động rằng sự thánh thiện không dành riêng cho ai, mà là lời mời gọi dành cho tất cả chúng ta.

Chuyến hành hương này cũng giúp tôi thêm yêu mến Bí Tích Thánh Thể, nguồn mạch và đỉnh cao của đời sống Kitô hữu. Như Carlo Acutis từng nói, Bí Tích Thánh Thể là “đường cao tốc dẫn chúng ta đến Thiên Đàng”. Lời nhắn nhủ ấy đã làm sống động đức tin trong tôi và thôi thúc tôi dành nhiều thời gian hơn để ở lại bên Chúa Giêsu Thánh Thể. Tạ ơn Thiên Chúa vì chuyến hành hương này! Đó thực sự là một cảm nghiệm thiêng liêng, một ân sủng đặc biệt mà tôi sẽ luôn ghi nhớ và mang theo trong hành trình đức tin của mình.

Tôi thực sự cảm nghiệm được rằng sự thánh thiện không phải là điều xa vời, mà có thể đạt được qua những hành động đơn sơ nhưng đầy tình yêu dành cho Thiên Chúa và tha nhân. Vị thánh trẻ này nhắc nhở tôi rằng Bí Tích Thánh Thể chính là nguồn sức mạnh để sống đời Kitô hữu trọn vẹn. Qua cuộc đời ngắn ngủi nhưng đầy ý nghĩa của ngài, tôi hiểu rằng mọi người, bất kể tuổi tác hay hoàn cảnh, đều có hy vọng đạt đến đỉnh cao của sự thánh thiện.





Đền thờ Đức Mẹ Cột Trụ

ĐỨC MẸ CỘT TRỤ: TƯỚNG HIỆU LẠ LẮM VỚI TÍN HỮU VIỆT

HOÀNG KHÁNH - (Houston, Texas)

Nhiều người Công giáo Việt Nam, ngay cả bản thân tôi, cũng chưa bao giờ nghe và biết về tước hiệu Đức Mẹ Cột Trụ, nhưng sau trải nghiệm từ chuyến hành hương vừa qua được viếng thăm đền thờ này tại Zaragoza, Tây Ban Nha thực sự đã để lại trong tôi nhiều kỷ ức thiêng liêng sâu sắc.

Niềm vui Mẹ ban

Khi bước vào ngôi đền, tôi cảm nhận được một không gian ấm cúng nhưng cũng đầy trang nghiêm và linh thiêng. Đền thờ được xây dựng với lối kiến trúc Baroque điển lệ, mỗi chi tiết trong đền đều toát lên vẻ đẹp tinh tế và tôn kính để dành riêng cho Đức Mẹ. Tại trung tâm đền thờ, bức tượng nhỏ của Đức Mẹ đứng trên cột trụ bằng đá là điểm nhấn quan trọng nhất. Mặc dù tượng Đức Mẹ không lớn, nhưng lại mang đến cảm giác gần gũi và thiêng liêng. Thật may mắn đoàn hành hương của chúng tôi đến đây hai ngày sau ngày lễ kính Đức Mẹ Cột Trụ hằng năm vào ngày 12 tháng 10. Vì thế, ngay trước ngoài đền thờ, các tín hữu địa phương dựng một tháp ho tươi để tôn kính Đức Mẹ

Khi đứng trước Đức Mẹ, tôi không chỉ cảm nhận được tình yêu của Mẹ dành cho con cái, mà còn cảm



thấy như được nối kết gần hơn với Đức Mẹ trong vai trò người bảo trợ và dẫn dắt đức tin. Trong giây phút quỳ gối cầu nguyện trước tượng Đức Mẹ, tôi nhận ra rằng, cột trụ mà Đức Mẹ xuất hiện không chỉ là một biểu tượng vật chất, mà còn là lời nhắc nhở về niềm tin kiên định và sức mạnh thiêng liêng mà Mẹ luôn sẵn lòng ban cho mỗi người chúng ta trong cuộc hành trình đời sống. Cảm nhận ấy làm cho tôi tìm hiểu thêm về nguồn gốc và lịch sử của tước hiệu này.

Phép lạ của Mẹ

Đức Mẹ Cột Trụ bắt nguồn từ một sự kiện quan trọng trong lịch sử Kitô giáo Tây Ban Nha. Theo truyền thuyết, vào khoảng năm 40 sau Công nguyên, Thánh Giacôbê Tông Đồ (Santiago) đang rao giảng Tin Mừng tại vùng Zaragoza, Tây Ban Nha. Trong thời điểm khó khăn và chán nản vì không thấy hiệu quả trong công việc truyền giáo, Đức Mẹ đã hiện ra với ngài trên một cột trụ bằng đá. Đây là lần đầu tiên và duy nhất Đức Mẹ hiện ra khi Mẹ còn đang sống trên dương thế tại Nazareth. Đức Mẹ an ủi, khích lệ và hứa sẽ đồng hành



Hình ảnh Đức Mẹ Cột Trụ nhìn gần

Tượng đài bằng hoa tươi tôn kính Đức Mẹ Cột Trụ

với ngài, đồng thời chỉ dẫn ngài xây dựng một nhà nguyện tại nơi này. Cột trụ bằng đá đó được xem là biểu tượng của sự nâng đỡ và kiên định trong đức tin. Từ đó, Zaragoza trở thành một trung tâm hành hương lớn, và đền thờ Đức Mẹ Cột Trụ được xây dựng, thu hút hàng triệu tín hữu đến cầu nguyện và tôn kính Đức Mẹ qua

Đức Mẹ Cột Trụ quả thật là một tước hiệu đặc biệt, mang đến cho mỗi tín hữu cơ hội cảm nhận tình yêu và sự nâng đỡ của Mẹ Maria trong đời sống đức tin. Với những ai có dịp hành hương đến đền thờ này, đó sẽ là một trải nghiệm tuyệt vời, không chỉ giúp tăng trưởng lòng yêu mến Đức Mẹ, mà còn củng cố mỗi dây liên kết sâu sắc với đức tin Công giáo. Hãy để tước hiệu này trở thành nguồn cảm hứng, nhắc nhở chúng ta rằng Đức Mẹ luôn đồng hành và là điểm tựa vững chắc trong mọi hoàn cảnh.

KINH NGHIỆM “QUÊN VÀ MẤT” ĐỒ TRONG HÀNH HƯƠNG

CHÍ CÔNG - (North Carolina)

Trong mỗi chuyến hành hương, ngoài việc đắm chìm trong không khí thiêng liêng và học hỏi từ những bài học tâm linh, chúng ta cũng không thể tránh khỏi những sự cố bất ngờ. Một trong những sự cố khiến chuyến đi mất đi niềm vui và ý nghĩa chính là việc quên, mất hoặc lạc đồ. Những trải nghiệm này không chỉ gây rối loạn trong hành trình mà còn làm giảm bớt sự tập trung vào những điều quan trọng.

Tôi vẫn nhớ một chuyến hành hương gần đây, có một người quen trong đoàn của tôi đã để quên túi xách tay hiệu “Louis Vuitton” của mình trong khách sạn ở Tây Ban Nha. Sau khi xe đã chạy được hai giờ, Chị ấy mới nhận ra để quên đồ. Nhưng còn không nhớ chính xác là quên ở đâu. Chị cứ khẳng định là quên ở lobby của khách sạn khi check-out, nhưng khi gọi lại nhân viên mới cho biết Chị đã để quên trong phòng. Kết quả là, chồng Chị phải tách ra khỏi đoàn để đi về khách sạn

bằng Uber lấy lại túi xách. Điều này không chỉ làm mất thời gian mà còn làm giảm tinh thần chung của cả đoàn, khi mọi người phải chờ đợi.

Một trường hợp khác còn khiến tôi cảm thấy thối thía hơn. Một người trong đoàn đã quên chiếc điện thoại của mình ở trong nhà vệ sinh của một nhà hàng ăn buffet. Sau khi ăn xong và chuẩn bị lên xe, Chị mới sực nhớ ra và quyết định quay lại tìm kiếm. Tuy nhiên, khi trở lại, chiếc điện thoại đã không còn ở đó nữa. Sự tiếc nuối và lo lắng vì những dữ liệu quan trọng đã lưu trong điện thoại làm cho suốt hành trình sau đó đã làm giảm đi cảm giác thanh thản mà chuyến hành hương mang lại.

Tôi còn biết một cặp vợ chồng trong đoàn khác ở chung khách sạn với chúng tôi cũng đã gặp sự cố đáng tiếc. Chồng tưởng vợ đã lo xách vali, và ngược lại, vợ nghĩ chồng sẽ lo lắng hành lý khi trả phòng ở khách sạn. Hậu quả là, khi đoàn đã rời khỏi Pháp và sang đến phi trường Rôma, họ mới phát hiện ra rằng hai chiếc vali quan trọng bị bỏ lại trong khách sạn. Điều này không chỉ làm gián đoạn chuyến hành hương mà còn khiến họ phải lo lắng và căng thẳng để giải quyết vấn đề. Nhưng

Những vũng nước mưa

KIỀU OANH



cũng may mắn vì đoàn chúng tôi rời Pháp một ngày sau đó để sang Rôma nên đã giúp mang hộ hai chiếc vali cho vợ chồng họ.

Những kinh nghiệm này, tuy không phải là điều gì quá nghiêm trọng, nhưng lại khiến chúng ta nhận ra rằng sự cẩn thận và chú ý đến từng chi tiết rất quan trọng trong mỗi chuyến hành hương. Khi ta không bị lo lắng về đồ đạc, ta có thể tập trung vào việc cầu nguyện, tham gia vào các nghi thức tôn giáo và đắm chìm trong không khí linh thiêng của chuyến đi.

Vì vậy, để chuyến hành hương thật sự ý nghĩa và trọn vẹn, chúng ta cần phải lưu ý đến những điều nhỏ nhặt, như kiểm tra hành lý trước khi lên xe, giữ gìn tài sản cá nhân, vợ chồng biết quan tâm nhau hơn và luôn sắp xếp mọi thứ chu đáo.

Nếu được đánh đổi một trận cảm với những ký ức tuổi thơ tươi đẹp với bố, kể cũng hời!

Một buổi chiều mưa, tôi lái xe về nhà, chợt khựng lại khi nhìn thấy một ông bố trẻ trong khu dân cư dắt tay đứa con gái hai tuổi ra chơi dưới trời mưa, người mẹ đứng trong gara nhìn theo mỉm cười. Hai bố con nhảy ùm vào những vũng nước văng tung tóe rồi cứ thế cười vang, ấm nồng cả khu trong buổi chiều mưa lạnh lẽo. Ký ức tuổi thơ của tôi cứ thế tuôn về theo tiếng cười hồn nhiên ấy.

MƯA TRÊN XÓM NHỎ

Ngày bé, mỗi khi trời chuyển mưa, lũ trẻ trong xóm tôi đều háo hức chờ đợi. Mưa ở quê không nhẹ nhàng như những cơn mưa phùn thành phố, mà ào xuống mạnh mẽ, đổ ầm ầm trên mái lá, khiến bầu trời xám xịt như sắp chạm vào mặt đất. Mùi đất ngai ngái bốc lên theo từng đợt gió, lũ gà chạy tán loạn tìm chỗ trú, còn người lớn thì tắt bật kéo rơm, gom quần áo vào nhà.

Nhưng lũ trẻ chúng tôi không quan tâm. Mưa nghĩa là những vũng nước sắp hiện ra, là những con đường đất đỏ sẽ biến thành bãi bùn nhão nhoẹt – thiên đường cho những trò chơi của tuổi thơ.

Đứa thì nằm ngửa trên nền đất ướt, để nước mưa xối thẳng vào mặt, cười trong veo tận hưởng món quà hào phóng của Tạo Hóa. Đứa khác thì trượt chân trên con đường bùn nhão, té oạch một phát rồi cả bọn bật cười giòn tan. Có hôm, bọn tôi còn hí hục đắp những con đê nhỏ từ đất sét hai bên vũng nước, thả thuyền lá chuối rồi hò hét cổ vũ xem thuyền của ai trôi nhanh hơn. Vài đứa táo bạo hơn thì tụ tập lại, chơi trò té nước – cứ thế mà hắt nước vào nhau, ướt sũng từ đầu đến chân.

Và rồi khi mưa tạnh, đứa nào đứa nấy lấm lem bùn đất, nhưng mắt thì long lanh, miệng cười toe toét như vừa trải qua một ngày rực rỡ nhất đời mình. Và lũ trẻ chúng tôi đã có cơ man nào là những ngày rực rỡ như thế.

HỒI SINH TRÒ CHƠI TUYỆT CHỦNG

Bây giờ, trẻ con ít ra ngoài chơi khi mưa. Người lớn sợ con mình ướt, lạnh, lấm bẩn. Những vũng nước từng là cả một thế giới tuổi thơ giờ chỉ còn trong ký ức. Tôi thậm chí không có ý niệm nào về sự biến mất của những trò vui trẻ thơ thuở nào.

Ở Mỹ, hiếm có đứa trẻ nào đi bộ dưới mưa. Người lớn cũng thế. Thi thoảng lắm, nếu phải bước ra trước nhà trong cơn mưa, tôi cũng đã quen với việc bước qua những vũng nước mà không ngoảnh lại. Nhưng hôm nay, khi nhìn thấy ông bố trẻ ấy, bao nhiêu là ký ức rực rỡ của tuổi thơ dưới mưa ùa về rộn rã.

Tiếng cười của đứa bé vang lên giữa trời mưa, hồn nhiên như ngày tôi còn nhỏ. Người cha dắt con nhảy thêm một lần nữa, nước bắn tung tóe lên chiếc quần jean ướt sũng. Tôi nhìn họ, rồi bất giác mỉm cười thật hạnh phúc. †



NHỮNG NGƯỜI LY DỊ - TÁI HÔN KHI CHƯA CÓ PHÉP LÀM SAO LÃNH NHẬN ƠN TOÀN XÁ TRONG NĂM THÁNH 2025?

LM. ANTHONY ĐÀO QUANG CHÍNH

HƯỚNG DẪN:

Nhận xét 1. Lãnh nhận ân xá tương đối dễ dàng với những người bình thường nhưng còn với những người “ngoại thường” thì sao? Sẽ khác với các bài khác, bài này chúng ta sẽ đề cập nhiều vai trò của các vị mục tử, - những người sẽ giúp hối nhân, - chứ không chỉ hối nhân mà thôi.¹

Nhận xét 2. Có ít nhất ba loại ngăn trở về bí tích hôn nhân khiến họ không thể nhận ơn toàn xá:

1. Nam nữ sống chung không có bí tích
2. Đồng tính LGBTQ
3. Ly dị rồi tái hôn, nhưng chưa có giấy tiêu hôn.

Không nên và không thể xếp chung ba loại ngăn trở này vào một - nếu không muốn nói rằng - mỗi người là một trường hợp cá biệt. Họ có lý do riêng và hoàn cảnh riêng.

Trong bài này, chúng ta sẽ nhấn mạnh đến trường hợp số 3, tức là những người ly dị rồi tái hôn nhưng chưa có giấy tiêu hôn.

ƯỚC MƠ CỦA GIÁO HỘI

Trong thông điệp về Năm thánh 2025, Đức Giáo Hoàng Phanxicô viết:

“Kinh nghiệm cá nhân cho chúng ta biết, tội “để lại dấu vết”, tội gây ra những hậu quả: không chỉ là những hậu quả bên ngoài theo nghĩa là hậu quả của sự ác đã phạm, mà còn cả hậu quả bên trong, theo

nghĩa là “mọi tội lỗi, dù là tội nhẹ, đều kéo theo nó một sự quyến luyến lệch lạc với các thụ tạo, nên cần được thanh tẩy, hoặc ngay ở đời này, hoặc sau khi chết, trong tình trạng được gọi là luyện ngục.” Vì thế, trong nhân tính yếu đuối của chúng ta vốn bị điều xấu lôi kéo, “những hậu quả còn sót lại của tội lỗi” vẫn còn đó. Những điều này được loại bỏ nhờ ân xá, luôn bắt nguồn từ ơn của Chúa Kitô, Đấng là “sự ân xá của chúng ta”, như Thánh Phaolô đã dạy².

Chúa Giê-su, Giáo hội, mọi vị giáo hoàng, mọi người chúng ta đều ước mơ rằng, tất cả đều được hưởng ơn cứu độ, nhất là trong năm thánh, tức là năm hồng ân; tất cả đều được ơn tha thứ tức là ơn hòa giải với Chúa, và nhờ đó hưởng ơn toàn xá. Tuy nhiên, khi nhìn đến các đòi buộc để nhận ơn tha thứ, rồi rước lễ, và lãnh ơn toàn xá thì xem ra không đơn giản.

ÂN XÁ LÀ GÌ?

Ân Xá là ơn Thiên Chúa tha hình phạt tạm thời phải đền bù sau khi tội được tha thứ. Đây là sự tha thứ hình phạt mà người tín hữu, sau khi chuẩn bị xứng đáng, có thể lãnh nhận được nếu hội đủ điều kiện, và thi hành việc đã được quy định, qua trung gian Giáo Hội. Giáo Hội, với tư cách là Thừa tác viên ban phát Ơn Cứu Chuộc, có quyền phân phát và áp dụng kho tàng công ơn của Chúa

Kitô và của các Thánh³.

Theo định nghĩa này, chúng ta cần phân biệt: Bí tích Hoà giải tha thứ tội lỗi, còn Ân Xá thì tha, hay đền bù, các hình phạt tạm từ tội.⁴ Thí dụ: Anh A trộm cái xe gắn máy của Chị B. A đi xưng tội. Linh mục nói, bên cạnh việc đọc một chục kinh đền tội, thì quan trọng nhất là A phải trả lại xe cho B. Sau đó, A đọc kinh và kín đáo trả lại xe cho B. Theo công bằng, A đã làm xong việc đền tội của mình - tức là vừa đọc kinh vừa trả xe. Nhưng theo tâm lý, thể lý và xã hội, không ai có thể đo lường được các tai hại gây ra từ chuyện chị B và gia đình phải chịu trong thời gian mất chiếc xe này, như lo âu, không có phương tiện đi làm, mất thời giờ khai báo, mất tiền công làm khi xin nghỉ việc, gia đình cãi nhau cho rằng B cầu thả không lưu ý trông coi xe cẩn thận, không chịu gửi xe... Về phần A, ngoài tội ăn trộm xe, còn thêm gây ra tội gương mù, vì là đồng hương mà đi ăn trộm xe của nhau. Nơi luyện ngục - và có thể ngay đời này -, A phải đền bù tội này (và những tội khác)⁵.

Ân xá trong Thánh Kinh

Kinh Thánh không nói rõ và trực tiếp về ân xá. Cách gián tiếp và ẩn ý thì hơn 100 lần. Câu Thánh Kinh rõ rệt nhất về ân xá từ thánh Matthêu 23: 25 27:

“Chúa Giê-su nghiêm khắc dạy dỗ ‘Khốn cho các người, hỡi các

kinh sư và Pha-ri-sêu giả hình! Các người rửa sạch bên ngoài chén đĩa, nhưng bên trong thì đầy những chuyện cướp bóc và ăn chơi vô độ. Hỡi người Pha-ri-sêu mù quáng kia, hãy rửa bên trong chén đĩa cho sạch trước đã, để bên ngoài cũng được sạch.

"Khốn cho các người, hỡi các kinh sư và Pha-ri-sêu giả hình! Các người giống như mồ mả tô vôi, bên ngoài có vẻ đẹp, nhưng bên trong thì đầy xương người chết và đủ mọi thứ ô uế. Các người cũng vậy, bên ngoài thì có vẻ công chính trước mặt thiên hạ, nhưng bên trong toàn là giả hình và gian ác!"

"Khốn cho các người, bên ngoài thì có vẻ công chính trước mặt thiên hạ, nhưng bên trong toàn là giả hình và gian ác, nghĩa là gì? Nghĩa là nhiều người xem ra sống tốt đẹp bên ngoài theo tiêu chuẩn xã hội và tôn giáo, nhưng chưa chắc đã tốt đẹp như Chúa muốn bên trong. Nói cách khác, đây là những người cần ân xá hơn cả.

ĐIỀU KIỆN NHẬN LÃNH ÂN XÁ

Chúng ta vẫn thường nghe: Muốn hưởng ân xá, người tín hữu phải có những điều kiện sau:

- * Xưng tội
- * Rước lễ
- * Cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng

Ơn Toàn Xá ấn hành năm 1999 ghi nhận trong 26 số, thì các điều kiện chung là:

1. Người được hưởng Ân Xá phải là người đã chịu Phép Rửa, không mắc Vạ Tuyệt Thông, đang có ơn nghĩa cùng Chúa ít là đến khi làm xong việc (Quy tắc 17, 1).

2. Mỗi ngày chỉ nhận một Ơn Toàn Xá, nhưng nhiều Ơn Phần Xá⁶ (Quy tắc 18, 1). Tuy nhiên, tín hữu được hưởng thêm một ơn Toàn Xá nữa vào lúc lâm chung, dù trong ngày đã lãnh được một Ơn Toàn Xá rồi (Quy tắc 18, 2).

3. Việc làm của Ơn Toàn Xá đòi

phải viếng nhà thờ hay nhà nguyện, thì vào nhà thờ hay nhà nguyện ấy, đọc một Kinh Lạy Cha và Kinh Tin Kính (Quy tắc 19).

4. Để hưởng Ơn Toàn Xá, cần làm việc chỉ định cho Ơn Toàn Xá, với Ba điều kiện: Xưng tội, Rước Lễ và cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng, cũng phải tẩy trừ mọi dính bén đến tội lỗi, kể cả tội nhẹ (Quy tắc 20, 1).

Làm sao người ngoại thường (tức là người ly dị rồi tái hôn nhưng chưa được phép tiêu hôn) lãnh nhận ơn toàn xá trong năm thánh?

Nguyên tắc:

1. Trường hợp đặc biệt thì cần có hướng dẫn đặc biệt.
2. Giúp cho người ngoại thường qua vai trò mục tử.
3. (Đồng hành hoặc) Hiệp hành với hối nhân.

Theo kinh nghiệm từ các vị có trách nhiệm, và nhất là các linh mục đã làm việc trong giáo xứ, nếu dùng phương cách giảng dạy chung cho mọi người, dù đó là các bài giảng trong nhà thờ hoặc các buổi hội thảo lớn thì sẽ không hữu hiệu nhiều.

Để thành công hơn, cần hiệp hành với nhóm rất nhỏ, hoặc tốt nhất với từng trường hợp. Khi gặp riêng, đôi hôn phối sẽ tự do và thoải mái trình bày rõ ràng hoàn cảnh của họ.

Hiệp hành Mục Tử

1. Tư vấn mục vụ khác với tư vấn tâm lý hoặc tư vấn pháp lý. Tư vấn pháp lý chú trọng đến quyền lợi. Tư vấn tâm lý chú trọng đến biểu cảm, đau đớn, chịu đựng của người trong cuộc, giúp họ bớt hoặc thoát khỏi các đau đớn đó. Riêng tư vấn mục vụ, mà theo nguyên gốc La tinh là "Pastorale Consilium" và trong tiếng Hoa kỳ "Pastoral counseling" nhấn mạnh đến chữ "Pastor". Pastor nghĩa là người mục tử. Đúng ra, trong công giáo không thể và không đúng khi phiên dịch Pastoral

counseling là tư vấn mục vụ. Cho chính xác, nên và cần phiên dịch là "Hiệp hành mục tử." Các linh mục giáo xứ do bản chất và sứ vụ, các Sơ hoặc thầy sáu đã được giáo phận chứng nhận (certified) không chỉ đưa ra ý kiến, nhưng hướng dẫn và khuyến nhủ theo tinh thần Phúc âm theo khung cảnh xã hội⁷.

2. Tâm tình mục tử. Có lẽ người công giáo đều biết dụ ngôn "người mục tử nhân hậu" trong thánh kinh: "Người nào trong các ông có một trăm con chiên mà bị mất một con, lại không để chín mươi chín con kia ngoài đồng hoang, để đi tìm cho kỳ được con chiên bị mất? Tìm được rồi, người ấy mừng rỡ vác lên vai. Về đến nhà, người ấy mời bạn bè, hàng xóm lại, và nói: "Xin chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được con chiên của tôi, con chiên bị mất đó. Vậy, tôi nói cho các ông hay: trên trời cũng thế, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối, hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần phải sám hối ăn năn."⁸ Người mục tử cần có tâm tình "mừng rỡ", "vác lên vai", "chung vui" khi có người gặp vấn đề hôn nhân tìm đến mình, hoặc mình tìm ra được người có vấn đề này trong xứ đạo của mình.

3. Giúp tận gốc

Hiệp hành thế nào với những người gặp ngăn trở trong hôn nhân giúp họ lãnh nhận được ơn Toàn Xá trong năm 2025?

Chúng ta nếu đã biết về phong trào Hiệp Hành mà Đức giáo hoàng Phanxicô khởi xướng từ năm 2021 và mới kết thúc vào tháng 10 năm 2024 vừa qua, thì nhận ra, phương cách quan trọng nhất và cũng là tôn chỉ của hiệp hành là: lắng nghe, lắng nghe và lắng nghe. Lắng nghe vấn đề của hối nhân, không lên án.

Trên thực tế, nhiều khi lắng nghe những trường hợp như vậy rất dễ cảm thấy khó chịu, đôi khi người tư vấn lại trở nên trầm cảm, vì rất nhiều câu chuyện nghe vừa vô lý,

buồn chán, vừa ... láo lếu. Người ta than thở, trách trời, trách đất, trách Chúa, lên án giáo hội, lên án các linh mục, lên án mọi người và than thở về số phận của mình! Nói cách khác, trước khi giúp cho họ, chính các mục tử cần cầu nguyện trong kiên nhẫn. Mang tâm tình của người mục tử từng bước đi theo con chiên lạc, chưa biết bao giờ sẽ tìm thấy; hay cần kiên nhẫn của bà thánh Monica, theo bước chân Augustino từ thành phố này sang thành phố khác! Do đó, tâm lý của người làm “pastoral counseling” cần được chuẩn bị.

Mỗi đôi hôn phối là mỗi trường hợp. Đừng gom mọi vấn đề của các cặp hôn phối vào một, dù bên ngoài trông có vẻ giống nhau. Không nói đâu xa, thí dụ, tuy cùng là người di dân hoặc tỵ nạn, câu chuyện của chúng ta có giống người hàng xóm không? Hôn phối cũng vậy. Đổ vỡ cũng vậy.

Khi hiệp hành, có người nhận ra và cảm nghiệm được tình yêu Thiên chúa cách cụ thể, nghĩa là tình yêu của hòa giải và tha thứ, có người chỉ là dịp xả giận (để khỏi đi tư vấn ngoài xã hội).

Hiệp hành mục tử không có nghĩa là nhìn nhận họ đã làm đúng, hay quyết định đúng, nhưng giúp họ tìm ra giải pháp. Giải thích những gì giáo hội có thể làm.

Một cách cụ thể Hiệp hành, là giúp người ngoại thường làm giấy tờ theo giáo hội dạy. Giúp chứ không làm thay, vì lời khai phải là của họ.⁹ Trên thực tế các cặp xin tiêu hôn đều thấy rất sợ khi nhìn một xấp những tài liệu câu hỏi liên quan đến đời sống khi còn nhỏ, liên hệ với gia đình, với những người chung quanh, với người bạn đời, trước đám cưới có lúc nào bị “lạnh căng” (cold feet) hay không, rồi bốn phận với con cái, tiền bạc...¹⁰

Nếu họ đã xin giấy tiêu hôn mà không được cho phép, xin xem giúp

lại hồ sơ, vì có khi người làm đơn không hiểu rõ câu hỏi, và không trả lời đúng vấn đề quan trọng. Đôi khi người làm đơn viết theo cảm xúc hơn là nhìn thấy lý do xin tiêu hôn theo giáo hội.

Vấn nạn. Trên thực tế, nếu một cha xứ phải coi sóc xứ đạo bận rộn vài ngàn gia đình, thì rất khó có thời giờ đầy đủ giúp cho từng trường hợp. Nên làm thế nào?

Giải quyết: Giáo xứ nên có một ủy ban đặc biệt chuyên lo về vấn đề mục vụ này. Hiện nay rất nhiều địa phận giúp người tiêu hôn bằng cách:

1. Không tốn tiền khi xin phí tổn tiêu hôn như trước, địa phận sẽ chi trả.

2. Nhiều giáo phận đã tổ chức chương trình huấn luyện giáo dân giúp cha xứ giải quyết khó khăn tiêu hôn. Cha xứ nên gặp gỡ các người thiện nguyện này, nhắc nhở cho họ biết phải tuyệt đối giữ bí mật danh sách các người xin tiêu hôn. Chỉ ghi số thứ tự của họ mà thôi. Cha xứ nên là vị đặt số bí danh cho các đôi này. Ngài là người chỉ định thừa tác viên giúp người xin tiêu hôn.¹¹

3. Các thừa tác viên đã tham dự chương trình Hiệp Hành vừa qua, là những thừa tác viên rất thích hợp cho ủy ban này.

4. Lại một lần nữa, xin ghi nhớ, trong suốt tiến trình, không lên án. Lắng nghe và lắng nghe.

5. Thừa tác viên giáo dân, Sơ, thầy Sáu hoặc - ngay cả cha phó -, cần thông báo cho cha xứ biết ngay những khó khăn nào khác nữa ngoài việc tiêu hôn.

6. Người Việt Nam chúng ta thường có định kiến sẵn như: nếu lấy nhau lâu dài thì sẽ không thể tiêu hôn! Tiêu hôn là lỗi đạo Chúa! Một gia đình bình thường không thể chấp nhận người con dâu hoặc rể đã tiêu hôn!

7. Cuối cùng, xin nhắc cho họ biết Giáo hội không khuyến khích ly dị. Trước khi đi đến quyết định đáng buồn này mà cả hai đều không ai thắng, cần có cơ hội hòa giải. Nhưng nếu đã đến giai đoạn cần tìm bình an cho những người đã ly dị và không thể hòa giải, thì tiêu hôn là phương cách tốt đẹp nhất giúp mang lại bình an thể xác cũng như tâm hồn. Các vị có trách nhiệm nên cùng hiệp hành và giúp đỡ họ.

Có lẽ những người đã nộp đơn xin tiêu hôn và làm đơn đúng theo thể thức đã được hướng dẫn, nên biết số thống kê này: tại Hoa Kỳ có đến 90% những người xin tiêu hôn được giải hôn.

Cuối cùng nếu đã được tiêu hôn rồi, tại sao lại không rước lễ và lãnh nhận ơn Toàn Xá trong năm thánh này?

1. Nói cách khác đi, người ly dị rồi tái hôn, nhưng chưa có giấy tiêu hôn, nên nói với cha xứ hoặc vị thừa tác viên mục vụ là, xin có thể cùng hiệp hành với mình được không?

2. Số 18, 23. Bản dịch của tòa giám mục Sài Gòn

3. Giáo Lý Công Giáo số 1471.

4. CLCG 1471. Giáo luật 992

5. Trong cựu ước, các tội nhân bị án phạt như ăn cơm không có thức ăn, sống ngoài thành phố, nơi sa mạc, lưu đầy, là những hình phạt đi kèm theo với việc tha tội này. Do đó, trước Vatican II, chúng ta nghe ân xá 100 ngày, 300 ngày, nghĩa là thời gian tương đương với việc người hối nhân sống xa cách cộng đoàn và gia đình trong thời gian đó của Cựu ước.

6. Ngày xưa gọi là ơn tiểu xá

7. Theo “The Study of Canon Law in light of the Reform of the Matrimonial Process” do Thánh bộ Giáo dục Công giáo in ấn ngày 29 tháng 4, 2018 chỉ dẫn thì hướng dẫn mục vụ cấp 1 là các cha làm việc trong giáo xứ, hoặc trực tiếp với giáo dân. Cấp 2 là tư tế, tu sĩ, giáo dân làm việc trong lãnh vực hướng dẫn mục tử.

8. Luke 15: 4-7.

9. Nếu người xin đơn không biết viết, người giúp có thể viết thay.

10. Ai cũng biết ly dị là chuyện đau khổ, rất đau khổ. Nghĩ đến các biến cố của quá khứ, và những chuyện không vui, thì không khác gì lại trải qua cực hình tâm lý. Nhiều phụ nữ, rất run rẩy khi nhớ các biến cố đã trải qua trong hôn nhân. Nhiều ông không khi chế được cơn giận, đã chửi thề âm ỉ, đến nỗi vẫn phòng bên cạnh tưởng rằng sắp đánh nhau.

11. Coi lại số 7.



CHÚA XOA ĐẦU CON

KIỀU OANH

Gữa dòng toan tính đời thường, tôi không ngờ rằng trong một ngôi thánh đường vắng lặng, tôi đã nhận được cái xoa đầu bao dung của Cha trên trời.

Sáng nay, xe bus trường học đến sớm một chút, tôi mừng rỡ đưa con lên xe rồi vội vàng phóng tới nhà thờ giáo xứ, lòng đầy toan tính. Tôi muốn lãnh một ơn toàn xá trong Năm Thánh. Hết giờ lễ chóng vánh, tôi lướt qua Google Maps, tìm một ngôi thánh đường trong danh sách chỉ định để viếng, hy vọng kịp hoàn thành mọi điều kiện cần thiết cho ơn toàn xá.

LẠ MÀ QUEN

Ngôi thánh đường mở cửa nhưng hoàn toàn vắng lặng. Lần đầu tiên trong đời, tôi bước vào một ngôi thánh đường lạ mà không phải giờ lễ, không có bóng người. Thoáng chút e dè, nhưng ánh sáng dịu dàng từ các ô kính màu, tượng Chúa giang tay trên Thánh Giá, bức đọc sách thánh thân thuộc và bàn thờ đá trang nghiêm nhanh chóng gọi lên hình ảnh tuổi thơ. Không gian yên ắng của ngôi nhà thờ đưa tôi trở về thời bé con, khi tôi thường xuyên lượn lờ trong ngôi nhà thờ nhỏ nơi quê nhà vào mỗi trưa vắng lặng.

Theo quy định, tôi cần dành thời gian cầu nguyện trước Chúa Giêsu Thánh Thể. Ngồi trong không gian yên ắng, chỉ nghe tiếng xe cộ xa xa vọng về và cảm nhận ánh nắng đa sắc chiếu qua các ô kính màu, lòng tôi thanh thản lạ thường. Tôi thì thầm với Chúa: "Chúa ơi, con đến đây sáng nay vì một lý do thực dụng: lãnh một ơn toàn xá. Con còn muốn tranh thủ buổi tối dự thêm một thánh lễ để có thể nhường ơn toàn xá thứ hai trong ngày cho ba con, người đã xa con để về với Chúa 20 năm nay. Con tin ba đang ở trên thiên đàng

với Chúa, nhưng nếu ba còn vương mắc gì, con xin Chúa cho con nhận ơn toàn xá hôm nay để ba con được vào nước Chúa."

NO THỎA

Tôi đọc kỹ quy định, tính toán chi li xem mình đã thỏa hết các điều kiện chưa, đong đếm từng phút ở bên Chúa để kịp với những công việc tiếp theo trong ngày. Thế nhưng, chính những phút giây ấy lại trở thành khoảng thời gian bình an và hạnh phúc lạ thường. Tôi thấy lòng mình no thỏa, nhẹ nhõm hơn bao giờ hết. Ngồi đây, giữa ngôi thánh đường xa lạ mà lại gần gũi, tôi nhận ra mình đang ở bên một người Cha thân quen, luôn yêu thương và đón nhận tôi từ thuở lọt lòng. Cha vẫn luôn dang tay đợi chờ tôi chạy đến để được ôm ấp, được no thỏa trong tình cha, bất kể tôi đến vì lý do gì.

Khi bước ra khỏi nhà thờ, lòng tôi đầy bình an. Tôi mỉm cười, như cảm nhận được ánh nhìn bao dung của Chúa. Tôi như một đứa trẻ được Cha xoa đầu, bao dung trước những tính toán vụng về của mình. Trong bất giác, tôi thốt lên: Chúa ơi, con yêu Chúa biết bao nhiêu.

Tạ ơn Chúa vì ơn toàn xá. Nhưng hơn hết, tạ ơn Ngài đã cho con một cơ hội quý báu để được yên ắng ở gần Cha, no thỏa trong tình yêu dịu dàng của Người.



Trong không gian yên ắng, vắng lặng rực rỡ sắc màu này, con đã được Chúa chạm đến.



ƯƠM MẦM ĐỨC TIN VÀ VĂN HÓA VIỆT

LM. GIOAKIM- PIÔ NGUYỄN DUY LỘC, CSSR

Ươm mầm đức tin và giữ gìn nét đẹp văn hóa Việt là món quà quý giá dành cho các em sinh ra và lớn lên tại Mỹ. Phụ huynh hãy lựa chọn trường mầm non Công giáo để con trẻ vừa được học hỏi về kiến thức, vừa trau dồi hiểu biết về giáo lý, văn hóa Việt Nam và phát triển nhân cách trong một môi trường yêu thương, kỷ luật.

Vào một buổi sáng Chúa nhật đẹp trời và ấm áp của mùa đông Texas, tôi có dịp đến thăm một ngôi trường mẫu giáo Công giáo Mary Immaculate Pre-school (Trường Mầm non Đức Mẹ Vô Nhiễm) do các Sơ Dòng Đa Minh Houston, Texas đảm trách. Lần đầu tiên, tôi đã có cơ hội chứng kiến một lớp học vô cùng đặc biệt. Ngôi trường này không chỉ dạy các em nhỏ những kiến thức phổ thông, mà còn tập trung vào việc gieo mầm đức tin, giáo dục nhân bản và giữ gìn văn hóa Việt Nam – một nét đẹp thiêng liêng trong cộng đồng người Việt Công giáo tại Hoa Kỳ.

Gieo hạt giống Đức tin

Khi bước chân vào sân trường, tôi được các Sơ dẫn đi giới thiệu một vòng trường học. Tôi cảm được bầu khí trong lành, yên bình và chan hòa tình yêu thương. Đặc biệt, trước khi các em học sinh bắt đầu ngày học, một cử chỉ và thói quen nhỏ hằng ngày nhưng vô cùng ý nghĩa được thực hiện: các em đứng trước tượng Đức Mẹ, chắp tay cúi đầu cầu nguyện một Kinh Kính Mừng bằng tiếng Việt. Mặc dù nhiều em sinh ra và lớn lên tại Mỹ, nhưng các em đọc kinh bằng tiếng Việt một cách lưu loát và rõ ràng. Hình ảnh đó thật sự chạm đến trái tim tôi, bởi nó không chỉ phản ánh đức tin mạnh mẽ của các em mà còn thể hiện nỗ lực của nhà trường và phụ huynh trong việc gìn giữ ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam.

Được Sơ Mary- Theresa Thảo Ly, OP – Hiệu trưởng của trường giới thiệu, tôi có cơ hội trò chuyện với em Kim Đỗ, 4 tuổi. Với khả năng tiếng Việt rất khá, em đọc nằm lòng tiêu chí của trường cho tôi nghe:

“Mục đích của trường là tạo nên bầu khí Ki-tô giáo, trong đó các em được hướng dẫn để biết cảm nhận và lớn lên trong tình yêu của Chúa.”



Sơ Kiều, OP (Bên phải), Cha Lộc, CSSR
và Sơ Thảo Ly, OP (Bên trái)



Lớp học đặc biệt nhất tại đây chính là lớp học về Thánh lễ, Kinh Thánh và các kiến thức liên quan đến giáo lý và Giáo hội Công giáo như Bí tích... Tại lớp này, các em không chỉ được nghe kể những câu chuyện đầy cảm hứng từ Kinh Thánh, mà còn được tìm hiểu về ý nghĩa của các nghi thức trong thánh lễ. Qua đó, các em dần hình thành một tình yêu sâu sắc với Chúa Giêsu và Giáo hội. Các Sơ sử dụng phương pháp giảng dạy sáng tạo, lồng ghép những bài học tôn giáo cụ thể, bằng những hình ảnh cụ thể để minh họa và cho phép các em thực hành thực tế cùng với các hoạt động thủ công, bài hát và trò chơi, khiến các em say mê và hiểu bài hơn.

Môi trường giáo dục hữu hiệu

Một điều để lại cho tôi dấu ấn đáng nhớ nhất là tinh thần kỷ luật và lòng ngoan ngoãn của các em. Những bài học không chỉ tập trung vào đức tin mà còn giúp các em rèn luyện nhân cách, biết yêu thương, sẻ chia và tôn trọng người khác. Các em được khuyến khích hỏi và thảo luận để hiểu rõ hơn về ý nghĩa của từng bài học, từng câu kinh. Mỗi em, dù nhỏ bé, nhưng đều mang trong mình niềm vui và sự tự hào khi được học về Chúa và Giáo hội.

Ngôi trường mẫu giáo này không chỉ là nơi giáo dục về tri thức và đức tin, mà còn là cầu nối giữa các thế hệ trong cộng đồng người Việt. Việc dạy và học tiếng Việt tại đây góp phần quan trọng trong việc bảo

tồn văn hóa Việt Nam nơi xứ người. Qua đó, các em không chỉ được phát triển khả năng ngôn ngữ, mà còn hiểu thêm về cội nguồn và bản sắc dân tộc của mình.

Lời nhắn nhủ

Nếu quý phụ huynh đang băn khoăn trong việc chọn môi trường giáo dục cho con, tôi xin mạnh dạn khuyên bạn nên cân nhắc một ngôi trường Công giáo như thế này. Đây không chỉ là nơi con bạn được học tập, mà còn là nơi các em được nuôi dưỡng về nhân bản, đạo đức và đức tin. Trong một xã hội đầy rẫy cám dỗ và sự lôi cuốn từ các giá trị vật chất, việc giúp con trẻ giữ vững đức tin và nền tảng tôn giáo ngay từ nhỏ là một hành trang quý báu cho các em trên con đường



trưởng thành.

Hơn thế nữa, việc học tập trong một môi trường gìn giữ văn hóa Việt Nam như thế này là cơ hội để các em hiểu rằng, dù sống ở đâu, chúng ta vẫn mang trong mình dòng máu Việt Nam với những giá trị thiêng liêng của gia đình, cộng đồng và đức tin Công giáo. Hãy trao cho con bạn cơ hội để phát triển toàn diện cả về tri thức, nhân cách và tâm hồn trong một môi trường giáo dục lý tưởng như vậy.

Ngôi trường mẫu giáo này chính là nơi ươm mầm những thế hệ tương lai không chỉ giỏi giang mà còn tràn đầy đức tin, tình yêu thương và lòng tự hào về cội nguồn dân tộc. Mong rằng ngày càng có nhiều phụ huynh nhận ra giá trị của việc gửi con em mình đến những nơi như thế, để cùng nhau xây dựng một cộng đồng Công giáo trẻ vững mạnh trong tương lai và tràn đầy tình yêu Chúa tại hải ngoại.



THIÊN THẢO ĐƯỜNG

堂華天

3400 TRAVIS STREET, HOUSTON, TEXAS 77002

Phone: 713-522-0947, 713-855-7872 - Fax: 713-522-9551

Tiến sĩ Khoa Học Y Khoa Quốc Tế,
tại Liên Hiệp Quốc Colombo, Tích Lan 1984.

Tứ đại gia truyền y đạo tích lũy nhiều phương thuốc
linh nghiệm. Trị khỏi vô số bệnh nan y. Được kiểm chứng
bằng Tây Y thuật, nên bệnh nhân Âu Mỹ đến tấp nập
hàng ngày. Chuyên trị đủ bệnh nam phụ, lão ấu.

ĐẶC BIỆT CHUYÊN TRỊ

- * Đau thận, đau gan, bao tử, phong thấp, mất ngủ, thần kinh suy, cao máu, tiểu đường, sạn thận, sạn mật, phụ thũng.
- * Chẩn bệnh bằng điện thoại, thơ; thuốc gởi đến tận nhà.
- * **BƯỞU** (Tứ cung, buồng trứng, vú, phổi) băng huyết, lậu kinh, huyết bạch, kinh nguyệt, hiếm muộn, sản hậu, đau gãy chẳng, sa tử cung.
- * **ĐÀN ÔNG**: Mộng di hoạt tinh, bất lực, đau tim, sưng nhiếp hộ tuyến, tiểu nhiều.
- * **TRẺ EM**: 5 loại bệnh cam, bệnh sài.
- * **BÁN THUỐC GIA TRUYỀN** (dùng ngay): Đau răng, điều kinh, xuống cân, bệnh cam con nít.
- * **Đặc biệt chúng tôi có bán**: PEAL CREAM: Là loại kem đặc biệt của THIÊN THẢO bảo chế trị tàn nhang, vết nám, vết nhăn, mụn (vì dùng nhiều hóa chất) rất hữu hiệu.



Chuyên mục “**Cẩm Nang Hành Hương**” sẽ lần lượt chia sẻ một số trải nghiệm rất thực tế quý báu, sống động, và hữu ích, giúp quý vị có một chuyến hành hương trong Năm Thánh trọn vẹn và ý nghĩa hơn khi có dịp thăm viếng và khám phá những điểm hành hương nổi tiếng.



LỘ ĐỨC:

VÙNG ĐẤT CỦA PHÉP LẠ KẾT NỐI TÂM LINH VÀ ĐỨC TIN

DU MỤC

Vào tháng 10 năm ngoái, tôi có cơ hội đến thăm Đức Mẹ Lộ Đức cùng một đoàn hành hương, và đó là một trải nghiệm đầy ý nghĩa. Khi đặt chân đến đây, tôi cảm nhận rõ sự linh thiêng và bầu không khí yên bình, mang đến cho tâm hồn tôi sự thanh thần lạ kỳ. Đây thật sự là vùng đất của những phép lạ, nơi mà tôi đã từng đọc và nghe qua trên internet và luôn khao khát được đến.

Tôi tin rằng mỗi người hành hương nên đến đây ít nhất một lần trong đời để cảm nhận tình yêu thương và ơn chữa lành của Đức Mẹ. Tuy nhiên, một lần chưa bao giờ là đủ, bởi mỗi lần trở lại, chắc chắn ta sẽ lại có cơ hội khám phá thêm về đức tin và sự kỳ diệu nơi đây. Đặc biệt, tôi còn dành thời gian thăm những địa điểm ý nghĩa trong khu vực để học hỏi thêm về vùng đất phép lạ này. Đức Mẹ Lộ Đức thật sự là nơi kết nối tâm linh và củng cố đức tin mạnh mẽ trong mỗi người.

1. Viếng Hang Grotto (Hang hiện ra):

Đây là nơi Đức Mẹ hiện ra 18 lần với Thánh nữ Bernadette vào năm 1858. Hang Grotto mang một bầu

không khí thánh thiện, là nơi cầu nguyện và suy niệm, cùng dâng lên Mẹ những nhu cầu hồn xác và xin Mẹ ban ơn. Khi đến viếng, hãy quỳ trước hang đá, cầu nguyện trong sự tĩnh lặng, và cảm nhận sự bình an mà Đức Mẹ mang lại.

Một kinh nghiệm vô cùng quý báu và linh thiêng đã diễn ra khi đoàn chúng tôi đến viếng hang Grotto ở Đức Mẹ Lộ Đức. Trời còn rất tối và mưa nặng hạt, chúng tôi cùng với một đoàn hành hương từ Thái Lan, trong đó có bốn linh mục cùng đồng tế để dâng Thánh lễ dưới cơn mưa và thời tiết rất lạnh vào lúc 6 giờ sáng của tiết trời Châu Âu. Mọi người cầm dù, mặc áo mưa, ướt sũng như chuột lột, nhưng vẫn không ngăn cản được lòng yêu mến dành cho Đức Mẹ, ai cũng cảm thấy dâng lễ thật sốt sắng và tâm hồn bình an. Đó là một kỷ ức khó quên bên Mẹ Lộ Đức, in sâu trong tâm hồn, và chắc chắn sẽ theo chúng tôi suốt chặng đường đức tin.

2. Tham dự Buổi Rước Nến (Procession aux Flambeaux):

Buổi rước nến với hàng ngàn người hành hương là



một biểu tượng của đức tin, hiệp nhất và niềm hy vọng nơi Đức Mẹ. Tham gia buổi rước giúp bạn cảm nhận sự hiện diện của Thiên Chúa qua ánh sáng lung linh của ngọn nến và những lời kinh nguyện, đặc biệt là kinh Kính Mừng được đọc bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau trên thế giới, trong đó có tiếng Việt. Hôm đó, vì đoàn chúng tôi đến đây vào những ngày mưa, nên buổi rước nến được diễn ra trong sự linh thiêng và sốt sắng dưới tầng hầm rất rộng và trang nghiêm, nơi có thể chứa được hàng ngàn người hành hương.

3. Tắm Nước Thánh tại suối Lộ Đức:

Nước từ suối Lộ Đức được tin là mang lại sự chữa lành cả thể xác lẫn tâm hồn. Đây là một trải nghiệm thiêng liêng, tượng trưng cho sự thanh tẩy và đổi mới. Hãy đến để đón nhận ơn lành từ nước suối, như một cách dẫn thân sâu hơn vào đức tin. Từ sau đại dịch Covid, nghi thức tắm nước suối không còn nữa, mà chỉ rửa mặt và rửa tay với ý cầu nguyện thầm kín riêng. Ngoài ra, hầu như tất cả các khách hành hương đến đây lấy nước thánh từ nhiều vòi nước để uống, rửa mặt, và mang về tặng người thân quen để làm quà và nhận được ơn lành của Mẹ.

4. Tham quan Nhà Thánh nữ Bernadette (*Maison Paternelle de Bernadette*):

Ngôi nhà này là nơi Bernadette sống cùng gia đình. Viếng thăm giúp bạn hiểu rõ hơn về cuộc đời và đức tin của vị thánh đơn sơ này. Hãy noi gương đức tin mạnh mẽ và khiêm nhường của Bernadette để sống đời sống Kitô hữu chân thành.

5. Đàng Thánh Giá trên đồi Espelugues:

Con đường Đàng Thánh Giá trên đồi tái hiện cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu với những bức tượng tuyệt đẹp

và khung cảnh thiên nhiên tĩnh lặng. Hãy suy niệm về tình yêu hy sinh của Chúa và tìm thấy sức mạnh để vượt qua những thử thách trong cuộc sống. tuy nhiên, những ai lớn tuổi hay bị đau chân hãy cẩn thận hặc nên có người dẫn đi khi lên đồi này, đặc biệt là khi trời mưa, rất dễ ngã vì trơn trượt. Đoàn hành hương của chúng tôi đã trải nghiệm điều này khi vừa đi chặng đàng Thánh giá vừa che dù, đội áo mưa, nhưng trong lúc gian nan mới thể hiện được tình bác ái huynh đệ thật sự khi mọi người tương trợ nhau qua cử chỉ dìu dắt và cùng chờ nhau cùng đi.



6. Tham quan Vương Cung Thánh Đường Đức Mẹ Mân Côi và Vương Cung Thánh Đường Trên Cao:

Hai nhà thờ này là biểu tượng kiến trúc tuyệt đẹp và giàu ý nghĩa thiêng liêng. Hãy dành thời gian chiêm ngắm vẻ đẹp của nơi thờ phượng và cầu nguyện cùng Mẹ Maria trong bầu không khí linh thiêng.

7. Cầu nguyện tại Nhà Nguyện Hòa Giải:

Đây là nơi lý tưởng để xét mình, xưng tội và nhận lãnh bí tích hòa giải, giúp làm mới mối quan hệ với Chúa. Đừng ngần ngại lãnh nhận ơn tha thứ và sự bình



Mặt tiền của ngôi nhà



Một góc phòng trong nhà thánh Bernadette



Máy dệt vải



Gia phả Thánh Bernadette trong phòng trưng bày

an từ Thiên Chúa qua Bí tích này.

8. Ghé thăm Bệnh viện Thánh Phanxicô (Accueil Notre-Dame):

Đây là nơi chăm sóc người bệnh và người khuyết tật, một hình ảnh sống động về lòng bác ái và sự quan tâm của Giáo Hội. Hãy cầu nguyện cho những người đang đau khổ và học hỏi tinh thần phục vụ nơi đây.

9. Mua sắm kỷ vật tại các cửa hàng trên đường phố:

Các cửa hàng tại Lộ Đức dọc theo hai bên đường bán nhiều kỷ vật Công giáo như tượng Đức Mẹ, chuỗi mân côi, nến, và chai đựng nước thánh. Đây là cách để bạn mang một phần Lộ Đức về nhà, làm kỷ niệm hoặc tặng

người thân. Hãy chọn những món quà ý nghĩa, như một chuỗi mân côi để cầu nguyện hoặc một chai nước suối Lộ Đức, để chia sẻ ơn phúc của Đức Mẹ với gia đình và bạn bè.

10. Lựa chọn khách sạn gần Đền Thánh Đức Mẹ Lộ Đức:

Các khách sạn gần đền thánh rất thuận tiện và dễ dàng cho việc đi bộ đến các điểm hành hương và tham dự các buổi cầu nguyện. Hãy chọn nơi ở gần đền thánh để tận dụng tối đa thời gian cầu nguyện và tham dự các nghi thức, cũng như có cơ hội trò chuyện với những người hành hương khác, tạo nên một cộng đoàn đức tin thân thiện. †



MẸ HẰNG CỨU GIÚP

LỜI AN ỦI NỘI TÂM CỦA NGƯỜI MẸ

TÌNH TRÍ THIÊN

Linh ảnh Mẹ Hằng Cứu Giúp, linh ảnh Tình yêu là nơi tình mẫu tử được Mẹ Thiên Chúa tỏ bày cho con người, những người con phương xa của Mẹ. Mẹ không tỏ bày bằng lời nói nơi khuôn miệng nhỏ mà bằng cả nỗi lòng nơi các chi tiết của bức linh ảnh. Và tất cả những "lời nội tâm" thể hiện nơi bức linh ảnh đó là những lời thân thương, quen thuộc và gần gũi với từng người con. Chúa Giêsu nhắc nhở chúng ta rằng "lòng có đầy, miệng mới nói ra" (Lc 6, 45). Và qua tình cảm tràn trề trong lòng mà Đức Maria đã nói ra những lời vỗ về nỗi đau của những người con chạy đến bên Mẹ. Những thổn thức của tâm hồn đau khổ khi được bộc lộ với Mẹ chắc chắn sẽ được Mẹ ủi an bằng nỗi lòng của một người mẹ.

Những lời và giọng nói của Đức Maria vẫn có thể tạo nên những điều kỳ diệu trong thế giới ngày nay. Chúng mang lại ánh sáng, niềm vui, ân sủng và tràn trề hy vọng về tình yêu của Mẹ Thiên Chúa và Thiên Chúa làm người. Giọng Mẹ là của một người Mẹ - nhẹ như một làn gió thoảng nhưng mang nặng tình yêu thương xót. Lời nỉ non không lụy phiền đi thẳng vào tâm hồn và làm tan chảy bằng sự dịu dàng. Chiêm ngắm và lắng nghe lời an ủi động viên của Mẹ sẽ mở ra những cách thể mà chúng ta có thể vững tin và hy vọng giữa cuộc đời sóng gió trên hành trình trần thế.

Hình ảnh Mẹ Hằng Cứu Giúp nơi linh ảnh chiếm phần lớn trong khung ảnh đang trong tư thế đứng trước người chiêm ngắm. Mẹ bao trọn tầm nhìn của những người nhìn lên Mẹ. Người chạy đến trước Mẹ như thể choáng ngợp trước hình bóng Mẹ đang bao

phủ lấy ta và in sâu vào tâm trí ta vì tình Mẹ bao la rộng lớn. Hình dáng Mẹ to lớn trong khi khuôn miệng của Mẹ thì nhỏ. Đôi môi mím chặt để tránh thốt ra những lời 'ta thán' trước những gian nan thử thách xảy đến trong đời. Mẹ bình tĩnh trước tất cả những biến cố để có thể thấu hiểu nguyên do ngọn nguồn của sự việc mà an ủi vỗ về con mình (x. Lc 2, 46-48). Mẹ không bảo vệ con cái Mẹ cách bất chấp nhưng giúp họ mạnh mẽ đối diện và giải quyết vấn đề của từng người. Sức mạnh vượt qua những gian nan thử thách không phải là hành động nhất thời trong hoang mang lo lắng mà là sự "tĩnh tại" nội tâm để nhận ra đúng sai của chính mình. Trong bầu thình lạng của tâm hồn, ta nghe được sự an ủi được vang vọng từ tâm lòng của Mẹ, người mẹ luôn bên cạnh ta.

Trước linh ảnh Mẹ Hằng Cứu Giúp, người khấn xin Mẹ chắc chắn được lãnh nhận sự 'phù hộ' của Mẹ cách cụ thể. Như Mẹ cho Chúa Giêsu biết tình trạng thiếu rượu của tiệc cưới tại Cana (x. Ga 2, 3-5), Mẹ bồng Chúa Giêsu đến với người cầu xin và cho Chúa biết tình trạng của họ. Mẹ luôn tin tưởng vào Con của mình nên Mẹ chỉ cho người chiêm ngắm phương thế để được cứu giúp là tin tưởng, lắng nghe và làm theo thánh ý Chúa. Mẹ nói với Chúa rằng: "Con ơi, họ hết rượu rồi... họ cạn kiệt và đang khẩn cầu trợ giúp." Đồng thời, như Mẹ đã chỉ dẫn cho gia nhân cách để có thêm rượu ngon thế nào thì Mẹ cũng báo cho người chiêm ngắm biết rằng: "Con ơi, Con của Mẹ, Đấng Hằng Cứu Giúp, Đấng cứu độ của con đang ở đây... Người bảo gì, con cứ việc làm theo... Hãy trông cậy nơi Ngài."

Nhìn lên ánh mắt Mẹ Hằng Cứu Giúp, chúng ta thấy ánh nhìn của Mẹ không chỉ dừng lại ở vẻ đượm buồn của một người mẹ xót thương con mà còn là ánh mắt của buồn tủi vì những người con dường như không nhớ đến Mẹ. Ánh nhìn của Mẹ mách bảo cho chúng ta về sự gần gũi của Mẹ. Trước những phong ba của cuộc đời con người, Mẹ sẵn sàng cứu giúp thế nhưng lại không

được nhớ đến và khẩn cầu. Mẹ dõi hờn trách móc khi con không nhớ đến cầu xin Mẹ. “Sao con không nói với Mẹ... Mẹ là mẹ của con đây...Sao không cho Mẹ biết...Có Mẹ đây mà... Con không coi Mẹ là mẹ của con sao?...” Để rồi Mẹ con cùng ôm nhau khóc. Mẹ thấy con đau khổ, Mẹ khóc... con trút được gánh nặng, con khóc... Con cảm nhận được vòng tay ấm áp của mẹ, con khóc... “Thôi nín đi con... Yên tâm, có Mẹ và Chúa ở đây không còn lo gì nữa... Chúa Giêsu con của Mẹ sẽ chúc lành cho con, sẽ cứu giúp con.” Mẹ khóc cùng con, ôm lấy nỗi đau của con và nhắc con nhớ rằng: “Mẹ là Mẹ con, Mẹ sẽ cứu con”.

Linh ảnh Mẹ Hằng Cứu Giúp, linh ảnh Mẹ Thiên Chúa, Mẹ Đấng Cứu Thế, Ngài là ơn cứu độ cho con người. Mẹ đến trước người chiêm ngắm cùng với Con của Mẹ trên tay trái mình, tay phải Mẹ chỉ về ơn cứu độ và về phương thế cứu độ nơi thập giá. Mẹ như đang ngỏ lời cùng người chiêm ngắm: “Chúa Giêsu, ơn cứu độ của con đã đồng ý với Mẹ đến để tiếp tục cứu con đây... con hãy tin tưởng mà chạy đến với Ngài... Ngài sẽ đồng hành cùng con trên hành trình trần thế, sẽ cùng con vác lấy thập giá đời mình trong niềm vui của hy vọng... Con hãy nhớ con nhé!...” Và đã rất nhiều lần Mẹ nói với mỗi người chạy đến chiêm ngắm Mẹ trong đau khổ rằng: “Đừng sợ, Mẹ cùng với Con Mẹ ở đây. Hãy trở thành một phần của mầu nhiệm này. Chiến thắng của Đấng Cứu độ ngang qua lòng thương xót xoá tan đau khổ đang ở đây.”

Nhìn lên Mẹ Hằng Cứu Giúp, Mẹ đang bằng Chúa Giêsu trong tư thế của người mẹ đang ủ ấp người con. Bàn tay trái nâng và ôm trọn con cái vào lòng. Bàn tay phải mở ra hơi cong vừa phải khớp với đầu đứa con. Đầu và vai hơi khom hướng xuống người con đang ôm trong vòng tay. Mẹ Hằng Cứu Giúp luôn trong tư thế bao bọc những ai học theo Chúa Giêsu chạy đến nép mình vào lòng mình. Và Mẹ như đang mời gọi: “Các con ơi, hãy chạy đến nép vào Mẹ. Hãy học theo Chúa Giêsu, Con của Mẹ mà chạy đến trú ẩn dưới tà áo của Mẹ. Mẹ sẽ lau sạch mọi vết thương đau khổ tội lỗi nơi tâm hồn các con và sẽ bao bọc và gìn giữ các con trong tà áo tinh sạch mà Thiên Chúa ban cho Mẹ. Đừng ngại ngần khi vì mặc cảm tội lỗi mà không đến cùng Mẹ. Mẹ luôn mong đợi các con vì Mẹ là Mẹ các con”. Trong sự nhỏ bé của thân phận đau khổ trong vòng tay Mẹ, những người con của Mẹ như thoảng nghe lời vỗ về của Mẹ: “Không sao rồi con... có Mẹ đây... Mẹ biết hết mà... Mẹ luôn dõi theo con... Con càng xa Mẹ thì Mẹ càng đoái trông và lo lắng cho con... Con hãy đến với Mẹ trong mọi khổ đau trong đời mình nhé con...”

Bàn tay phải của Mẹ Maria đang nắm giữ bàn tay của Chúa Giêsu hơi nghiêng hướng về phía người đang chiêm ngắm. Bàn tay ấy không chỉ dừng lại ở việc chỉ đến Chúa Giêsu là Đấng cứu chuộc thế gian, Đấng hiến

tế để chuộc tội con người. Nơi bàn tay phải còn là dấu chỉ gắn kết mà Mẹ, là Đấng Trung gian hoà giải, mong muốn nối kết con người trong nô lệ tội lỗi với Thiên Chúa xót thương. Mẹ như van nài: “Con ơi, Mẹ đang nắm lấy bàn tay của Đấng cứu chuộc con, Đấng hiến tế để tha thứ mọi tội lỗi con, hãy đặt bàn tay tội lỗi của con vào đây để nắm lấy bàn tay của Đấng Vẹn Sạch muốn cứu con. Đừng sợ hãi vì thân phận tội lỗi của mình, hãy giao hòa cùng Chúa để con được giải thoát khỏi mọi sự dữ đang chế ngự con...” Khi con chạy đến trước linh ảnh Mẹ trong cơn quần bách đời mình bởi tội lỗi con, ôi lay Mẹ Hằng Cứu Giúp, con như nghe thấy Mẹ như đang bảo con rằng: “Này con, Mẹ mang ơn cứu độ, hy tế đền tội và chuộc lại mọi tội lỗi đến cho con đây. Vì yêu con mà Con của Mẹ đã đổ máu mình ra để chuộc lại sự sống cho con đây, con hãy vui lên... hãy lau sạch mọi nỗi đau khổ trong tâm hồn mà hướng về Người, Đấng cứu chuộc của con... Người bảo gì con hãy làm theo thì con sẽ được bình an...”

Lạy Mẹ Hằng Cứu Giúp, với những điều mà kinh thánh đã nói về sự hiện diện 'thình lạng' của mẹ bên Chúa Giêsu, chúng ta cảm nhận Mẹ cũng đang hiện diện thình lạng bên cạnh ta lúc này trước linh ảnh Mẹ. Ôi, lạy Đức Trinh Nữ chịu khổ nạn, chúng ta nhận ra khuôn miệng mím chặt như thể muốn chôn dấu nỗi đau xót trước những cảnh đời của chúng ta. Mẹ đang ở cạnh bên an ủi Chúa Giêsu không bằng lời nói nơi môi miệng mà bằng cả con người. Hãy vững tin và hy vọng rằng Mẹ cũng đang vỗ về an ủi bằng cả nỗi lòng xót thương của người mẹ. Mẹ thể hiện sự vững chãi để Con yêu dấu mạnh mẽ bước vào chương trình cứu độ bằng cách chấp nhận khổ đau. Hãy vững tin rằng, Mẹ cũng đang làm điều đó với những ai noi theo Chúa Giêsu chạy đến nép mình vào lòng Mẹ.

Lạy Mẹ yêu dấu, khi con chạy đến với Mẹ, con cố gắng để bày tỏ bằng những lời ngọng nghịu của đứa trẻ: Con ai oán kể lể những uất ức trong nước mắt, Mẹ kiên nhẫn lắng nghe; Con chua chát cất giọng phê phán tội của người khác, Mẹ yên lặng lắng nghe; Con tự hào khoe khoang những thành quả của mình, Mẹ điềm tĩnh lắng nghe... Mẹ không vội nói chỉ một mực lắng nghe trong thông hiểu để dạy con rằng cần phải bình tĩnh trong mọi phản ứng trước mọi vấn đề xảy đến trong đời. Có lúc con bình an hạnh phúc, có lúc đau khổ khốn cùng, có khi kiêu hãnh thành công và ê chề vì thất bại... Mẹ vẫn đứng đó, thình lạng, từ tốn, kiên nhẫn hướng nhìn về con. Sự hiện diện của Mẹ là một niềm ủi an to lớn trước nhất cho con trước những biến cố trong đời. Lời ủi an nội tâm: “Á! có Mẹ đây... Mẹ đang bên con... Mẹ là Mẹ con... Dù con ra sao, Mẹ sẽ luôn cứu giúp con...” giúp con tự tin và mạnh mẽ trước sóng gió cuộc đời. Amen.



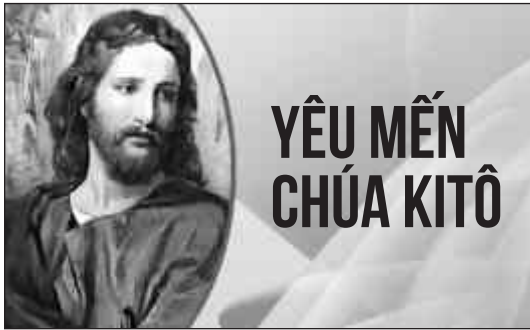
PHÂN ƯU

Được tin từ trần của quý ân nhân trong Hội Bảo Trợ Ôn Gọi
Dòng Chúa Cứu Thế Hải Ngoại
Hội Viên Qua Đời Tháng 01, năm 2024

1. **Maria Đỗ Thị Tùng**, Ân Nhân Danh Dự, thuộc chi hội Teresa Calcutta – Houston, TX; qua đời ngày 01 tháng 01 năm 2025.
2. **Giuse Lưu Bá Quang**, Ân Nhân Danh Dự, thuộc chi hội Teresa Calcutta – Houston, TX; qua đời ngày 2 tháng 1 năm 2025.
3. **Maria Kimberly Mát Nguyễn Lê**, Ân Nhân Danh Dự, thuộc chi hội Anphong – Altadena, CA; qua đời ngày 5 tháng 1 năm 2025.
4. **Phanxico Xavier Nguyễn Văn Cẩm**, Ân Nhân Danh Dự, thuộc chi hội Micae – Grand Prairie, TX; qua đời ngày 8 tháng 1 năm 2025.
5. **Giuse Trần Ngọc Am**, Ân Nhân Danh Dự, thuộc chi hội Đức Mẹ Thiên Chúa – Houston, TX; qua đời ngày 12 /1 /2025.
6. **Phêrô Nguyễn Đình Thuận**, Ân Nhân Danh Dự, thuộc chi hội Anphong – Houston, TX; qua đời ngày 13 tháng 1 năm 2025.
7. **Gioan Nguyễn Tiến Dũng**, thuộc chi hội Maria Nữ Vương – Gardena, CA; qua đời ngày 14 tháng 1 năm 2025.
8. **Phanxicô Xavier Võ Bá Hoàng**, Ân Nhân Danh Dự, thuộc chi hội Gioan Neumann – Chandler, AZ; qua đời ngày 16 tháng 1 năm 2025.
9. **Teresa Phạm Thị Thanh Thủy**, Ân Nhân Danh Dự, thuộc chi hội Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp – Houston, TX; qua đời ngày 20 tháng 1 năm 2025.
10. **Giuse Lại Văn Phú**, Ân Nhân Danh Dự, thuộc chi hội Các Thánh Tử Đạo – Houston, TX; qua đời ngày 20 tháng 1 năm 2025.
11. **Anna Nguyễn Thị Vinh**, Ân Nhân Danh Dự, thuộc chi hội Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp – Houston, TX; qua đời ngày 21 tháng 1 năm 2025.
12. **Gioan Baotixita Nguyễn Hoàng Quý**, Ân Nhân Danh Dự, thuộc chi hội Tôma Tông Đồ - Lewisville, TX; qua đời ngày 23 tháng 1 năm 2025.
13. **Phaolô Dương Đình Thụy**, thuộc chi hội Giêrôđô – Houston, TX; qua đời ngày 28 tháng 01 năm 2025.
14. **Phêrô Nguyễn Văn Quy**, Ân Nhân Danh Dự, thuộc chi hội Thánh Gia – Houston, TX; qua đời ngày 28 tháng 01 năm 2025.
15. **Maria Vũ Tiến Ngọc**, thuộc Liên Đoàn Phaolô – Orange County, CA; qua đời ngày 28 tháng 01 năm 2025.
16. **Giuse Nguyễn Trường Hải**, Ân Nhân Danh Dự, thuộc chi hội Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời – Palacios, TX; qua đời ngày 31 tháng 01 năm 2025.

Với lòng yêu mến biết ơn, toàn thể linh mục, tu sĩ và sinh viên Phụ Tỉnh Dòng Chúa Cứu Thế Hải Ngoại thành kính phân ưu cùng tang quyến.
Nguyện xin Chúa Giêsu Cứu Thế qua sự chuyển cầu của Mẹ Hằng Cứu Giúp đưa các linh hồn này về hưởng phúc Thiên Đàng.

PHỤ TỈNH DÒNG CHÚA CỨU THẾ HẢI NGOẠI



BIẾT ĐỂ YÊU MẾN

HOÀNG AN

Kể từ số báo tháng 9-2024, Nguyệt San Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp xin lần lượt giới thiệu Chuyên mục “Yêu Mến Chúa Kitô” gồm các bài suy tư sâu sắc dựa trên nền tảng kiến thức thâm thúy và khôn ngoan nhất trích từ Sáu Tác phẩm lừng danh: “ĐỨC GIÊ-SU THÀNH NAZARETH” của ĐHY Joseph Ratzinger trước khi ngài nhậm chức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI.

KỶ 6: LỜI CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC CHÚA (3 kỳ)

Các Tin Mừng trình thuật nhiều về đời sống cầu nguyện của Đức Giêsu. Những biến cố quan trọng trong hành trình của Ngài luôn xuất hiện dưới ánh sáng của các biến cố cầu nguyện, như khi Phêrô tuyên xưng rằng Đức Giêsu là Đấng Thánh của Thiên Chúa, lời tuyên tín này nối kết với cuộc hội ngộ nơi Đức Giêsu cầu nguyện (Lc 9:18), việc biến hình của Đức Giêsu là một biến cố cầu nguyện (Lc 9:28). Và nhiều biến cố khác nữa đã được trình thuật trong bối cảnh Ngài cầu nguyện.

Đời sống người Kitô hữu nào cũng đã được nghe được nói và cảm nghiệm nhiều về hai chữ “Cầu Nguyện,” do đó bài viết này chỉ xin nhấn mạnh về một khía cạnh trong ý tưởng này. Đó là lời cầu nguyện chính Đức Giêsu đã dạy: Kinh Lạy Cha.

Trong Tin Mừng Mátthêu, kinh Lạy Cha được đặt trước một giáo lý ngắn về câu chuyện những hình thức cầu nguyện giả tạo, lải nhải, huyền thuyên, dài dòng, phô trương. Đức Giêsu cảnh báo và lên án những cách cầu nguyện đó trước khi dạy các môn đệ Ngài kinh Lạy Cha. Trong khi đó Tin Mừng Luca trình thuật rằng sau khi Đức Giêsu cầu nguyện, người dạy các môn đệ kinh Lạy Cha. Do đó, chúng ta cần nhớ rằng kinh Lạy Cha bắt nguồn từ việc cầu nguyện riêng của chính Ngài, từ cuộc đối thoại giữa người Con với Cha. ĐHY Joseph Ratzinger cho rằng: “Cầu nguyện đòi hỏi sự suy xét khôn ngoan, vì đó là điều trọng yếu trong tương quan tình yêu” với Thiên Chúa.

Vì có cần có sự khôn ngoan và mối tương quan tình yêu này, trong kinh Lạy Cha lời cầu nguyện được thốt ra qua ngôi thứ nhất số nhiều, và chỉ khi nào trở nên một phần của “chúng con” trong con cái Thiên Chúa chúng ta mới có thể vượt qua những giới hạn của thế gian này để với tới Người. Trong hành động cầu nguyện, toàn thể cá nhân và tập thể phải luôn luôn thẩm thấu vào nhau. Chủ thể “chúng con” của cộng đoàn cầu nguyện và sự thân mật hoàn toàn cá nhân của mỗi người nối kết chặt chẽ với nhau. Chủ thể “tôi” hay “cái tôi” không thể đứng riêng trong lời cầu nguyện này, nhưng phải được chìm vào tập thể trong hàng ngũ con cái mà tất cả cùng gọi Thiên Chúa là Cha, vị cha chung gọi từng cá nhân bằng một tên mà không ai biết được như sách Khải Huyền đã chép (Kh 2:17).

Trong mỗi tương quan cá nhân với Thiên Chúa, chúng ta tập trung nhất khi nào nhu cầu tận trong thâm tâm của chúng ta thôi thúc để nài xin Thiên Chúa một điều gì, hay khi tâm hồn vui mừng thúc đẩy để tạ ơn Người vì những điều tốt lành đã xảy đến cho chúng ta.

Tuy vậy, theo ĐHY, mối tương quan của chúng ta với Thiên Chúa không hạn chế vào những hoàn cảnh nhất thời như thế, nhưng phải hiện diện như viên đá tảng của linh hồn chúng ta. Do đó, mối tương quan này phải được tái sinh liên tục, và cuộc sống hằng ngày của chúng ta phải luôn luôn nối kết với tương quan này.

Ý nghĩa thực của việc cầu nguyện là gì?

Gần như tất cả mọi Kitô hữu đều ít nhiều đã cảm nghiệm rằng linh hồn chúng ta càng hướng về Thiên Chúa, chúng ta càng dễ cầu nguyện, và lời cầu nguyện của chúng ta càng nâng cao sự hiện hữu chúng ta lên. Nhờ đó, chúng ta càng chịu đựng được đau khổ, càng hiểu được người khác và mở lòng ra cho họ. Cuối cùng, đây là những gì chúng ta muốn nói về lòng yêu mến Thiên Chúa, đồng thời cũng là điều kiện và sức mạnh thôi thúc để yêu thương tha nhân.

ĐHY Joseph Ratzinger khởi đầu ý nghĩa của việc cầu nguyện bằng “sự hiện diện trong hiệp thông nội tại với Thiên Chúa. Sự hiệp thông này đòi hỏi thực phẩm, và đó là lý do tại sao chúng ta cần diễn tả lời cầu nguyện ra một cách rõ ràng trong lời nói, hình ảnh và tư duy.” ĐHY cũng giới thiệu một “công thức” cầu nguyện của thánh Benêdictô, đó là “Tâm trí phải đi đôi với tiếng nói.” Có khi việc cầu nguyện tìm kiếm ý nghĩ trong lý trí và làm thành lời cầu nguyện để chúng ta nói lên, nhưng khi cầu nguyện với Thánh Vịnh và lời kinh nguyện phụng vụ thì hoàn toàn ngược lại: Lời, tiếng nói đi trước chúng ta, và tâm trí chúng ta phải thích ứng với Lời. Theo thánh Benêdictô, chúng ta đã bị đẩy ra khỏi Thiên Chúa quá xa, Người cực kỳ bí nhiệm và cực kỳ cao cả đối với chúng ta. Và chính vì thế, Thiên Chúa đã đến để giúp đỡ chúng ta: Chính Người cung cấp lời cầu nguyện cho chúng ta và dạy cho chúng ta cầu nguyện. ĐHY còn giới thiệu cho chúng ta ý tưởng về kinh Lạy Cha của thánh Cyprian: “Khi chúng ta cầu nguyện kinh Lạy Cha, chúng ta đang cầu nguyện cùng Thiên Chúa với những Lời do Thiên Chúa ban cho.”

Tin Mừng Luca đặt kinh Lạy Cha trong bối cảnh Đức Giêsu đang cầu nguyện mang một ý nghĩa, trong đó Đức Giêsu liên quan với chúng ta trong kinh nguyện riêng của Ngài. Ngài dẫn chúng ta vào trong cuộc đối thoại nội tâm của tình yêu Ba Ngôi. Ngài thấu hiểu những gian khổ của chúng ta, Ngài đem những gian khổ của chúng ta vào sâu trong trái tim Thiên Chúa. ĐHY Joseph Ratzinger nhận định:

“Ý nghĩa của kinh Lạy Cha còn đi xa hơn như đơn thuần là một dự phòng về một bản văn cầu nguyện. Ý nghĩa này nhắm đến việc định hình hữu thể chúng ta, huấn luyện chúng ta mang lấy tâm tình của Đức Giêsu.”

Nội dung kinh Lạy Cha

ĐHY Joseph Ratzinger hướng dẫn chúng ta quan sát: Bức cửu kinh Lạy Cha, trong phiên bản Máthêu, gồm có lời chào mở đầu và bảy lời cầu xin. Ba lời xin thuộc về “những lời xin Cha”, trong khi đó bốn lời xin còn lại là “những lời xin - chúng con.” Ba lời xin đầu tiên liên quan đến nguyên nhân của chính Thiên Chúa trong thế gian này. Bốn lời xin tiếp theo liên quan đến niềm hy vọng, nhu cầu và gian khổ của chúng ta. Trong ý tưởng này, chúng ta có thể so sánh tương quan giữa hai nhóm cầu xin này trong kinh Lạy Cha với tương quan giữa hai tấm bia của Mười Điều Răn. Chủ yếu, là những giải thích về hai phần của điều răn cao cả: mến Chúa và yêu người. Nói cách khác, chúng là những phương hướng dẫn đến con đường tình yêu, cùng lúc ấy, là con đường hoán cải. ĐHY tóm tắt: “Như thế, kinh Lạy Cha cũng như Mười Điều Răn bắt đầu bằng cách thiết lập tính ưu việt của Thiên Chúa, kể đó, cách tự nhiên, dẫn đến việc trân trọng con đường làm người cách đúng đắn.”

Trong kinh Lạy Cha, động từ nổi bật nhất là “Xin.” Để con người “Xin” Thiên Chúa trong cách thức đúng đắn, họ phải đứng trong chân lý, và chân lý là: Thiên Chúa trước tiên – “Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho” (Mt 6:33). Sau cùng, chúng ta cầu xin trong nỗi lo sợ đang bữa vấp con người, vì ma quỷ đang nằm chờ rình rập con người.

Cuối cùng, ĐHY nhắc nhở rằng kinh Lạy Cha luôn luôn là lời cầu nguyện của Đức Giêsu, và sự hiệp thông với Ngài mở chúng ta ra. Chúng ta cầu nguyện cùng Cha trên trời, Đấng mà chúng ta biết được qua người Con của Người. Và điều này có nghĩa là Đức Giêsu luôn luôn là hậu cảnh trong khi cầu xin. Sau hết, bởi vì kinh Lạy Cha là lời cầu nguyện của Đức Giêsu, đây là lời nguyện Ba Ngôi: Chúng ta cầu nguyện với Đức Kitô qua Chúa Thánh Thần tới Chúa Cha.

(Còn tiếp)



ĐỀN TỘI

Trong một buổi giải tội Mùa Chay, một thanh niên vào xưng tội với cha khách:

- Thưa cha, con mới xưng tội được hai phút.

Cha khách ngạc nhiên lắm:

- Hai phút thôi mà đã phạm tội rồi sao?

- Thưa cha, con vừa ra khỏi tòa giải tội thì gặp con bồ cù của con đang đứng sắp hàng chờ xưng tội.

- Gặp thì sao chứ? Phải tha thứ cho nhau.

- Thưa con giận quá, con chửi nó một trận.

- Chửi làm sao?

- Khốn kiếp... Con khốn....

Cha khách vội đưa hai tay lên bịt tai lại:
- Thôi, đừng kể thêm nữa. Cha tha tội cho con. Việc đền tội con lại xin lỗi nó.

- Thưa cha không thể được. Xin cha cho con đọc kinh để đền tội.

- Ừ, vậy thì đọc 1 kinh.

Chàng mừng thầm vì chỉ phải đọc 1 kinh:

- Thưa cha, nhưng là kinh gì ạ?

Cha khách thần nhiên:

- Thì kinh cầu chịu nạn chứ kinh gì nữa.

Chàng há hốc miệng: ???!!!

TẬP THỂ DỤC

Cô giáo môn thể thao nằm xuống đất làm mẫu chỉ cho các em hâm nóng người bằng cách co chân đạp lên trời như đang đạp xe đạp. Các em đều bắt đầu làm theo. Bỗng cô giáo thấy Tèo đưa chân lên mà không chịu đạp, cô lại gần hỏi:

- Tèo, em đang làm gì vậy? Sao hai chân em không chịu đạp?

Tèo trả lời tỉnh bơ:

- Thưa cô, xe của em đang thả dốc ạ.

Cô giáo: Há ???!!!

LÀM THẦY, LÀM TRÒ

Trong lớp học giờ Đạo Đức, thầy giáo giảng bài về công ơn thầy cô. Thầy hỏi cả lớp: "Các em cho thầy biết một câu ca dao về công ơn thầy cô." Cả lớp im lặng.

Thầy móm ý:

- Câu này có hai chữ "Mày" và "Nên." Các em cố lên nào.

Cả lớp im lặng.

Thầy lại móm ý:

- Câu này có cả hai chữ "Không" và "Đố." Ráng lên mấy em.

Cả lớp vẫn tiếp tục im lặng.

Thầy giáo điên tiết:

- Chỉ còn hai chữ... "Thầy" và "Làm." Đây là câu gì?

Cuối lớp, một cánh tay rụt rề đưa lên:

-Thưa thầy câu đó là "Làm Thầy Mày Không Nên Đố."

Thầy giáo: "?!...?!"

CHÂM CỨU

Một bà bị bệnh nhức đầu kinh niên nghe trên đài quảng cáo về một bác sĩ châm cứu chữa bệnh ai cũng khỏi cả. Bà tìm đến văn phòng để châm cứu. Bác sĩ vừa châm đến kim thứ hai thì bà ngất xỉu phải mang vào nhà thương cứu cấp. Sau khi ra khỏi nhà thương, bà kiện ông bác sĩ ra tòa. Trước tòa bà tố cáo:

- Thưa quan tòa, ông bác sĩ này quảng cáo lừa bịp thiên hạ.

Ông bác sĩ biện hộ:

- Thưa quan tòa, tôi không hề lừa bịp ai cả. Trước cửa văn phòng tôi có bảng hiệu rất lớn "Bác sĩ châm cứu". Nghĩa là bác sĩ châm rồi sẽ phải cứu cấp.

Quan tòa trợn mắt: ???





ALPHA
TOURISM & PILGRIMAGE
SERVICES

HÀNH TRÌNH ĐỨC TIN HÀNH HƯƠNG NĂM THÁNH 2025

JUBILEE YEAR HOPE

Để tín hữu công giáo lãnh nhận ơn toàn xá, 25 năm một lần trong Năm Thánh
Tòa Thánh Vatican mở cửa Bốn Đại Vương Cung Thánh Đường



TOUR 1: HÀNH HƯƠNG ĐỨC MẸ CHÂU ÂU
Mừng Đại Lễ Chúa Phục Sinh 2025 Tại Vatican, Italy
Fatima / Roma, Ý / Hà Lan, Amsterdam (Vườn hoa
Keukenhof) Banneux, Bỉ / Paris, Pháp
Từ ngày 09 - 22 tháng 4 năm 2025 (14 ngày)
Giá tour: \$ 4,980



TOUR 2: Kính Viếng Đức Mẹ Hiện Ra Tại Banneux, Bỉ
Roma - Assisi - Padova - Venice, Ý / Paris, Pháp / Hà Lan,
Amsterdam / Banneux, Bỉ
Từ ngày 01 - 12 Tháng 5 năm 2025 (12 ngày)
Giá tour: \$ 4, 590



TOUR 3: Kính Viếng Đức Mẹ Hiện Ra Tại Fatima Và Lourdes
Roma, Ý / Tây Ban Nha / Paris, Pháp / Vatican
Từ Ngày 3-16 Tháng 11 năm 2025 (14 ngày)
Giá tour: \$4, 980



Đặc biệt Tour 7 ngày: HÀNH HƯƠNG VATICAN TRONG NĂM THÁNH 2025
Giá tour: \$1,990
(Land Tour Only)

TOUR 4. Từ Ngày 14 - 21 Tháng 4, 2025
TOUR 5. Từ Ngày 29 Tháng 6 - Ngày 05 Tháng 7, 2025
TOUR 6. Từ Ngày 21-28 Tháng 7, 2025
TOUR 7. Từ Ngày 1-8 Tháng 9, 2025
TOUR 8. Từ Ngày 6-13 Tháng 10, 2025

Trong chuyến đi sẽ có các linh mục linh hướng, Thánh Lễ, Bí tích Giải Tội và Chữa Lành

ĐIỀU KIỆN HỦY BỎ CHUYẾN ĐI:

Lệ phí vé máy bay sẽ không được hoàn lại khi hủy bỏ chuyến đi.
Nếu quý vị hủy 14 ngày trước khi khởi hành, 100% tiền tour sẽ được hoàn trả. Việc
hủy bỏ chuyến đi phải được công ty xác nhận qua Email hoặc viết thư. Không chấp
nhận hủy bỏ chuyến đi qua điện thoại.



Mimi Đinh (714) 722-3388 or
(714) 229-0036



hanhhuongtinhtam@gmail.com or
lienlac@hanhtrinhductin.com



www.vietcatholictour.com
or hanhtrinhductin.com

5904-A Warner Ave (The Mailbox Center) , Huntington Beach CA 92649- USA



MỘT LINH MỤC LÀO GỐC VIỆT SẼ ĐƯỢC TẤN PHONG GIÁM MỤC

Ngày 25 tháng Ba tới đây, một linh mục Lào gốc Việt, cha Antôn Hoàng Hữu Thư, sẽ được tấn phong giám mục và đảm nhận nhiệm vụ Đại diện Tông tòa Địa phận Viên Chăn, thủ đô Lào. Cha đã được ĐTC Phanxicô bổ nhiệm ngày 23/12/2024, khi thông báo nhận đơn từ nhiệm, vì lý do tuổi tác, của Đức Hồng y Louis-Marie Ling Mangkhanekhoun, 80 tuổi.

Đức cha Antôn Hoàng Hữu Thư, tên tiếng Lào là Adoun Hongsapong, năm nay 61 tuổi, sinh ngày 4/4/1964, tại Paksé, học Triết và Thần học tại Đại chủng viện thánh Carlo Borromeo và tốt nghiệp Cao học Thần học tại Đại học Fribourg, bên Thụy Sĩ. Thụ phong linh mục ngày 3/9/1994 và thuộc Địa phận đại diện Tông tòa Paksé ở miền trung Lào.

Sau đó, cha được gửi sang Roma du học và đậu Cao học giáo luật tại Đại học thánh Tôma Aquinô, quen gọi là Angelicum (1994-1996). Trở về nước, cha lần lượt đảm nhận các nhiệm vụ: Cha phó nhà thờ chính tòa Đức Mẹ Vô Nhiễm ở Ubon Ratchatani, bên Thái Lan (1997-1999); Thẩm phán tòa án của Tổng giáo phận Tharé-Nongseng, Thái Lan (1999-2005), đồng thời làm cha sở giáo xứ Thánh Gia ở Ban Nongkhu, Thái Lan (1999-2005).

Sở dĩ cha Hoàng Hữu Thư hoạt động ở vùng đông bắc Thái Lan, vì khu vực này chỉ cách Paksé với sông Mekong và dân chúng nói cùng một ngôn ngữ như người Lào.



Từ năm 2005, cha Hoàng Hữu Thư làm Giám đốc Đại chủng viện dự bị ở Paksé trong chín năm (2005-2014), đồng thời làm cha sở nhà thờ Chính tòa và phụ trách 12 giáo họ thuộc Địa phận đại diện Tông tòa Paksé (2005-2014). Cùng thời gian đó, cha Antôn

Thư làm giáo sư về giáo luật, các bí tích, đại kết, dẫn nhập Kinh thánh tại Đại chủng viện quốc gia ở Thakeh (từ 2005); Rồi cha phụ trách mục vụ cho 11 giáo họ thuộc Địa phận Paksé từ năm 2014.

Giáo hội Công giáo tại Lào chỉ có khoảng gần 53.000 tín hữu Công giáo trên tổng số 7 triệu 300.000 dân, hầu hết theo

Phật giáo. Giáo hội tại nước này có bốn địa phận Đại diện Tông tòa là Viên Chăn, Paksé, Savannakhet và Luang Prabang.

Theo Niên giám 2023 của Tòa Thánh, Paksé có đông tín hữu Công giáo nhất, với 22.000 người, tiếp đến là Viên Chăn 14.000, tương đương với 0,6% trên tổng số 2,5 triệu dân cư. Thứ ba là Savannakhet có 12.000 và sau cùng là Luang Prabang chỉ có 2.600 tín hữu Công giáo. Địa phận bé nhỏ này do cha Tito Banchong, thuộc Dòng Hiến Sinh Đức Mẹ Vô Nhiễm (OMI), làm Giám quản Tông tòa trong 10 năm, từ 1999 đến 2019, sau đó thì không có ai kế nhiệm. Cha mới qua đời tại Viên Chăn ngày 25 tháng Giêng vừa qua, hưởng thọ 78 tuổi, sau thời gian dài chịu đựng bệnh tật. Cha từng bị Pathet Lào cầm tù trong 7 năm trời và không có một tin tức nào, khiến người ta nghĩ rằng cha đã chết.

TESTIMONIUM - GIẤY CHỨNG NHẬN DÀNH CHO KHÁCH HÀNH HƯƠNG ĐẾN ROMA TRONG NĂM THÁNH 2025

Trong Năm Thánh 2025, các tín hữu hành hương đến bốn Cửa Thánh của Rôma (Đền thờ Thánh Phêrô tại Vatican, Đền thờ Thánh Gioan Latêranô, Đền thờ Đức Bà Cả, Đền thờ Thánh Phaolô Ngoại Thành) sẽ được nhận, theo yêu cầu cá nhân, chứng nhận hành hương chính thức (Testimonium) – một giấy chứng nhận xác nhận họ đã thực hiện cuộc hành hương đến mộ của hai thánh Tông đồ Phêrô và Phaolô.

Chứng nhận này là dấu ấn của sự tham gia thiêng liêng của người hành hương vào Năm Thánh, một năm hồng ân dành cho toàn thể nhân loại.

Địa chỉ: Trung Tâm Thông tin Năm Thánh, ở Via della Conciliazione 7, Roma.

Xin lưu ý là Tờ giấy này không có giá trị về mặt bí tích, nó không phải giấy chứng chỉ ơn toàn xá, hay phép lành; nhưng đúng hơn, tờ giấy này mang giá trị tinh thần, đánh dấu một kỷ niệm ý nghĩa của hành trình đức tin.



LINH MỤC TRẺ VIỆT NAM LIÊN TIẾP XÁC LẬP 4 KỶ LỤC VIỆT NAM

Một linh mục trẻ Việt Nam đã gây ấn tượng đặc biệt khi xác lập 4 kỷ lục quốc gia. Linh mục Fero Maria Nguyễn Ngọc Phi, thuộc Giáo hội Công giáo Roma, giáo phận Đà Nẵng, không chỉ đảm nhiệm vai trò mục vụ mà còn được biết đến với nhiều lĩnh vực khác như nhạc sĩ, nhà văn, nhà thơ, dịch giả Công giáo và kỷ lục gia của Việt Nam. Ngài cũng là Tiến sĩ Danh dự của Đại học Cure, với nhiều cống hiến nổi bật



được tổ chức Kỷ lục Việt Nam ghi nhận.

Linh mục Fero Maria Nguyễn Ngọc Phi đã lập 4 kỷ lục Việt Nam, bao gồm:

1. Người viết truyện tiểu thuyết trữ tình nhiều chữ "t" nhất, với

tác phẩm "Thầy Tổng Thánh Ta Đô", gồm 8.800 từ.

2. Người viết nhiều truyện ngụ ngôn nhất.

3. Người biên soạn sách trò chơi trí tuệ cao cấp có nhiều chìa khóa mở mặt mã nhất.

4. Người biên soạn sách phương pháp đệm đàn organ theo số ngón tay giúp học đàn trong thời gian ngắn nhất.

Ngoài ra, với bút danh Thạch Ngọc, cha đã sáng tác hơn 500 ca khúc về đời sống và thánh ca, trong đó nhiều bài được sử dụng trong phụng vụ. Cha cũng là thành viên của Hội Âm nhạc Hà Nội, nhạc đoàn Lê Bảo Tịnh và giữ vai trò trưởng phong trào Hướng đạo Việt Nam. Với hơn 60 cuốn sách viết và dịch, khoảng 30 cuốn đã được xuất bản.

Linh mục Fero Maria Nguyễn Ngọc Phi sinh ngày 23/4/1967 tại Quảng Phúc, Quảng Trạch, Quảng Bình, trong một gia đình trí thức. Sau thời gian học và làm nghề Đông y theo truyền thống gia đình, năm 1994, cha bắt đầu tu học tại Đại chủng viện Xuân Bích Huế.

Trong 7 năm tại chủng viện, ngoài giờ học, cha thường lên thư viện đọc sách, tìm những cuốn tiếng Anh thú vị để dịch sang tiếng Việt. Sau quá trình tu luyện kiên định, năm 2000, cha được thụ phong linh mục. Từ đó, cha đã phục vụ tại các giáo xứ Gia Phước, An Thượng, Nhựt Nghĩa, Tam Kỳ và Thanh Đức.

• Gần 2.900 ha rạn san hô bị hủy diệt ở Biển Đông; Trung Quốc, Việt Nam phá nhiều nhất

Đến nay, Trung Quốc, Việt Nam, Philippines, Malaysia và Đài Loan tàn phá rất nhiều rạn san hô với tổng diện tích lên đến gần 7.200 mẫu Anh - xấp xỉ 2.900 hectare - ở Biển Đông với việc nạo vét và bồi đắp những thực thể nhân tạo để củng cố các yêu sách chủ quyền, Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (CSIS) ở Mỹ cho biết hôm 30/1.

Biểu đồ kèm theo một bài được CSIS đăng trên trang web của trung tâm cho thấy Trung Quốc và Việt Nam là hai thủ phạm chính, phá đến 98% số diện tích nêu trên.

Trung Quốc hủy hoại nhiều nhất, tới 65%, tức gần 1.900 ha. Việt Nam đứng thứ nhì với diện tích mà nước này gây thiệt hại là 33%, tức gần 956 ha, bằng một nửa của Trung Quốc. Nhiều hoạt động nạo vét và bồi đắp của Việt Nam đã diễn ra vào đầu năm 2024.

• Năm 2024, Tổng giáo phận Hà Nội đón nhận 1283 tín hữu tân tòng

Theo báo cáo tổng hợp, trong năm 2024, có tổng cộng 1.283 anh chị em được lãnh nhận Bí tích Rửa Tội. Cụ thể:

- 1.093 người theo đạo khi lập gia đình.
- 190 người tự nguyện xin theo đạo. ✝

MẸ TÊRÊSA ĐƯỢC GHI VÀO LỊCH CHUNG ROMA, MỪNG VÀO NGÀY 5 THÁNG 9

Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích đã công bố Sắc lệnh hôm 11/2, trong đó Đức Thánh Cha, đáp lại những yêu cầu và ước nguyện của các mục tử, tu sĩ và giáo dân, đã quyết định ghi tên vị thánh được phong năm 2016 vào Lịch Phụng vụ chung. Ngài thiết lập việc cử hành lễ nhớ tùy chọn, được thêm vào tất cả các Lịch và Sách Phụng vụ để cử hành Thánh Lễ và Kinh Thần vụ.



Trong sắc lệnh, Đức Thánh Cha quy định rằng lễ nhớ tùy chọn của thánh nữ sẽ được cử hành vào ngày 5 tháng 9, ngày Mẹ qua đời năm 1997. Nói cách khác, từ nay, người ta có thể cử hành Thánh Lễ và đọc Kinh sáng, Kinh chiều và các giờ kinh khác trong Kinh Thần Vụ để nhớ Mẹ Têrêsa.

Sắc lệnh quy định các bản văn phụng vụ bằng tiếng Latinh, được đi kèm với Sắc lệnh, "phải được dịch, được phê chuẩn" và sau khi được Bộ xác nhận, sẽ "được xuất bản" bởi các Hội đồng Giám mục. Các bản văn này bao gồm lời nguyện nhập lễ, các bài đọc, các bản văn liên quan đến Kinh Thần Vụ và bản văn trong Sách các thánh.

Mẹ Têrêsa sinh ngày 26/8/1910 tại Skopje, thuộc Nam Tư cũ. Năm 1929, Mẹ bắt đầu sứ mạng tại Calcutta, Ấn Độ, sau khi rời khỏi dòng Nữ tu Loreto. Năm 1950, Mẹ thành lập Dòng Thừa Sai Bác Ái, hiện nay có hơn sáu ngàn nữ tu trên khắp thế giới, hoạt động tại 130 quốc gia, bắt đầu từ những nước nghèo và kém phát triển nhất. Năm 1979, Mẹ được trao giải Nobel Hòa bình, và Mẹ đã yêu cầu dùng số tiền thưởng để giúp đỡ người nghèo ở Ấn Độ. Mẹ qua đời năm 1997 tại Calcutta.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, người có mối tương quan thân tình với Mẹ, đã tôn phong Mẹ lên hàng chân phước vào ngày 19/10/2003. Sau đó, ngày 4/9/2016, Đức Thánh Cha Phanxicô đã phong thánh cho Mẹ.

TRONG NĂM THÁNH 2025, TƯỢNG ĐỨC MẸ FATIMA THÁNH DU SẼ ĐƯỢC RƯỚC ĐẾN 6 QUỐC GIA

Nhân dịp Năm Thánh 2025, tượng Đức Mẹ Fatima thánh du sẽ đi qua sáu quốc gia ở hai châu lục trong năm nay.

Theo thông báo của đền thánh Đức Mẹ Fatima, ngoài Bồ Đào Nha, tượng sẽ thánh du đến Tây Ban Nha, Ý, Brazil, Colombia và Venezuela, mang thông điệp Fatima đến các sáng





kiến địa phương trong Năm Thánh”.

Hàng năm, các tượng Đức Mẹ Fatima mang thông điệp của Fatima đến nhiều quốc gia trên thế giới và Năm Thánh 2025 đặc biệt có ý nghĩa đối với một số cuộc thánh du được lên kế hoạch trong năm nay.

Được thực hiện theo chỉ dẫn của Sơ Lucia, tượng Đức Mẹ Fatima đầu tiên dành cho người hành hương đã được Đức Giám mục Leiria dâng tặng và được Đức Tổng Giám mục Evora đội vương miện vào ngày 13/5/1947. Kể từ đó, pho tượng đã đi khắp thế giới nhiều lần, mang theo thông điệp về hòa bình và tình yêu. Đền thánh Fatima nhấn mạnh rằng, do có nhiều yêu cầu nên nhiều bức tượng khác đã được sản xuất trong những năm tiếp theo. Hiện nay có tổng cộng 13 tượng Đức Mẹ Fatima thánh du.

Trong khuôn khổ Năm Thánh 2025, một trong số các tượng này sẽ được đưa đến Ý, qua nhiều giáo phận khác nhau ở miền Lombardia và Veneto theo sáng kiến được Hội Tông đồ Thế giới Fatima cổ vũ. Một tượng thánh du khác sẽ được đưa đến các giáo phận Sabina-Poggio Mirteto và Lanciano-Ortona để tham dự các lễ kính Đức Mẹ được lên lịch trong Năm Thánh.

BỔ NHIỆM NỮ THỐNG ĐỐC ĐẦU TIÊN CỦA QUỐC GIA VATICAN

Trong cuộc phỏng vấn dành cho ký giả Fabio Fazio của kênh truyền hình Số 9 ở Ý, truyền đi tối ngày 19/01, Đức Thánh cha tiết lộ rằng đầu tháng Ba



tới đây, Đức Hồng y Fernando Vérgez Alzaga, người Tây Ban Nha, thuộc Dòng Đạo binh Chúa Kitô, sẽ tròn 80 tuổi và sẽ nghỉ hưu, ngài sẽ bổ nhiệm nữ tu Raffaella Petrini, hiện là Tổng thư ký Phủ Thống đốc Vatican, làm Thống đốc.

Nữ tu người Ý năm nay 56 tuổi (1969), thuộc Dòng Nữ Phan Sinh Thánh Thể (Francescane dell'Eucaristia), đã đậu Tiến sĩ xã hội thuộc Đại học Giáo hoàng Angelicum ở Roma. Sơ từng phục vụ tại Bộ Loan báo Tin mừng như một viên chức hồi năm 2005, và đã làm giáo sư thính giảng ở Học viện Thần học Dòng Camillo và Đại học Angelicum.

MỘT NGƯỜI PHÁ HOẠI CÁC CHÂN NẾN BÀN THỜ CHÍNH CỦA ĐỀN THỜ THÁNH PHÊRÔ

Hôm mừng 07 tháng Hai vừa qua, một người Rumani, khoảng 40 tuổi, đã nhảy lên bàn thờ chính trong Đền thờ thánh Phêrô, phá hoại và quăng sáu chân nến cao từ bàn thờ xuống đất, rồi lột khăn trắng trải bàn thờ, trước khi bị năm hiến binh Vatican trong Đền thờ bắt giữ và giao nộp cho phân bộ cảnh sát Ý cạnh Vatican.

Sáu chân nến đó, cao khoảng một mét, được chế tạo năm 1865 và trị giá tổng cộng là 30.000 Euro.

Sau vụ này, các nhân viên đã thụ lượm các chân nến, kiểm chứng tình trạng và đặt lại trên bàn thờ.

Thủ phạm bị cảnh sát Ý lấy lý lịch và kết tội phá hoại, rồi sau đó thả đương sự ra, và có thể đương sự bị cấm cư ngụ ở Roma. Người ta chưa rõ nguyên do hành động phá hoại trên đây của thủ phạm. Ông Matteo Bruni, Giám đốc Phòng Báo chí Tòa Thánh

nói rằng: “Đây là một vụ một người có triệu chứng xáo trộn về tâm lý. Ông ta đã bị hiến binh Vatican bắt giữ và giao cho cảnh sát Ý”.

XÁC ĐỊNH CỦA TÒA THÁNH VỀ VIỆC DI CHUYỂN LỄ BUỘC

Khi một lễ trọng trùng vào ngày Chúa nhật và vì thế được dời sang một ngày khác, thì các tín hữu Công giáo được khuyến khích tham dự thánh lễ nhưng không bó buộc phải dự lễ ấy.

Trên đây là câu trả lời của Bộ Phụng tự và Kỷ luật bí tích nhằm giải tỏa nghi vấn được một số người nêu lên năm vừa qua: đó là lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm nguyên tội trùng vào Chúa nhật, ngày 8 tháng Mười Hai, nên phần lớn các giáo phận trên thế giới đã di chuyển lễ Đức Mẹ sang ngày thứ Hai, ngày 9 tháng Mười Hai. Một số giám mục tại Hoa Kỳ vẫn nhắc nhở các tín hữu về nghĩa vụ phải tham dự thánh lễ kính Đức Mẹ Vô Nhiễm nguyên tội, ngày 9 tháng Mười Hai, trong khi một số giám mục khác chuẩn chức cho các tín hữu về việc dự lễ này.

Trong một thư gửi đến Đức cha Thomas Paprocki, Giám mục Giáo phận Springfield, bang Illinois, hồi tháng Chín năm ngoái, Bộ về các văn bản luật nói rằng “Các tín hữu buộc phải được dự lễ buộc vào ngày mà lễ ấy được dời tới”.

Tuy nhiên, trong thông cáo chính thức đề ngày 23/01 vừa qua, Bộ Phụng tự và kỷ luật bí tích cho biết đã tham khảo ý kiến với Bộ về các văn bản luật và quyết định rằng “Trong trường hợp di chuyển lễ buộc sang một ngày khác thì sự bó buộc dự lễ không được di chuyển theo”.

Mỗi Chúa nhật là ngày thánh buộc phải dự lễ vì đó là cuộc tưởng niệm sự chết và phục sinh của Chúa. Những ngày lễ trọng khác, các tín hữu buộc phải dự lễ, như: lễ Giáng Sinh, Lễ Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa, lễ Hiện Linh, lễ Chúa Thăng Thiên, lễ kính Mình Máu Thánh Chúa, lễ Đức Mẹ Hồn xác lên trời, lễ thánh Giuse, lễ thánh Phêrô và Phaolô tông đồ và lễ các thánh.

Vì lịch phụng vụ của Giáo hội bao gồm các ngày lễ cố định, như Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm 8 tháng Mười Hai và các ngày lễ vào những ngày khác nhau như

Lễ Hiện Xuống, lễ Phục sinh và những Chúa nhật Mùa vọng hay Mùa chay, nên thỉnh thoảng có hai lễ trùng vào Chúa nhật. Trong trường hợp đó, lễ nào giữ vị thế cao hơn trong danh sách các ngày phụng vụ thì buộc phải dự lễ, và lễ khác được dời đến ngày gần nhất. Trong tháng Mười Hai, Chúa nhật thứ II Mùa vọng có vị thế cao hơn lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm.

Bộ Phụng tự và Kỷ luật bí tích nói rằng vấn đề này không được xác định trong bộ giáo luật, nên Giáo hội theo một đường lối thực thành đã được xác định theo đó, trong trường hợp chuyển một ngày lễ buộc, thì nghĩa vụ phải dự lễ không được di chuyển theo”.

ĐỀN THÁNH ĐỨC MẸ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO TẠI NEW YORK CHÍNH THỨC ĐƯỢC CÔNG NHẬN LÀ ĐỀN THÁNH QUỐC GIA



Hội đồng Giám mục Công giáo Hoa Kỳ (USCCB) đã chính thức công nhận Đền thánh Đức Mẹ Các Thánh Tử đạo, bao gồm ngôi làng nơi các thánh Isaac Jogues, René Goupil và Jean de Lalande đã tử đạo, cũng là nơi sinh của thánh Kateri Tekakwitha, là Đền thánh Quốc gia.

Ngày 27 tháng 1 vừa qua, Hội đồng Giám mục Công giáo Hoa Kỳ đã thông báo cho tổ chức Friends of Our Lady of Martyrs, đơn vị sở hữu đền thánh, rằng nơi này có thể mang danh hiệu “quốc gia” sau khi gửi đơn xin công nhận vào tháng 8 năm 2024.

Đức cha Edward B. Scharfenberger, Giám mục giáo phận Albany và là chủ tịch đền thánh, chia sẻ trong một tuyên bố: “Chúng tôi vui mừng khi các giám mục đã xác nhận điều mà các tín hữu từ lâu đã cảm nhận: Đền Thánh Quốc gia Đức Mẹ Các Thánh Tử đạo là ngôi

nhà để nuôi dưỡng sự thánh thiện tại Hoa Kỳ, Canada và Mexico.”

Nhà thờ trong khuôn viên đền thánh được xây dựng vào năm 1930 và có sức chứa hơn 8.000 người, trở thành nhà thờ có sức chứa lớn nhất tại Tây Bán cầu. Đền Thánh Quốc gia Đức Mẹ Các Thánh Tử đạo sẽ bắt đầu mùa hành hương năm 2025 vào ngày 3 tháng 5 và sẽ mở cửa đến ngày lễ kính các thánh tử đạo Bắc Mỹ vào 19/10.

MỘT TÍN HỮU BA LAN XÂY TƯỢNG ĐÀI ĐỨC MẸ CAO NHẤT ÂU CHÂU

Một tín hữu Công giáo Ba Lan, ông Roman Karkosik, 73 tuổi, sẽ xây tượng đài Đức Mẹ cao nhất Âu châu, 55 mét tại khu đất của ông ở làng Kikol, cách thủ đô Varsava 170 cây số về hướng tây bắc.

Ông Karkosik năm nay 73 tuổi là một doanh nhân và là người đầu tư vào thị trường chứng khoán, được coi là 1 trong những người giàu nhất Ba Lan. Làng Kikol có 1.500 ngàn dân cư thuộc tỉnh Kujawsko-Pomorskie ở miền trung bắc Ba Lan.

Theo bà xã trưởng Ranata Golebiewska, chính quyền đã chấp thuận việc xây tượng đài này, cao hơn cả tượng đài ở thị trấn Miribel, thuộc miền tây Pháp, tượng này cao 35 mét được xây dựng cách đây hơn 80 năm.

Tượng đài Đức Mẹ cao nhất thế giới hiện nay ở Philippines được dựng lên từ nhiều năm nay và cao hơn 90 mét.

Công trình xây dựng tượng đài Đức Mẹ ở Kikol sẽ được hoàn thành trong năm tới. Tượng cao 40 mét, được đặt trên một bệ hình vương miện cao 15 mét. Vị trí của tượng đài gần Đền thánh Đức Mẹ ở làng Konotopie.

Cách đây 15 năm, một tượng khổng lồ Chúa Kitô đã được dựng lên tại Swibodzin, ở miền tây Ba Lan, cao 52 mét, kể cả bệ.

SỐ TÍN HỮU DỰ LỄ CHÚA NHẬT TẠI HOA KỲ TRỞ LẠI MỨC ĐỘ TRƯỚC COVID-19

Số tín hữu tham dự thánh lễ Chúa nhật hằng tuần tại Mỹ đã trở lại mức độ 24% như trước thời đại dịch Covid-19, theo trung tâm nghiên cứu ứng dụng, gọi tắt là CARA, của Đại học Công giáo Georgetown ở thủ đô Washington.

Trong thời đại dịch, tỷ lệ này đã giảm xuống còn 15% so với 24,4% trước khi bị phong tỏa từ tháng Ba năm 2020. Tỷ lệ người dự lễ cũng được xác nhận mới đây tại giáo phận Arlington và Virginia ở vùng thủ đô nước Mỹ. Từ lễ Giáng sinh năm ngoái, mọi sự trở lại mức độ bình thường. Số người dự lễ tiếp tục lên cao nhất vào những dịp lễ trọng, như Giáng sinh, Phục sinh và thứ Tư Lễ Tro. Mặc dù lễ này không phải là lễ buộc, nhưng theo truyền thống, vẫn thu hút số tín hữu đứng thứ ba sau hai lễ Giáng sinh và Phục sinh.

Trung tâm CARA cũng sử dụng kết quả cuộc thăm dò trên toàn quốc cũng như các dữ liệu của Google.

Tại Anh quốc, số người dự lễ Chúa nhật vẫn chưa đạt tới mức độ trước đại dịch, tuy có sự gia tăng. Thống kê về tình trạng này vẫn được công bố hằng năm và ngày 14 tháng Hai vừa qua, Anh quốc và miền Wales đã có số thống kê về vấn đề này.

MỘT TRIỆU TÍN HỮU ĐÃ BƯỚC QUA CỬA THÁNH ĐỀN THỜ THÁNH PHÊRÔ

Một tháng sau khi khai mạc Năm Thánh 2025 đã có một triệu tín hữu hành hương bước qua Cửa Thánh, tại Đền thờ thánh Phêrô, theo cha Enzo Fortunato, Dòng Phanxicô Viện Tu, phát ngôn viên của Vương cung Thánh đường này.

Cách đây hơn hai tuần, Đức Tổng giám mục Rino Fisichella, Quyền Tổng trưởng Bộ Loan báo Tin mừng, Phân bộ các vấn đề cơ bản và cũng là vị đặc trách tổ chức và điều hành các sinh hoạt Năm Thánh, cho biết đã có nửa triệu tín hữu bước qua Cửa Thánh trong hai tuần lễ đầu tiên. Ban tổ chức dự đoán sẽ khoảng 30 triệu tín hữu về Roma hành hương nhân dịp Năm Thánh. Số người sẽ lên tới mức cao điểm vào dịp lễ Phục sinh và các tháng mùa hè năm nay.

Cách đây ít lâu, Liên hiệp các khách sạn và du lịch ở Roma than thở rằng trong những tuần lễ đầu của Năm Thánh, số lượng người giữ phòng ở các khách sạn không như họ mong đợi, vì thế một số khách sạn đã phải hạ giá để chiêu dụ khách mời. †

• **Hiện trạng bệnh tình của Đức Thánh cha khả quan hơn**

Đức Thánh cha bị bệnh viêm phế quản từ nhiều ngày nay và sáng thứ Sáu, ngày 14/02 sau khi tiếp kiến một số nhân vật ở nhà trọ thánh Marta ở Vatican, ngài đã được đưa vào nhà thương Gemelli vào ban trưa để xét nghiệm và điều trị thích hợp hơn. Tuy ở nhà thương, nhưng các hồ sơ cần thiết vẫn được mang đến từ Vatican để Đức Thánh cha cứu xét.

• **Lần đầu tiên Đức Thánh Cha tiếp phái đoàn Phật giáo Mông Cổ**



Ngày 18/01, Đức Thánh Cha đã tiếp phái đoàn Phật giáo Mông Cổ, do Đức Hồng Y Giorgio Marengo, Phủ doãn Tông tòa Ulaanbaatar, dẫn đầu.

Đây là chuyến viếng thăm Vatican đầu tiên của cộng đồng Phật giáo Mông Cổ, một tôn giáo chiếm đa số ở quốc gia châu Á này, trong khi người Công giáo chỉ có hơn 1200 tín hữu. Tuy nhiên, đây là một vùng đất của đối thoại và chung sống hòa bình.

• **Dòng Cát Minh Nhật phép bị trục xuất khỏi Nicaragua**

Nhà cầm quyền Nicaragua tiếp tục bách hại Giáo hội Công giáo: sau hơn 50 năm làm việc mục vụ tại Nicaragua, đến lượt các cha Dòng Cát Minh Nhật phép, OCD, bị nhà cầm quyền buộc phải rời khỏi nước này. Các cha Dòng Cát Minh phụ trách giáo xứ Đức Mẹ Cát Minh đã giao lại giáo xứ cho Tổng giáo phận thủ đô Managua, và trở về tỉnh dòng, có trụ sở ở San Salvador.

• **Hơn 30 nữ tu chiêm niệm tại Nicaragua bị bắt**

Trong đêm 28 rạng ngày 29 tháng Giêng vừa qua, hơn 30 nữ tu chiêm niệm thuộc ba đan viện thánh Clara, bên Nicaragua bị cảnh sát bắt và đưa tới một nơi người ta chưa được biết. Ba Đan viện tọa lạc trong ba Giáo phận Managua, Matagalpa và Chinandega.

Đây không phải là lần đầu tiên các nữ tu dòng kín bị nhà cầm quyền Nicaragua áp bức. Hồi tháng Năm năm 2023, nhà nước tại đây đã giải tán Hiệp hội các nữ tu thánh Clara và chín dòng tu khác.

• **Đức Thánh cha phê chuẩn việc gia hạn Niên trưởng và Phó Niên trưởng Hồng y đoàn**

Phòng Báo chí Tòa Thánh cho biết Đức Thánh cha Phanxicô đã gia hạn việc phê chuẩn cuộc bầu cử Niên trưởng và Phó Niên trưởng Hồng y đoàn.

Như vậy, Đức Hồng y Giovanni Battista Re 91 tuổi, tiếp tục làm Niên trưởng, và Đức Hồng y Leonardo Sandri, tiếp tục làm Phó Niên trưởng.

Trước kia, Niên trưởng Hồng y đoàn giữ chức vụ trọn đời, nhưng Tông hiến Praedicate Evangelium, *Các con hãy loan báo Tin mừng*, do ĐTC Phanxicô ban hành, ấn định nhiệm kỳ của vị niên trưởng này là 5 năm, có thể được tái cử một lần.

• **Đại học Angelicum công bố học bổng Gioan Phaolô II về khoa học xã hội**

Đại học Giáo hoàng Thánh Tôma Aquinô (Angelicum), phối hợp với Hàn lâm viện Toà Thánh về Khoa học Xã hội, hiện đang mở đơn đăng ký cho năm suất học bổng sau tiến sĩ. Các học bổng này nhằm hỗ trợ một chương trình nghiên cứu kéo dài chín tháng tại Roma, tập trung vào vai trò của Giáo hội trong sự phát triển toàn diện con người.

• **Một giám mục Trung Quốc bị nhà nước phạt tiền và phá nhà**

Hôm 15/02, hãng tin Công giáo Á châu Asia News ở Ý đưa tin: chính quyền tỉnh Chiết Giang, bên Trung Quốc đã phạt Đức cha Phêrô Triệu Thúc Mẫn (Shao Zhumin), Giám mục Giáo phận Ôn Châu (Wenzhou) tại tỉnh này số tiền 200.000 đồng Nguyên (Yuan), tương đương với gần 30.000 Mỹ kim, và ra lệnh phá hủy nhà ở và nơi Đức cha đã cử hành thánh lễ cho 200 giáo dân. †

Zoom & See!
DISCERNMENT RETREAT
Listen to your Heart
Escucha tu Corazón
Lắng nghe từ trái tim

- Catholic single women (18-45 years old)
- time for prayer and listening to the still voice of God in you,
- learn some tools for your discernment,
- chance to share your desires and concerns with sisters and peers, and
- opportunity for interactive presentations on religious life, time to socialize, ask questions, and hear discernment journeys of sisters in formation

February 7-9, 2025
February 7th (6-8 pm ET)
February 8th (10 am-1 pm ET and 6-8 pm ET)
February 9th (4-5:30 pm ET)

Contact:
Sr. Maidung Nguyen, OP
maidung.nguyen@oppeace.org
(405) 246-7027

Scan here for more!

VIETNAMESE REDEMPTORIST MISSION CORP.
VOCATION SUPPORT ASSOCIATION
3417 W. Little York Rd. – Houston, TX 77091
Email: hoibaotrodect@gmail.com



HỘI BẢO TRỢ ÔN GỌI
DÒNG CHÚA CỨU THỂ HẢI NGOẠI
www.dongchuacuuthe.us
Email: hoibaotrodect@gmail.com

ĐƠN GIA NHẬP HỘI

Để góp phần cộng tác trong sứ vụ truyền giáo, con xin được gia nhập làm Hội Viên của Hội Bảo Trợ Ôn Gọi Dòng Chúa Cứu Thể Hải Ngoại để tiếp tay với Nhà Dòng trong việc cổ võ, nuôi dưỡng và đào tạo ơn gọi tu sĩ linh mục thừa sai Dòng Chúa Cứu Thể.

Tên Thánh, Họ và Tên: _____

Địa chỉ: _____

Thành Phố: _____ Tiểu Bang/ Zip: _____

Điện thoại: (_____) _____ Email (nếu có): _____

*Xin được gia nhập với tư cách là:

_____ Hội Viên Danh Dự (\$1,000/1 lần) _____ Hội Viên Thường (\$100/năm)

_____ Con xin cho người thân (đã qua đời) làm Hội Viên Vĩnh Viễn (\$1,000/1 lần)

***Check chi phiếu xin để: "Vietnamese Redemptorist Mission" (Memo: Hoi Bao Tro On Goi)

*Lợi ích thiêng liêng: 1. Được các Cha/Thầy cầu nguyện cho hằng ngày; 2. Được hưởng Thánh lễ vào mỗi Thứ Bảy đầu tháng; 3. Được thăm viếng khi đau yếu và đến hiệp dâng Lễ an táng khi nhà Dòng có thể; 4. Được toàn thể Nhà Dòng và Hội dâng lễ cầu nguyện khi một hội viên qua đời; 5. Được ghi tên vào Sổ Cầu Nguyện hằng ngày của Nhà Dòng sau khi qua đời, hoặc khi quý vị muốn cho người thân đã qua đời được ghi tên vào Sổ Giỗ này.

** Xin gửi về: HỘI BẢO TRỢ ÔN GỌI DCCT – 3417W. Little York Rd., Houston, TX 77091.

HỘI BẠN NGƯỜI CÙI

Đặc San 5



Đầu Đời Còn Lắm Đau Thương
Nhưng Luôn Còn Đó Tình Thương Ngọt Ngào

"Người Cho Thì Có Phúc Hơn Người Nhận"

P.O. Box 1408, Tustin, CA 92781

Tel (949) 228-4310 & (714) 732-8162

Website: nguoi cui.org Website: thelepers.org

Kính thưa quý vị.

Hội trân trọng xin gửi biểu đến quý ân nhân Đặc San Số 5 nói về những sinh hoạt, cuộc sống của những bệnh nhân phong cùi, những công việc làm mà các Soeur đang phục vụ trong các trại phong ở Việt Nam, cũng như những thành quả tốt đẹp mà quý ân nhân đã bảo trợ học vấn cho các con cháu người phong cùi có cơ hội cấp sách đến trường.

Để có được đặc san số 5, xin liên lạc với hội.
(949) 228- 4310 or (714) 732-8162

• Để biết cách thức gửi tiền giúp Người Cùi qua Paypal.

.. Xin vào Website tiếng Việt: nguoi cui.org

... Website tiếng Mỹ: thelepers.org

Hội nhận các loại thẻ tín dụng.
Qua chương trình Zele

Xin liên lạc Chị Soí Nguyễn
(714) 732-8162



“NỤ CƯỜI CHO BÉ”

CHIA SẺ YÊU THƯƠNG VỚI CÁC TRẺ MỒ CÔI



Khi nói đến Kontum, một tỉnh vùng cao miền Trung Việt Nam, chúng ta không chỉ nghĩ đến vẻ đẹp tự nhiên của núi rừng và những nét văn hóa đặc trưng, mà còn cả những câu chuyện đầy thương tâm về các trẻ mồ côi, khi có 1 hoặc cả 2 cha mẹ đột ngột qua đời.

Tình trạng thiếu dinh dưỡng kéo dài đã làm cho tuổi thọ của người dân Kontum ngắn hơn

so với người bình thường. Nhiều gia đình đã phải đối mặt với bi kịch khi mất đi một người thân và để lại các con nhỏ phải chịu cảnh mồ côi. Một số những trẻ em này buộc phải lang thang đó đây, tự mưu sinh vì không có nơi nương tựa. Hàng xóm láng giềng cũng đang trong cảnh nghèo khổ nên khó lòng nhận thêm con người khác về nuôi.

Đó là chưa nói đến thảm cảnh đã từng xảy ra tại một số nơi hẻo lánh khi người mẹ trẻ qua đời sớm và cháu nhỏ còn quá bé, đang trong thời gian cần bú sữa mẹ thì dân làng còn tin rằng phải chôn cháu nhỏ theo mẹ kéo hồn mẹ không được siêu thoát, sẽ về đòi con và bắt đi người dân làng.

Chính vì thế, nhiều Cô Nhi Viện Vinh Sơn do các Sơ dòng Ảnh Phép Lạ đã được thành lập để đón nhận các cháu bé này về chăm sóc và nuôi dưỡng. Ngoài ra, có một số gia đình đông con cái, không thể nào nuôi cho xuể nên cha mẹ cũng xin các Sơ nuôi dùm cho 1, 2 cháu. Các Sơ đã dành rất nhiều tâm huyết và cố gắng để nuôi dưỡng, giáo dục và tạo điều kiện tốt nhất cho các cháu.

Nhận thấy sự cần thiết và tầm quan trọng của việc hỗ trợ cho các Cô Nhi Viện tại Kontum, Hội Ái Hữu và Truyền Giáo Kontum (KMF) đã cùng hợp tác với các Sơ để trợ giúp một số Cô Nhi Viện với tiêu chuẩn 9 đô la/tháng cho mỗi cháu nhỏ. Điều này nhằm mang đến một cuộc sống tốt đẹp, đầy đủ hơn cho các cháu, giúp các bé có cơ hội lớn lên một cách khỏe mạnh và có một tương lai tươi sáng hơn.

Chúng tôi rất mong được đón nhận sự đóng góp quảng đại, chan chứa tình nhân ái từ quý vị để giúp đỡ những người bất hạnh tại Kontum có được một đời sống tốt đẹp và con em có một tương lai tươi sáng hơn.

Chi Phiếu hoặc Money Order xin viết cho: “**KMF**” và gửi về:

KMF

2732 S. 80th E. Ave

Tulsa, OK 74129

Email: giupkontum@gmail.com * Tel: (918) 804-8331

Hoặc đóng góp ONLINE trên Website: giupkontum.org

Mọi đóng góp đều được khấu trừ thuế. Tax Id: **42-1757220**

ĐẠI DIỆN BAN ĐIỀU HÀNH:

Đức Ông Hoàng Minh Thắng

Giám đốc KMF (Ý)

hoangminhthanggiuseppe@gmail.com

Rev. Nguyễn Ngọc Tâm

Chủ tịch (Hoa Kỳ)

tamnguyen1206@gmail.com



GIA ĐÌNH BÁC ÁI PHAOLÔ

ST. PAUL FAMILY OF CHARITY

A NON-PROFIT ORGANIZATION - P.O. BOX 2472, GARDEN GROVE, CA 92842 - 714-230-9443

Email: stpaulfamilyofcharity@yahoo.com - Website: www.conduongtinhyeu.org

Hãy chia sẻ tình thương, góp tay làm *'Cho Đời Nở Lộc'*.

GIA ĐÌNH BÁC ÁI PHAOLÔ là hội thiện nguyện quy tụ mọi người không phân biệt tôn giáo nhằm giúp đỡ những anh chị em tàn tật, nghèo khổ, những cụ ông cụ bà bệnh tật neo đơn, các trẻ em mồ côi tật nguyền, các bệnh nhân bệnh HIV, các anh chị em dân tộc thiểu số tại quê hương Việt Nam.

GIA ĐÌNH BÁC ÁI PHAOLÔ đã từng đón nhận đóng góp quảng đại của quý ân nhân, quý hội viên và mọi người trên toàn quốc Hoa Kỳ, để rồi trao tận tay món quà đầy nhân ái này đến với những người kém may mắn.

Chúng tôi tha thiết kính mời quý vị mở rộng trái tim và nối dài cánh tay với **GIA ĐÌNH BÁC ÁI PHAOLÔ** bằng việc gia nhập, tiếp tay mời gọi và gởi yểm trợ vào sứ mạng cao quý này. Chắc chắn món quà của quý vị trở nên một phúc lành lớn lao cho những mảnh đời đang chịu nhiều bất hạnh. Xin Thiên Chúa ban tràn Phúc Lộc trên quý vị và gia đình.



GIẤY GIA NHẬP GIA ĐÌNH BÁC ÁI PHAOLÔ

Tên thánh: _____ Tuổi: _____

Họ và tên: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại nhà: _____

Cell: _____

Email: _____

☐ Tôi đóng góp \$30.00 (hoặc hơn) _____ mỗi năm như trong Nội Quy.

☐ Tôi đóng góp \$100.00 (hoặc hơn): _____ mỗi năm để vào danh sách Ân Nhân.

☐ Tôi sẽ đóng góp khi có thể.

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên: _____

CON ĐƯỜNG TÌNH YÊU - KÍNH DÂNG LÊN NGÀI

là chương trình truyền hình gồm Thơ và Nhạc Công Giáo được phát hình hằng tuần trên Đài TV Vietface & Direct TV 2033 khắp 50 tiểu bang Hoa Kỳ và Canada. **Thứ Hai:** CA lúc 5:30am - Miền Đông: 8:30am - **Thứ Bảy:** CA: 7:00am - Miền Đông: 10:00am. Vietface TV - **Thứ Bảy:** Local: 6:00am.

Xin gởi Giấy Gia Nhập GDBAPL hoặc chi phiếu tới:

GIA ĐÌNH BÁC ÁI PHAOLÔ
P.O. Box 2472
Garden Grove, CA 92842-2472

Mọi đóng góp sẽ được khấu trừ thuế.
Xin chân thành cảm ơn quý vị.

Mọi thắc mắc hay muốn tìm hiểu thêm về GDBAPL, xin gọi số:
714-230-9443